

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
GV NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Công lý đã lên tiếng !!!

Sáng ngày 30-12-2006 vừa qua tại Baghdad, Iraq, nhà cựu độc tài Saddam Hussein đã bị treo cổ vì phạm "tội ác chống nhân loại" qua việc giết 148 người Hồi giáo phái Shiite, đồng bào ruột thịt của ông, sau âm mưu ám sát ông bất thành năm 1982. Thực ra, trong thời đại văn minh này, án tử hình là điều Loài Người cần hoàn toàn loại bỏ, vì đó là lấy một tội ác đáp lại một tội ác và biến công lý thành sự báo thù. Liên Hiệp Quốc, một số Quốc gia, Giáo hội Công giáo cũng như các Tôn giáo bạn và nhiều Tổ chức khác đã và đang chống lại hình thức kết án phi nhân và man rợ này. Nhưng dù sao thì công lý cũng đã lên tiếng trong trường hợp Saddam Hussein. Cuộc đời của kẻ độc tài quyền uy nhờ bạo lực đã kết thúc bởi bạo lực ! Triều đại Hussein kéo dài 3 thập niên nay chấm dứt. Vợ Saddam đang lẩn trốn. Oday và Qusai, hai con trai phụ tá đắc lực của Saddam và cháu đích tôn Mustapha đã bị giết trong cuộc vây bắt của quân lực Hoa Kỳ ở Mosul năm 2003. Hai con gái là Raghad và Rana với 9 đứa cháu đang sống lưu vong ở Jordan từ năm 2003. Hai con rể bị Saddam giết năm 1996 sau khi đào ngũ sang Jordan rồi lại trở về vì nghe lời vợ.

Bước sang thế giới bên kia, Saddam Hussein gặp những tổ sư, bậc thầy của mình trong nghề sát nhân là các lãnh tụ CS từ Đông sang Tây, những kẻ đã xây dựng thiên đường xã hội chủ nghĩa không phải trên nền xi-măng hay đá tảng **nhưng trên trăm triệu bộ xương của chính đồng bào ruột thịt**. Chỉ có điều là ngoại trừ lãnh tụ cộng sản Nicolae Ceausescu của Rumania, họ đã không bị Nhân dân treo cổ hay xử bắn, trái lại có kẻ còn được ướp xác hay xưng tụng bởi đồng đảng. Tuy nhiên các tên tội đồ Dân tộc, cuồng sát bậc nhất này, từ Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông, Pôn Pốt tới Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Lê Duẩn.... **cũng đã bị lịch sử "treo cổ", ghi bia miệng ngàn năm và đang bị cả trăm triệu oan hồn hỏi tội đến muôn đời muôn kiếp !!!**

Chính vì bản chất cực kỳ gian dối và tàn ác đó, một bản chất phát xuất từ cuồng vọng tô son trát phấn cho chủ nghĩa và chế độ cũng như bảo vệ đặc quyền và đặc lợi của mình mà khi sinh tiền, tất cả các lãnh đạo CS - hơn hẳn mọi tên bạo chúa và nhà độc tài trong lịch sử- **đều ra sức xuyên tạc sự thật, bóp méo công lý, che giấu tội lỗi bằng nhiều cách thức khác nhau.**

Trước hết là bằng cách **sửa lại lịch sử hay bịa ra huyền thoại**. Xin đan cử một ví dụ. Trong cuốn Lịch sử Việt Nam tập I do Ủy ban Khoa học xã hội VN biên soạn và nhà xuất bản Khoa học Xã hội ấn hành năm 1976, tái bản năm 1989, trang 261, danh tác Bình Ngô Đại Cáo của Đức Nguyễn Trãi đã bị não trạng vô thần cả gan xóa một câu quan trọng cuối bài, câu "Thế là nhờ Trời Đất, Tổ Tông khôn thiêng che chở, giúp đỡ cho Dân Nước ta vậy". Đến trang 304, não trạng chống tôn giáo lại trăng tráo bịa ra câu "Đây (=Việt Nam) là một vị trí cần phải chiếm lấy và chiếm được vị trí này thì thương gia châu Âu sẽ tìm được một nguồn lợi nhuận và tài nguyên phong phú" để nhét vào trong cuốn "Những cuộc hành trình và truyền đạo ở Trung Quốc và các vương quốc khác ở phương Đông" của linh mục Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ), hầu gán ý đồ xâm lược cho nhà truyền giáo xã thân và vị đại ân nhân này của Dân tộc, người đã tặng cho Việt Nam món quà vô giá là chữ Quốc ngữ. Ví dụ thứ hai : Tôi nay ai mà chẳng biết Hồ Chí Minh "**khiêm nhường nhường ấy**" chính là kẻ tự viết sách ca tụng mình dưới tên Trần Dân Tiên ("Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch") và tên T. Lan ("Vừa đi đường vừa kể chuyện"). **Quả là chuyện vô liêm sỉ chưa từng thấy trong lịch sử loài người !!!** Ví dụ thứ ba là việc CSVN thô tay qua tặn Malaysia và Indonesia để đập tan tàn骸 hai bia đá tưởng niệm các thuyền nhân bỏ mình khi chạy trốn chế độ ở đảo Bidong và Galang. **Thật hết cả tình người và tính người !!!**

Thói sửa lại lịch sử này còn thể hiện qua việc đổi những địa danh lâu đời sang tên tuổi các lãnh tụ CS : Petrograd (Saint-Petersbourg) thành Leningrad, Tsaritsyne thành Stalingrad, Sài Gòn biến ra Thành phố HCM hầu xóa bỏ quá khứ ; qua việc **đăng CS độc quyền biên soạn sách giáo khoa lịch sử** nhằm đầu độc bao thế hệ. Gần đây nhất là qua việc Bộ Văn hóa-Thông tin ra công văn số 4993/BVHTT-XB "gửi Thủ tướng Chính phủ về việc viết và xuất bản hồi ký, tự truyện của cán bộ, công chức", với lập luận lếu láo như sau (qua miệng ông Cục trưởng Cục Xuất bản ngày 26-12-2006) : "**Đề nghị Thủ tướng ban hành một số văn bản qui phạm pháp luật để điều chỉnh toàn bộ những đối tượng tham gia việc viết và xuất bản hồi ký, tự truyện liên quan đến các vấn đề lịch sử, bí mật công tác và bí mật quốc gia, trong đó qui định cụ thể đối tượng được viết hồi ký, thời điểm viết và những nội dung được viết...** Và điều này hoàn toàn cần thiết bởi lâu nay ta chưa qui định cụ thể về việc này, mà đây là lợi ích quốc gia chứ không phải lợi ích cá nhân nữa". Đó là vì các lãnh đạo CS thấy trong thời gian qua, đã có nhiều cuốn hồi ký gây nhiều sóng gió trong nội bộ Đảng. Chẳng hạn hồi ký của Trần Độ, Trần Quang Cơ, Hoàng Tùng, Trần Thư, Đoàn Duy Thành, Bùi Tín, Vũ Thư Hiên... đã nêu tên công khai, kể tội rành mạch từ Hồ Chí Minh đến nhiều Ủy viên Trung ương cao cấp như Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Lê Đức Thọ... **Việc cấm viết sự thực này rõ ràng là cách đơn giản nhất CS chọn để đối phó với lịch sử.**

Thói xuyên tạc sự thật, bóp méo công lý, che giấu tội lỗi còn thể hiện qua việc CS **quyết nắm trong tay mọi phương tiện truyền thông xã hội**, qua việc bưng bít, lèo lái và xuyên tạc thông tin bằng cả một lũ luật lệ về Báo chí, mà nổi cộm gần đây là Chỉ thị 37 của ông Nguyễn Tấn Dũng ngày 29-11-06 ; cũng như bằng việc tìm mọi cách khám phá bí mật thư tín, điện thoại tư nhân, mà ví dụ cụ thể mới nhất là đề án "Quản lý thuê bao điện thoại trả trước" của tổ chức gia nô tuyệt đối trung thành với đảng (bao lâu còn thủ lợi) là bộ Bưu chính Viễn thông. Chưa hết, thời gian gần đây, CS còn nảy ->



TRONG SỐ NÀY :

- Trg 01 ▶ Công lý đã lên tiếng !!!
 - Trg 03 ▶ Khối 8406 đẩy mạnh cao trào tẩy chay bầu cử QH...
 - Trg 05 ▶ Hiến Pháp, một vài đặc tính thiết yếu
-Ts Nguyễn Học Tập
 - Trg 09 ▶ Thư cảm ơn các Tổ chức, Cá nhân Quốc nội Hải...
-Khối 8406
 - Trg 10 ▶ Tường trình chuyến viếng thăm Nghĩa trang....
-Ms Nguyễn Hồng Quang
 - Trg 12 ▶ CSVN tiếp tục sách nhiễu hàng Lãnh đạo PGVNTN
-Phòng TTPGQT
 - Trg 13 ▶ Bản cáo trạng về tội ác CSVN đối với PGHHTT...
-Đt Lê Quang Liêm
 - Trg 16 ▶ Hội Thánh Tin Lành bị đàn áp tại Sài Gòn và Đak Nôn
-Ms Nguyễn Hồng Quang
 - Trg 17 ▶ Cuộc đấu tranh của Giáo xứ Phương Tây, hội 4
-Nhóm PV từ Huế
 - Trg 20 ▶ Chỉ thị 37 chẳng khác nào lệnh khủng bố báo chí
-Nguyễn An Quý
 - Trg 22 ▶ Mũi bản cầu vồng
-Viên Nguyễn
 - Trg 23 ▶ 12 sự kiện làm phẫn chấn các chiến sĩ dân chủ...
-Bùi Tín
 - Trg 24 ▶ Áo trắng tình anh-Đường Dân chủ (thơ)
 - Trg 25 ▶ Tại sao HCM + đồng đảng triệt phá các Di tích...
-Trần Nhu
 - Trg 31 ▶ Tình hình dân lành di kiều kiện trong những tháng cuối năm 2006
-Quang Minh
- Rải rác ▶ Tin tức

◆◆◆
**01 & 15 mỗi tháng
NGÀY DÂN CHỦ
CHO VIỆT NAM
NGÀY TOÀN DÂN
MẶC ÁO TRẮNG**

...ra sáng kiến chưa từng thấy trong nền pháp luật của nhân loại xưa nay là cố ý không để lại dấu vết chứng từ, văn lệnh trong việc đàn áp các nhà đấu tranh cho dân chủ và các dân oan khiếu kiện. Mỗi khi có thể được là chỉ sử dụng khẩu lệnh vô bằng. Ngày càng phổ biến việc công an mượn tay các thành phần xã hội đen hay hóa trang thành côn đồ, để dễ bề phi tang dấu vết và khi cần để giết người diệt khẩu, khiến Dân chúng phải đặt thêm từ mới là "xã hội đỏ" cho bàn tay sắt này của chế độ vốn còn tàn ác, đê hèn, trắng trợn, vô liêm sỉ hơn cả "xã hội đen"!!!

Một phương tiện xuyên tạc sự thật, bóp méo công lý, che giấu tội lỗi khác là việc CS sử dụng chính những con người lẽ ra có bốn phận tố cáo tội lỗi, bênh vực công lý và rao giảng sự thật. Bằng cưỡng bức, hăm dọa, sách nhiễu, gài bẫy, dụ dỗ hay ban ơn (cho chịu chức, ra nước ngoài, cho xây dựng cơ sở, tổ chức lễ hội cách "thoải mái" nhưng với điều kiện), CS khiến một số vị nhiều quyền lực, đầy kiến thức, cao danh vọng trong các Tôn giáo phải im lặng trước bao sai lầm tai hại và tội ác tày trời của CS. "Tích cực" hơn nữa là làm mất báo viên, cung cấp cho công an các tin tức về Giáo hội mình, anh em mình hay biện minh, bênh đỡ, ca tụng chế độ. Đây là sự **áp bức lương tâm, khai thác bí mật tư tưởng cách bất công mà CS chuyên dùng**. Một ví dụ thời sự nhất là vụ tân Tổng Giám Mục Stanislaw Wielgus của Giáo phận Warsaw, thủ đô Ba Lan. Hôm 7-1-2007, vị chức sắc vừa được đặt vào vị trí cao nhất của Giáo hội Công giáo Ba Lan này đã phải từ chức sau khi bị tố giác với đủ bằng cứ rằng ông từng hợp tác với công an dưới thời CS bằng cách mật báo về Giáo hội trong khoảng 20 năm, kể từ cuối thập niên 1960. Nhân dịp này, Hồng Y Glemp, vị tiền nhiệm, có phát biểu : "Công an là một tổ chức khổng lồ đã xen vào mọi tầng lớp xã hội Ba Lan và đặc biệt là hàng ngũ chức sắc Giáo hội, trong khi GH lại là tổ chức yêu nước và độc lập nhất. Ngài Wielgus đã bị ép buộc trở thành một kẻ hợp tác với công an bằng sách nhiễu và đe dọa".

Thế nhưng, nỗ lực xuyên tạc sự thật, bóp méo công lý, che giấu tội lỗi của CS có còn hữu hiệu trong thời đại này nữa chăng, một khi các chế độ CS Liên Xô và Đông Âu đã sụp đổ tan tành, khiến hàng núi tài liệu bí mật của đảng, chứa trong những hầm chôn chôn lại được cả bom nguyên tử (như bên Liên Xô), đã bị phanh phui và phơi bày được vô vàn tội ác khủng khiếp của các lãnh tụ CS (trong đó có cả Hồ Chí Minh); một khi nhiều chứng nhân đồng thời là nạn nhân chế độ đã thoát ra được thế giới tự do và đang lên tiếng qua những cuốn hồi ký nẩy lửa, khiến bao thần tượng CS bị ngã nhào ; một khi các phương tiện truyền thông xã hội (cụ thể là điện thoại di động và internet) ngày càng tối tân, dễ sử dụng và phổ biến rộng khắp, khiến chỉ 30 giây sau là cả thế giới biết và thấy được các bạo hành và lường gạt của Nhà nước ; một khi những Nhà Đấu tranh Dân chủ và Dân Oan khiếu kiện chẳng còn sợ hãi bạo quyền, bắt chấp đe dọa và ngăn chặn của công an, coi thường các thứ luật pháp phẫn dân chủ, đang từng ngày từng giờ phóng tin tức ra thế giới, phát hành báo chí tại quốc nội, thảo luận và bàn bạc trên các diễn đàn điện tử, lên tiếng đòi khôi phục sự thật lịch sử ; một khi đồng bào hải ngoại ngày càng trở thành hậu phương vững mạnh, tiếp nối chuyển lửa, khuếch đại tiếng nói, phổ biến thông tin, cung cấp sự thật từ phong trào đấu tranh trong Nước đến báo giới, chính giới và mọi Tổ chức Nhân quyền Quốc tế.

Chỉ có sự thật và tình thương mới thích hợp và cần thiết cho Con Người, mới giải thoát cả Nhân loại. Các lãnh đạo CSVN và tay chân của họ hiện nay chỉ có một con đường duy nhất là tôn trọng công lý. Bằng không công lý sẽ lên tiếng, và lịch sử sẽ đòi hỏi công bằng cách nghiêm minh !!!

BAN BIÊN TẬP



kỷ niệm 9 tháng thành lập



KHỐI 8406

đẩy mạnh cao trào tẩy chay bầu cử Quốc hội độc đảng 2007

08-01-2007

Việt Nam, 08-01-2007

Kính thưa toàn thể Đồng bào Việt Nam trong và ngoài Nước,

Chúng tôi, Khối 8406 gồm 2.189 Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình quốc nội và gần 4.000 Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình hải ngoại đã chính thức ký tên từng cá nhân, và hàng vạn Công dân quốc nội và hải ngoại đã ghi danh tập thể, nay xét rằng :

1. Bầu cử dưới chế độ độc đảng *luôn chỉ là hình thức giả tạo nhằm hợp pháp hóa việc cai trị độc tôn của Nhà cầm quyền*. Hơn 60 năm qua, Đảng Cộng Sản Việt Nam (ĐCSVN) đã thủ đoạn mượn danh Quốc hội và Hội đồng Nhân dân bù nhìn các cấp để thống trị Đất nước mang tính dân chủ giả tạo. Đa số Quốc dân Việt Nam đã nhận thức rất rõ điều này, nhưng hơn 60 năm qua, do sợ hãi và chưa tìm được đường lối và phương pháp đấu tranh, nên đành im lặng và nhắm mắt trước những thủ đoạn của ĐCSVN trong các cuộc bầu cử giả dối này. Thậm chí người Dân trong các cuộc bầu cử này không cần biết và cũng chẳng quan tâm đến việc phải bầu ứng cử viên nào. Toàn Dân đều thấy cuối cùng điều gì xảy ra với những thùng phiếu sau đó thì không cử tri nào biết được, ngoài các quan lớn của Tập đoàn ĐCSVN. Và người Dân nào có biết cũng không ai dám nói ra. *Còn những Đại biểu nào đương nhiên sẽ "bị đắc cử" thì hầu như ai cũng đã biết trước cả rồi*.

2. Mặc dù Nhà cầm quyền CSVN luôn rêu rao rằng bầu cử và ứng cử Quốc hội là nghĩa vụ và quyền lợi hết sức quan trọng và chính đáng của mọi Công dân,

nhằm chọn ra những đại biểu thay mặt mình tại *cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất* và duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp... thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước" (trích Điều 83, Hiến pháp năm 1992 của CHXHCNVN). Thế nhưng điều 4 Hiến pháp ấy lại xác định : "đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả Dân tộc, theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là *lực lượng lãnh đạo Nhà nước và Xã hội*". Rõ ràng hai điều 4 và 83 này *mâu thuẫn nhau trong cùng một Hiến pháp*.

3. Trong thực tế, từ năm 1945 đến năm 2002, 11 lần bầu cử Quốc hội do ĐCSVN độc diễn đều áp dụng nguyên tắc "đảng cử dân bầu", nghĩa là những ứng viên được đưa ra cho Dân bầu đều là đảng viên CS hoặc đã được ĐCS chọn. Vì vậy, khi "bị đắc cử", họ không phải là những Đại biểu của Dân (Dân biểu) mà là *đại diện của ĐCS* (đảng biểu), chỉ làm *kế thừa hành của ĐCS* (thường rất đáng hổ thẹn) thay vì làm Đại diện vinh quang của Dân. Do đó, Quốc hội Việt Nam *đã luôn là công cụ của ĐCSVN, không phải là Tổ chức có Quyền Lập pháp độc lập và "Cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất"*.

4. Cũng trong thực tế, hơn 60 năm qua, dưới chế độ Cộng sản, việc đi bầu *đã luôn là điều bó buộc gượng ép* đối với mọi người Dân Việt, bằng các hình thức *đe dọa, cưỡng chế, buộc các thân nhân bỏ phiếu thay, đặc biệt là các thủ*

đoạn trừng phạt rất độc đoán vô lý đối với những ai khước từ bỏ phiếu, vì tận lương tri và lương tâm, họ thấy rằng nghĩa vụ cao cả và quyền lợi cơ bản đó đã bị ĐCSVN *làm biến chất và lạm dụng để duy trì và củng cố ách độc tài của đảng*.

5. Điều 4 của Hiến pháp và những thực tế nêu trên đã làm *vô nghĩa và vô hiệu* điều 6, điều 7 và điều 146 của Hiến pháp : "*Nhân dân sử dụng quyền lực Nhà nước thông qua Quốc hội và Hội đồng Nhân dân là những cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân, do Nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước Nhân dân... Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín... Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp*". *Như thế, tận bản chất, ngay từ khi được ban hành, Hiến pháp năm 1992 của Nước CHXHCNVN là một Hiến pháp đã TỰ VI HIẾN vì đã tự mâu thuẫn rồi*.

6. Thực trạng bầu cử Quốc hội tại Việt Nam cho tới nay *đã không đem đến một nền Pháp chế công minh, một nền Dân chủ đúng nghĩa, một nền Tự do đích thực cho Tổ quốc, đã không tạo ra những Đại biểu chỉ một lòng thực thi ý muốn của Dân, chỉ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Dân và chỉ dựa vào sức mạnh, niềm kính trọng, lòng tin yêu của Dân để hành xử, để tạo ra Pháp luật*. Bởi thế Việt Nam vẫn đầy dẫy dối trá, tệ nạn, bất công, cường quyền, suy đồi, tụt hậu, mất hết các Quyền tự do rất cơ bản như Tự do Ngôn luận, Tự do Báo chí, Tự do Tôn giáo, Tự do Ứng cử và Bầu cử,... và không thể vươn tới tầm cao phát triển Nhân sinh Nhân quyền như mọi Quốc gia Dân chủ Văn minh.

Vì thế, nhân kỷ niệm 9 tháng thành lập Khối 8406

1. Chúng tôi quyết liệt lập lại yêu cầu ĐCSVN, vì một nền Dân chủ và Văn minh chân chính của Tổ quốc, *hãy để Quốc hội bù nhìn đương quyền xóa bỏ điều 4 của Hiến pháp năm 1992, nguồn gốc*

mọi quốc nhục và quốc nạn thể hiển hiện thời của Đất nước.

2. Chúng tôi đã nhiều lần yêu cầu Nhà nước Việt Nam phải tổ chức cuộc bầu cử Quốc hội năm 2007 theo nguyên tắc Đa đảng, Tự do Ứng cử, Tự do Bầu cử như tại các Nước văn minh, có Quốc tế giám sát công khai minh bạch. Nhưng thực tế, cho đến nay chưa thấy **Nhà cầm quyền CSVN chuẩn bị gì để ban hành các Đạo luật, Pháp lệnh phù hợp, tạo điều kiện cho các đảng phái dân chủ phi cộng sản và các ứng cử viên độc lập tham gia ứng cử công bằng. Nền Dân chủ Đa đảng vẫn chưa có dấu hiệu và điều kiện xuất hiện, không thể hi vọng có Tự do Bầu cử, Tự do Ứng cử thực sự, vẫn chỉ như 11 lần Bầu cử Quốc hội dân chủ giả tạo trước đây.** Do đó, chúng tôi khẩn cấp đẩy mạnh hơn Cao trào kêu gọi toàn thể Đồng bào trong Nước thuộc mọi giới, mọi ngành nghề, mọi chức vụ, mọi tầng lớp đang thao thức về Dân chủ và Văn minh cho Tổ quốc : **HÃY TẮY CHAY CUỘC BẦU CỬ QUỐC HỘI ĐỘC ĐẢNG 2007.**

3- Phẩm giá con người và ý thức công dân không cho phép chúng ta tham gia công việc gian trá và miến cưỡng mãi như thế. *Việc tẩy chay bầu cử độc đảng này chính là hành vi cơ bản nhất và hữu hiệu nhất giúp tạo áp lực cần thiết để Quê hương Việt Nam sớm có cuộc bầu cử Quốc hội Đa đảng công bằng văn minh đích thật*, chấm dứt ách độc tài toàn trị nặng nề của ĐCSVN lên cả Dân tộc, khai mở một tương lai tươi sáng hơn cho Tổ quốc Việt Nam giữa cộng đồng Dân chủ Quốc tế.

Mục tiêu chính yếu của việc tẩy chay không phải là để làm cho Quốc hội bù nhìn 2007 do ĐCSVN độc diễn không thành hình, nhưng là làm cho Quốc hội bù nhìn ấy dù thành hình thì cũng đã bị đánh vào tử huyệt rồi. Vì chỉ cần khoảng 50% cử tri sợ hãi đến phòng phiếu, thì Nhà cầm quyền CSVN vẫn rêu rao là cuộc Bầu cử Quốc hội ấy đã “thành công rực rỡ”. Đi bầu hay không là quyền của của mỗi Công dân, không một bạo quyền nào được

phép đe dọa, cưỡng bức, nhưng tại Việt Nam hiện nay, cử tri cả Nước chưa thể đủ can đảm vượt qua được các áp lực quá nặng nề để hiên ngang không đến các phòng phiếu của Nhà cầm quyền độc tài CSVN, do đa số người Dân vẫn còn quá sợ là sẽ bị trừ dập và bị trả đũa một cách đê tiện : riêng chỉ nguyên Sở Hộ khẩu thôi người Dân cũng đã bị ràng buộc đến ba trăm công việc cần đến nó rồi !!!

Việc tẩy chay bầu cử Quốc hội giả tạo này cốt ý làm lộ rõ tính hình thức giả tạo và cưỡng bức trong cuộc Bầu cử Quốc hội ấy và làm cho các Đại biểu Quốc hội bù nhìn 2007 sắp tới cảm thấy rất ô nhục, không thể tự huyễn rằng mình là “Đại biểu cao cả của Nhân Dân” như 11 lần trong 60 năm qua nữa, mà chính các Đại biểu “được đảng cử” và “bị đắc cử” ấy phải hiểu rằng Công luận Toàn dân và Quốc tế đều đã thấy quá rõ là họ thực ra chỉ là nô bộc rất đáng hổ thẹn của ĐCSVN (thực chất chỉ là tay sai của Bộ Chính Trị ĐCSVN).

Không cần đợi đến ngày bầu cử Quốc hội mà chỉ cần Công luận nhận thức rõ được ý nghĩa của việc khước từ bầu cử giả dối này và dù chỉ vài ngàn Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình, một số Nhân sĩ Trí thức, một số các Chức sắc Tôn giáo có can đảm không đi bầu thì công cuộc tẩy chay đương nhiên đã thành công : nghĩa là chắc chắn Quốc hội bù nhìn 2007 sẽ được hình thành trong “Ung Thư” và “Ung Thối”. Ung Thư thì phải chết. Ung Thối thì Quốc tế sẽ tránh xa. Chính cuộc tẩy chay này đang và sẽ tạo một áp lực mạnh đủ *buộc các Đại biểu “bị đắc cử” này tự thấy rằng cần phải có một Hiến pháp Lâm Thời để tiến đến một cuộc Bầu cử Quốc hội Dân chủ Đa đảng, Đa nguyên thực sự đầu tiên* sau hơn 60 năm chỉ có bầu cử giả tạo mà thôi.

4. Chúng tôi kêu gọi mọi người Việt Nam và mọi người thiện chí hãy *mong áo trắng, khăn quàng trắng, đội mũ trắng,...* vào ngày 01 và 15 mỗi tháng vừa để Tẩy chay các cuộc bầu cử DC giả dối, vừa đòi Tự do Dân chủ cho Việt Nam giữa Cộng đồng Quốc tế. Nếu bị

cưỡng bức sợ hãi quá bất đắc dĩ phải đi bầu thì toàn Dân giúp nhau ít nhất là *mặc áo trắng, xé phiếu trắng và bỏ phiếu trắng.*

5. Chúng tôi kêu gọi các đảng viên và những người sẽ được ĐCSVN chọn ra ứng cử đại biểu Quốc hội độc đảng man trá năm 2007 tới đây, *hãy vì lương tâm và danh dự khước từ việc ứng cử giả tạo đó*, bởi lẽ việc “bị đắc cử” bất công đó, việc trở thành công cụ để bảo vệ của ĐCSVN đó, vốn chỉ giúp kéo dài thêm nỗi khổ nhục suốt hơn 60 năm qua của toàn Dân chứ không mở ra chút tương lai tươi sáng nào cho Tổ quốc cả.

6. Kính xin toàn thể Đồng bào hải ngoại, các Tổ chức Nhân quyền Quốc tế, các Quốc hội và Chính phủ toàn cầu, nhất là Liên Hiệp Quốc hãy nhiệt tình làm mọi cách phù hợp và hữu hiệu để *giúp Việt Nam có được cuộc Bầu cử Quốc hội Đa đảng, Tự do, Dân chủ theo tiêu chuẩn của nền văn minh thế giới.*

Xin cảm ơn toàn thể Đồng bào và tất cả mọi người thành tâm, thiện chí quốc nội và hải ngoại trong việc thiết lập một chính thể Đa nguyên, Dân chủ thật sự.

*Đại diện làm thời Khối 8406
Cd Đỗ Nam Hải, Kỹ sư, Sài Gòn.
Cd Trần Anh Kim, Csq, Thái Bình.
Cd Nguyễn Văn Lý, LmCg, Huế.*

TỰ DO NGÔN LUẬN
Bán nguyệt san ra ngày
1 và 15 mỗi tháng
IN VÀ TẶNG TẠI VN
Địa chỉ liên lạc:
hbvn2006@gmail.com
truongsonvn81@gmail.com
Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:
<http://www.tdngonluan.com>
www.tudodanchuvietnam.net
<http://tudongonluan.atSPACE.com>
Trong trang mạng thứ 1 và
thứ 2 trên đây,
Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam

Chuẩn bị cho Hiến pháp Lâm thời của Việt Nam

HIẾN PHÁP

MỘT VÀI ĐẶC TÍNH THIẾT YẾU

TS. NGUYỄN HỌC TẬP

Trong bài nói về Quốc Hội, chúng tôi có nói đến Quốc Hội Lập Hiến có phận sự soạn thảo Hiến Pháp và Quốc Hội Lập Pháp có phận sự chuẩn y hay bác bỏ các điều khoản luật pháp, dựa trên tinh thần được Hiến Pháp minh định cho cuộc sống chung trong Cộng Đồng Quốc Gia.

Như vậy Hiến Pháp là gì? Hiến Pháp có phải là văn bản gồm những điều khoản hoạch định cách tổ chức các cơ cấu quyền lực quốc gia không? Thế nào là Hiến Pháp bảo chúng và Hiến Pháp thực hữu? Hiến Pháp hữu danh và Hiến Pháp mạo danh? Thế nào là Chính Quyền theo thể chế hiến định và Chính Quyền dưới danh nghĩa của Hiến Pháp?

Dưới đây chúng ta sẽ tìm hiểu ý nghĩa của những câu hỏi trên.

I - Vài dòng lịch sử và định nghĩa.

Danh từ Hiến Pháp của chúng ta có cùng nghĩa với Constitution Pháp ngữ và Anh ngữ. Từ ngữ vừa kể phát xuất từ danh từ La Tinh Constitutio (thiết lập, xây dựng instituere và đặt nền tảng, fundamentum ponere).

Chúng ta dùng danh từ Constitutio của La ngữ để nói lên Hiến Pháp là một văn kiện nền tảng, trên đó một quốc gia tương lai sẽ được xây dựng.

Hay định nghĩa như GS Giovanni Sartori: "Hiến Pháp được người dân Tây Âu luôn luôn hiểu đồng nghĩa với một văn bản bảo chứng (garantismo). Ở Tây Âu, người dân đòi buộc phải có Hiến Pháp nếu muốn thiết lập quốc gia. Hiến Pháp đối với họ là một văn bản luật pháp nền tảng, hay một loạt các nguyên tắc cơ bản, thể hiện một thể chế tổ chức Quốc Gia, nhằm giới hạn mọi cách xử dụng quyền hành tự tung tự tác tùy hỷ và bảo đảm một chính quyền có giới hạn" (Giovanni Sartori, Elementi di teoria politica, III ed., Bologna, Il Mulino, 1995, 18).

Trên thực tế, trong lịch sử danh từ Constitutio không phải luôn luôn có ý nghĩa là "văn bản bảo chứng" như ý hướng của chúng ta đương thời.

Năm 82 trước TC giáng sinh, Silla, một nhà lãnh đạo đế quốc Roma được gọi là "Dictator Reipublicae constituendae" (nhà thống lãnh toàn quyền, nhà độc tài, để thiết lập Quốc Gia Roma (nước Cộng Hoà Roma).

Năm 27 trước TC giáng sinh, Hoàng Đế Caesar Augustus được trao cho trọn quyền để thiết lập Quốc Gia "...Reipublicae constituendae". Trong bộ luật Roma, "Constitutio và Constitutiones" có nghĩa là "Edicta và Decreta" (Chiếu chỉ và Sắc Lệnh) của HĐ Roma ban ra. Và trong nhiều tác phẩm của Cicero, chúng ta tìm được ý nghĩa của "Constitutio": Là "hình thức, khuôn mẫu để thiết lập thành phố" (Cicero, De Republica, I, 45, 69).

Trong suốt thời Trung Cổ dấu vết của "Constitutio" mất đi biệt.

Mãi đến thế kỷ 18 danh từ Hiến Pháp "Constitution" mới được Hoa Kỳ đưa trở lại trên đài vinh quang với Hiến Pháp Philadelphia 1787 và từ đó đến nay là từ ngữ đồng nhất cho các nước Tây Âu để nói lên Hiến Pháp là "Văn Kiện Nền Tảng của Quốc Gia". F.A. Hayek cho đó là sự đóng góp quý báu của Hoa Kỳ cho thể chế dân chủ (F.A. Hayek, The Constitution of Liberty, London, Routledge & Kegan, 1960, 12).

Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Quyền Công Dân Cách Mạng Pháp 1789 cũng xác định một cách rõ ràng: "Một xã hội trong đó các quyền (của người dân) không được bảo đảm và quyền hành không được phân chia tách biệt một cách xác định, xã hội đó không có Hiến Pháp" (Điều 6).

Ở phía bên kia bờ đại dương, T. Paine cũng nói lên tính cách thiết yếu của Hiến Pháp là bảo đảm quyền của người dân đối với chính quyền: "Một Chính Phủ không có Hiến Pháp cũng

như quyền lực không có (không bị) quyền hạn (kiểm soát), (power without right)" (T. Paine, Rights of Man, C. IV. On Constitutions, in basic Writings, New York, Wiley Books Co., 1942, 117).

Nếu trong bài nói về Quốc Hội chúng ta đã xác định rằng Anh quốc là quốc gia đã có phần đóng góp lớn lao vào việc hình thành thể chế Quốc Hội hiện đại, qua những điều kiện mà người Anh đã đặt được điều kiện với Vua "Nhà Vua ở trong Quốc Hội", thì trái lại đối với Hiến Pháp hiện đại của chúng ta Anh Quốc không phải là quốc gia có công trạng đáng kể.

Trong khi Hoa Kỳ, Pháp và các quốc gia hiến pháp trị của Âu Châu coi Hiến Pháp là những đạo luật hoặc nguyên tắc nền tảng (normes et principes) để bảo vệ người dân, đối đầu với Chính Quyền bằng những thành ngữ "Chính Quyền không được...", thì Anh quốc không viết ra Hiến Pháp một cách rõ ràng để bắt buộc Chính Quyền.

Nói như vậy không có nghĩa là người Anh không có Hiến Pháp. Có lẽ chúng ta nên nói là người Anh không viết ra Hiến Pháp thành văn bản duy nhất làm nền tảng cho cuộc sống Quốc Gia như Hoa Kỳ hay các quốc gia Âu Châu khác thì đúng hơn. Bởi lẽ các văn kiện chúng ta đã có dịp đọc qua khi chúng ta bàn đến Quốc Hội, mỗi văn kiện đòi hỏi quyền của người Anh là những điều khoản của Hiến Pháp Hoa Kỳ, Pháp, Đức hay Ý được tách rời ra (Magna Carta, Confirmations Acts 1610-1628, Habeas Corpus Act 1679, Bill of Rights, Mutiny Act 1689, Mutiny Act 1689, Toleration Act 1689, Act of Settlement 1701..).

Người Anh không viết ra hết trên giấy trắng mực đen những gì họ muốn quốc gia họ thực thi vì họ tin vào giá trị của luật lệ và sự thành tín đối với nhau.

Trái lại những quốc gia Âu Châu khác, với kinh nghiệm ê chề máu và nước mắt đối với các chế độ độc tài của các bạo chúa trong quá khứ, họ chỉ có thể an tâm nếu có được một Hiến Pháp “viết ra một cách đàng tở” bảo đảm cho họ.

Dù sao, tin vào “Rule of Law” của người Anh và sự thành tín hay vào Hiến Pháp bằng giấy trắng mực đen cũng cùng nói lên một mục đích: “Hiến Pháp là một văn kiện bảo chúng.. nhằm giới hạn mọi cách hành xử quyền hành tự tung tự tác tùy hỷ và bảo đảm một chính quyền có giới hạn” (G. Sartori, op.cit., id.)

II - Những yếu tố chính khởi thủy của Hiến Pháp.

Do tin tưởng vào sự thành tín và vào thông lệ truyền thống, việc không đúc kết Hiến Pháp thành một văn bản duy nhất làm nền tảng cho việc tổ chức quốc gia, một vài tác giả Anh có những định nghĩa thiếu sót về HP:

- “Hiến Pháp là văn bản tổng kết một số luật lệ, hợp pháp cũng như không, để điều hành hoạt động của Chính Phủ” (K.C. Wheare, Modern Constitutions, London, Oxford University Press, 1960,2).

- “Hiến Pháp là một văn kiện, trong đó các luật lệ để quy định thành phần, quyền hạn, phương thức tổ chức những cơ cấu chính của Chính quyền, được xác định” (I. Jennings, The Law and the Constitution, London, University of London Press, 1959,3).

Trái lại, nếu chúng ta lấy Hiến Chương Pennsylvania ngày 28-9-1776 của Hoa Kỳ, chúng ta sẽ nhận được một cách rõ ràng Hiến Chương nêu ra hai yếu tố:

- sơ đồ và phương thức tổ chức Chính Phủ,

- các phương thức bảo đảm quyền và tự do của người dân.

Trong tinh thần của hai yếu tố vừa kể, Carl J. Friedrich xác định rằng: “Hiến Pháp không phải chỉ là một văn kiện nêu lên thể chế chính trị, mà còn là một văn kiện nêu lên thể chế chính trị đặc biệt, không những để nêu lên đặc tính của quốc gia, mà còn để giới hạn hành động của Chính Quyền” (Carl J. Friedrich, The Philosophy of Law in Historical Perspective, Chicago, University of Chicago Press, 1956,220).

Hay nói như W.H. Morris-Jones: “Hiến Pháp là một thể thức tổ chức của một tập thể chính trị (Quốc Gia) nhờ luật pháp và qua luật pháp, với mục đích giới hạn việc sử dụng quyền hành tùy tiện và bắt buộc quyền hành phải tuận phục quyền (của người dân)” (W.H. Morris-Jones, in Ameri-

can Political Science Review, 6.1965, 439-440).

Như vậy chúng ta thấy rằng HP không phải chỉ là văn kiện nói lên hình thức hay thể chế chính trị Quốc gia, mà là 1 văn kiện bảo đảm quyền của người dân chống lại mọi trường hợp lạm quyền của Chính phủ.

Do đó, trong Hiến Pháp Ý 1947 chúng ta thấy có điều khoản định nghĩa về thể chế tổ chức Quốc Gia: “Ý Quốc là một Quốc Gia dân chủ cộng hoà. Quyền tối thượng của quốc gia thuộc về người dân. Người dân hành xử quyền tối thượng của mình theo các hình thức và trong giới mức được Hiến Pháp xác định” (Điều 1, Hiến Pháp 1947 Ý Quốc),

thì chúng ta cũng có:

- “Nền Cộng Hoà nhận biết và bảo đảm các quyền bất khả xâm phạm của con người...” (Điều 2, id.).

- “Tự gia là lãnh vực bất khả xâm phạm” (Điều 14, id.).

- “Tự do thư tín và mọi hình thức thông đạt cá nhân khác là quyền bất khả xâm phạm” (Điều 15, id.).

- “Tự do cá nhân bất khả xâm phạm. Mọi hình thức bắt giữ, khám xét, lục soát đối với cá nhân cũng như mọi hình thức giới hạn tự do cá nhân khác

đều không được chấp nhận, nếu không do trác án tòa có lý do chính đáng và chỉ được thi hành trong các trường hợp và theo thể thức được luật pháp ấn định. Trong trường hợp cần thiết và khẩn trương, được pháp luật ấn định hẳn hoi, nhân viên công lực có thể áp dụng những biện pháp tạm thời, phải thông báo cho cơ quan tư pháp liền trong 48 tiếng đồng hồ sau đó và nếu cơ không được quan tư pháp đồng thuận trong 48 tiếng đồng hồ kế tiếp, phải được hiểu là các biện pháp tạm thời trên bị thu hồi và trở thành vô hiệu lực. Mọi khổng chế thể xác và tinh thần đối với người đang bị giam thiếu tự do đều bị trừng phạt” (Điều 13, id.).

- “Không ai có thể bị chuyển ra khỏi thẩm quyền của thẩm phán được luật pháp tiền định để xét xử” (Điều 25, đoạn 1, id.).

Và đối với công dân lỗi phạm:

- “Hình phạt không thể nào gồm những ngược đãi trá ngược với tính cách nhân đạo. Các hình phạt phải nhằm mục đích cải huấn người bị kết án” (Điều 27, đoạn 2, id.).

Còn đối với Chính quyền:

- “Chính quyền không được ban hành luật lệ có hiệu lực pháp định mà không được Quốc Hội cho phép” (Điều 77, it.).

- “Chính Quyền không được gia tăng thuế mà tùy nghi, một khi ngân sách

hàng năm đã được Quốc Hội chuẩn ý” (Điều 81, id.).

- “Quốc Hội có quyền thẩm vấn, điều tra Chính Quyền (Điều 82, id.) và có thể bỏ phiếu tín nhiệm hay bất tín nhiệm bắt buộc Chính Phủ phải từ chức” (Điều 94, id.).

Những điều khoản như vừa kể và còn nhiều điều khoản khác nữa được Hiến Pháp nêu ra để nói lên tính cách bảo chứng của Hiến Pháp.

Các từ ngữ “**bất khả xâm phạm**” hay “**Chính Quyền không được...**” tự chúng đã nêu rõ tính cách bảo chứng của Hiến Pháp.

Hiến Pháp trước hết là một văn bản bảo đảm quyền và tự do của người dân, trước khi là một loạt các nguyên tắc và thể thức để tổ chức Quốc Gia nói chung và Chính Quyền nói riêng.

Tính cách bảo chứng đó được B. Constant làm nổi bật qua câu nói của ông: “Như từ lâu tôi đã xác định, Hiến Pháp là sự bảo đảm cho tự do của một dân tộc. Tất cả những gì có liên quan đến tự do đều thuộc về Hiến Pháp, và ở đâu không có Hiến Pháp, thì ở đó không có tự do” (B. Constant, Principes de Politique, Paris 1815, “Avant Propos”).

Và tư tưởng trên còn được B. Constant tiếp tục: “Hiến Pháp làm một đạo luật nền tảng, hay một chuỗi những nguyên tắc căn bản, được hoàn hảo hóa bằng một sơ đồ cơ cấu tổ chức Chính Quyền, nhằm giới hạn việc hành xử quyền hành một cách độc tài tùy tiện và bảo đảm một Chính Quyền có giới hạn” (B. Constant, id.).

Dĩ nhiên nếu chúng ta đọc Hiến Pháp Hoa Kỳ, chúng ta sẽ thấy cách giới hạn quyền bính của Hoa Kỳ khác với phương thức của Pháp, Đức hay Ý chẳng hạn (văn kiện bảo đảm quyền của người dân, Quốc Hội hay Tư Pháp có quyền điều tra, tố cáo, xét xử, bỏ phiếu bất tín nhiệm, xác định mức độ phân quyền, lãnh vực, thời hạn... đối với Hành Pháp).

Phương thức thực hiện có khác nhau, nhưng Hiến Pháp Hoa Kỳ cũng như của Âu Châu đều nhằm cùng mục đích: bảo đảm cho người dân được Hiến Pháp che chở và giới hạn sự lạm quyền của Hành Pháp.

III – Phân loại Hiến Pháp.

- 1- Hiến Pháp bảo chứng (garantiste),
- 2- Hiến Pháp hữu danh (nominal),
- 3- Hiến Pháp mạo nhận (pseudoconstitution),
- 4- Tính cách lỗi thời của Hiến Pháp (décalage).

1. Hiến Pháp bảo chứng.

Là Hiến Pháp xác định rõ quyền và tự do của người dân, bắt buộc

Chính Quyền phải tuân hành HP để tránh lạm dụng quyền hành, hầu che chở cho người dân được an toàn.

Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức chẳng hạn, tuyên bố các điều khoản Hiến Pháp trong thân bài, như là những luật thực định (lois positives) có hiệu lực bắt buộc phải tuân giữ, “*Tự do của mỗi người là quyền bất khả xâm phạm*” (Điều 2, đoạn 2 Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức).

Điều đó có nghĩa là “**không ai được...**”, nhứt là “**Chính Quyền không được...**” xâm phạm các quyền tự do cá nhân của con người.

Không những vậy, Hiến Pháp 1949 còn quy trách cho các cơ chế Quốc Gia là những chủ thể chịu trách nhiệm trực tiếp, nếu người dân bị vi phạm hoặc không được phát triển và được hưởng trọn vẹn các quyền căn bản của mình được HP bảo vệ:

- “*Bổn phận của mọi quyền lực Quốc Gia là kính trọng và bảo vệ phẩm giá con người*”,

- “*Các quyền căn bản sẽ được kể sau đây là những quyền bất buộc đối với lập pháp, hành pháp và tư pháp, như là những quyền có giá trị bắt buộc trực tiếp*” (Điều 1, đoạn 2 và 3 Hiến Pháp 1949 CH Liên Bang Đức).

Hiến Pháp bảo chứng là vậy, không những tuyên bố các quyền của người dân dưới hình thức tiêu cực “*...Chính Quyền không được...*”, mà còn đứng ra quy trách ai là chủ thể trực tiếp chịu trách nhiệm trực tiếp, trong trường hợp người dân bị vi phạm hay quyền của người dân không có điều kiện để được phát triển và được hưởng trọn vẹn, “*...là những quyền có giá trị bắt buộc trực tiếp đối với lập pháp, hành pháp và tư pháp...*”.

Bị Chính Quyền vi phạm một cách bất công các quyền của mình được Hiến Pháp bảo đảm, người dân có thể đệ đơn tố cáo Chính Quyền trước các cơ quan được Hiến Pháp tiền liệu, kể cả trước Viện Bảo Hiến (cfr. VIỆN BẢO HIẾN CỘNG HOÀ LIÊN BANG ĐỨC, CƠ CHẾ TỐI CAO BẢO ĐẢM CON NGƯỜI VÀ DÂN CHỦ).

2. Hiến Pháp hữu danh.

Là loại Hiến Pháp chỉ nêu lên vị thế quyền bính của Hành Pháp, nói lên những đặc quyền mà người nắm quyền thi hành.

Dưới thời quân chủ chuyên chế, chúng ta có những thí dụ loại Hiến Pháp này:

- “*Ý muốn của nhà vua là luật tối thượng*” (Regis voluntas suprema lex).

- “*Nhà vua không bị bất cứ một luật lệ nào ràng buộc*” (Legibus solutus est).

- “*Hiến Pháp là ý muốn của vua*”,

- “*Hiến Pháp được hoàn toàn áp dụng, nhưng thể chất thực hữu của nó chỉ dùng để xác định vị thế quyền bính như là đặc ân, đặc quyền của những ai hành xử*” (K. Loevenstein, Political Power and the Government Process, University of Chicago Press, 1965, p. 149).

Hiến Pháp với những tư tưởng như vừa kể được gọi là Hiến Pháp “*hữu danh*”, vì khi ban hành, người ta gọi chúng là “*Hiến Pháp*”.

Trên thực tế, Hiến Pháp đó chỉ là “*Hiến Pháp tổ chức*”, liệt kê những phương thức tổ chức Hành Pháp, nhưng không đưa ra giới hạn nào nhằm chống lại sự lạm quyền của kẻ hành xử quyền lực Quốc Gia, để bảo vệ người dân bị trị.

3. Hiến Pháp mạo danh.

Là Hiến Pháp mượn chiếc áo của Hiến Pháp để khoác lên. Đọc có vẻ là những điều khoản của Hiến Pháp bảo chứng thực hữu, nhưng không xác định một quyền tự do nào xác định và quy trách cho ai chịu trách nhiệm để bảo vệ cho thực thi.

Người Việt Nam chúng ta có thừa kinh nghiệm về loại Hiến Pháp được đề cập, có lẽ không cần phải dông dài để tránh đi những cảm tình hằn học vô ích và tốn thời giờ không cần thiết.

4. Tính cách lỗi thời của Hiến Pháp.

Hiến Pháp là một văn bản được viết ra trong khoảng thời gian và không gian hạn hẹp. Do đó, không thể tránh khỏi sau một thời gian bản Hiến Pháp sống động thực sự (hay cuộc sống của Cộng đồng Quốc gia) và Hiến Pháp trên văn bản dần dần có những dị biệt.

Nói cách khác, cuộc sống hiện thực của Quốc gia và tài liệu ghi trên giấy sẽ không còn tương đồng nhau. Bởi đó chúng ta thường nghe nói đến việc “*Tu Chính Hiến Pháp*”.

Tu chính Hiến Pháp là một chuyện, hủy bỏ Hiến Pháp là một chuyện khác.

Chúng ta sẽ loại bỏ đi những Hiến Pháp hữu danh hay mạo nhận và chúng là những bản văn không dân chủ và mị dân.

Nhưng chúng ta sẽ “*tu chính*” Hiến Pháp để “*cập nhật hoá*” cho phù hợp với lý tưởng và nhu cầu hiện tại, miễn là tinh thần làm nền tảng dân chủ của Quốc Gia, cũng như các mục đích tối hậu của Hiến Pháp về con người vẫn còn hiệu lực.

Việc tu chính Hiến Pháp là tiến trình tự nhiên trong cuộc sống xã hội, ngược lại khuyhnh hướng của những người bảo thủ lấy Hiến Pháp “*chắc nịch cố định*” làm thần tượng.

Tuy Hiến Pháp có thể được “*tu chính*”, sửa đổi để được hoàn hảo hơn, nhưng những nguyên lý nền tảng về con người và thể chế dân chủ, nền tảng của Hiến Pháp luôn luôn phải được Hiến Pháp “*bảo chứng*” bất di dịch, nếu chúng ta không muốn trở lại cuộc sống mọi rợ xem người như thú vật và độc tài hành xử luật pháp của thời quân chủ độc tôn hay thời hét ra lửa của Hitler và Mussolini, cũng như Lenin.

Đó là những gì Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức đã đứng ra “*bảo chứng*”: “*Không thể chấp nhận bất cứ một sự sửa đổi nào đối với Hiến Pháp (Luật Lệ Nền Tảng, Grundgesetz) này, có liên quan đến mối tương quan giữa Liên Bang (Bund) và các Tiểu Bang (Laender), đến sự tham dự các Tiểu Bang vào quyền lập pháp và đến các nguyên lý đã được nêu lên ở điều 1 và điều 20*” (Điều 79, đoạn 3 Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức). (Điều 1, với nguyên lý “*Nhân phẩm con người bất khả xâm phạm*”; và điều 20 với định nghĩa “*Cộng Hoà Liên Bang Đức là một Quốc Gia Liên Bang, Dân Chủ và Xã Hội*”).

Và rồi để “*bảo chứng*” cho những gì mình tuyên bố, Hiến Pháp 1949 tiên liệu sẽ đặt ngoài vòng pháp luật, cá nhân hay chính đảng có ý đồ vi phạm, lũng đoạn, phá hoại, làm tiêu diệt thể chế Nhân Bản và Dân Chủ của mình, để bảo đảm an toàn và phát triển cho người dân: “*Các chính đảng có mục đích hay các thành viên thuộc hệ có cách hành xử nhằm gây tổn thương hoặc loại trừ thể chế nền tảng dân chủ tự do hoặc đe dọa sự tồn vong của Cộng Hoà Liên Bang Đức, là những phần tử vi hiến. Đối với vấn đề vi hiến sẽ do Viện Bảo Hiến phán quyết*” (Điều 21, đoạn 2, id.).

Không bảo đảm được các nguyên tắc bảo vệ con người và thể chế dân chủ là trở lại cuộc sống thú vật, mọi rợ và trở lại nô lệ cho quyền bính độc tài, bạo ngược của thời quân chủ độc tôn và Hitler.

Kết luận.

Đọc lại lịch sử chúng ta sẽ thấy rằng quan niệm tổ chức Quốc Gia mà chúng ta mơ ước cho Việt Nam, dựa trên các Hiến Pháp Nhân Bản và Dân Chủ Tây Âu, có tiền trình ngược lại với quan niệm tổ chức quốc Gia của người Hy Lạp và La Tinh thời cổ.

Người Hy Lạp cũng như người La Tinh quan niệm về tổ chức *Thị Xã (Polis, Hy Lạp; hay Civis, La Tinh)* trước khi có quan niệm về con người.

Từ từ ngữ “*Polis*” (Thị Xã) của Hy Lạp, với quan niệm về cách tổ chức cuộc sống chung trong Thị Xã của họ,

chúng ta có quan niệm về “*Chính Trị*” (Politique, Politica, Policy), đường lối chính trị tổ chức cuộc sống cộng đồng Quốc Gia của chúng ta.

Người Hy Lạp và người La Tinh sau khi ý thức về tổ chức cuộc sống “*Thị Xã*” (*Politiké*, phát xuất từ *Polis*) của họ, họ mới nghĩ đến con người và cho rằng chỉ có người sống trong cuộc sống có tổ chức “*Thị Xã*”, mới là người văn minh “*civillis*” (từ *Civis*, *Thị Xã* của người La Tinh), còn ai không sống trong “*Thị Xã*”, đối với người Hy Lạp là “*kê kém cổ*” (*idion*) hay là “*người mọi rợ*” (có râu ria xồm xàm, *Barbarus*), như những kẻ sống trong các làng mạc hẻo lánh (*Pagus*) đối với người La Tinh.

Quan niệm đặt tổ chức cuộc sống chung khởi đầu từ “*Thị Xã*” làm nền tảng Quốc Gia, trước khi nghĩ đến nhân phẩm con người, đã tha hoá và dễ tiện hoá con người thành “*idion, barbarus và esclavus, nô lệ*” trong xã hội của họ, ai trong chúng ta cũng biết, mặc cho ý niệm về dân chủ (*demokratía*: demos, dân chúng; krátos, quyền hành): *quyền hành của Quốc Gia thuộc về dân*; bình đẳng (*isonomía*: isos, như nhau, ngang nhau; nomós, luật lệ): *mọi người bình đẳng trước pháp luật*; tự do ngôn luận (*iségoria*: isos, như nhau; agorà, cộng đồng): *mọi người đều có quyền phát biểu ý kiến như nhau, trong lúc cộng đồng đang nhóm họp*, cũng không thiếu.

Tiến trình ý thức về cuộc sống Nhân Bản và Dân Chủ của chúng ta ngược lại.

Kinh nghiệm máu và nước mắt của bao nhiêu thế hệ độc tài đã qua và hiện tại đòi buộc chúng ta phải khôn ngoan, khởi điểm tiến trình tổ chức Quốc Gia của chúng ta phải phát xuất từ quan niệm về nhân phẩm con người, đặt con người ở địa vị tối thượng và cùng đích của của cuộc sống xã hội, để từ đó xây dựng xã hội.

Xã hội của chúng ta là phương tiện để phục vụ con người, nếu chúng ta không muốn tổ chức xã hội, chính trị của chúng ta tha hoá và dễ tiện hoá con người, tha hoá và dễ tiện hoá đồng bào và chính bản thân chúng ta, như những gì bất hạnh đang xảy ra cho đồng bào ruột thịt.

Kinh nghiệm của đất nước hiện tại của chúng ta, tổ chức Quốc Gia để phục vụ một chủ thuyết, là những gì minh chứng hùng hồn cho tư tưởng đang bàn.

Và đó là tâm thức các Hiến Pháp Tây Âu mà chúng tôi muốn lưu ý những ai đang đọc những gì chúng

tôi đang viết và còn có tâm tình đối với dân tộc Việt Nam.

Hiến Pháp 1949 Cộng Hoà Liên Bang Đức dành điều khoản đầu tiên của Hiến Pháp tuyên bố về “*nhân phẩm bất khả xâm phạm của con người*” và tiếp tục tuyên bố các quyền tự do cá nhân liên tiếp trong 19 điều khoản kế tiếp, trước khi định nghĩa thể chế và phương thức tổ chức Quốc Gia từ điều 20 trở đi.

Hiểu như vậy, chúng ta hiểu được tại sao Hiến Pháp Ý Quốc, thoát xuất từ chế độ độc tài của Mussolini, gồm có 138 điều khoản, thì 54 điều khoản đầu của Hiến Pháp được dành để long trọng tuyên bố và tiền liệu các phương thể bảo đảm các quyền tự do của con người, không những bảo đảm để tránh mọi vi phạm mà còn bảo đảm bằng các tạo ra các điều kiện thích nghi để các quyền con người được thực thi và được hưởng trọn vẹn: “*Bổn phận của Nền Cộng Hoà là dẹp bỏ đi những chướng ngại vật về phương diện kinh tế và xã hội, là những chướng ngại, trong khi thật sự giới hạn tự do và bình đẳng của con người, không cho phép họ triển nở hoàn hảo con người của mình và tham dự thiết thực vào tổ chức chính trị, kinh tế và xã hội của xứ sở*” (Điều 3, đoạn 2 Hiến Pháp 1947 Ý Quốc).

Như vậy mục đích của tổ chức Quốc Gia, của đường lối chính trị Quốc Gia (*Polis, politiké*) là bảo đảm và tạo điều kiện thuận lợi để “*...cho phép họ triển nở hoàn hảo con người của mình và tham dự thiết thực vào tổ chức chính trị, kinh tế và xã hội của xứ sở*”.

Hiến Pháp Nhân Bản và Dân Chủ đặt con người ở trung tâm điểm và địa vị tối thượng trước tổ chức chính trị Quốc Gia.

Tổ chức Quốc Gia được thành lập và hoàn hảo hóa để phục vụ con người. Nếu không muốn đồng bào chúng ta trở thành “*người kém cổ*” (*idion*), “*quân mọi rợ*” (*barbarus*), “*bọn nô lệ*” (*esclavus*), Hiến Pháp tương lai của chúng ta phải đặt con người ở địa vị trung tâm và thượng đẳng trong Hiến Pháp như là mục đích của đường lối chính trị Quốc Gia (*Polis, politiké, politique, politica, policy*).

Đó là gương những gì các Hiến Pháp Tây Âu đã và đang thực hiện cho đất nước đồ nát của họ từ thế chiến II, thành cường quốc văn minh Tây Âu.

Chúng ta nên học bài học quý giá của họ.



TIN TỨC

Hòa thượng Quảng Độ được đề cử giải Nobel Hòa bình 2007

Dưới tiêu đề “*Đề nghị Tặng sĩ VN, Hòa thượng Thích Quảng Độ lãnh Giải Nobel Hòa bình năm 2007*”, Văn phòng Bà Mairead Corrigan Maguire, Giải Nobel Hòa bình, người Ái Nhĩ Lan, vừa công bố bản Thông cáo báo chí vào ngày 1-1-07, việc bà viết thư cho Ủy ban Nobel ở Na Uy, để cử Hòa thượng TQĐ. Bản TCBC viết:

“...Hòa thượng Thích Quảng Độ đã đem hết cuộc đời phục vụ cuộc đấu tranh bất bạo động cho dân chủ, tự do tôn giáo và nhân quyền tại VN. 80% dân chúng trong dân số 83 triệu người Việt theo Giáo hội PGVNTN, nhưng hiện nay Giáo hội này bị đặt ngoài vòng pháp luật, hàng giáo phẩm bị đàn áp, sách nhiễu, giam cầm. Năm 1982, nhà cầm quyền CS đặt Giáo hội này ra ngoài vòng pháp luật, một hệ thống to rộng trên các lĩnh vực giáo dục học đường, đại học, bệnh xá, nhiều trung tâm văn hóa và từ thiện bị nhà cầm quyền tịch thu, hàng giáo phẩm bị bắt, giới cư sĩ bị sách nhiễu. Hòa thượng Viện trưởng TQĐ 77 tuổi, bị cầm cố gần 30 năm chỉ vì Hòa thượng ôn hòa bênh vực cho tự do tôn giáo, dân chủ và nhân quyền. Ngày nay, HT là tù nhân ngay trong ngôi chùa của mình, bị giam cầm không lý do hay xét xử. Ngày mà Hòa thượng bị lưu đày về nơi sinh trưởng ở tỉnh Thái Bình, miền Bắc, công an VN chỉ nại có rằng “*làm tôn giáo là làm chính trị*”.

“Tôi tin rằng Hòa thượng TQĐ là người xứng đáng lãnh Giải Nobel Hòa bình và là ứng viên đáng kính vì suốt cuộc đời hoạt động ngài tận tụy cho mục tiêu tự do và hòa bình. Mặt khác, tôi tin rằng vấn đề tự do tôn giáo là vấn đề sinh tử, mà ở lĩnh vực này, Hòa thượng là người đóng vai trò duy nhất. Phật giáo đứng ở tuyến đầu trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, cho các quyền của nhân dân VN, đồng thời đặt nền móng cho phong trào dân chủ hóa Á châu, như đã minh chứng qua các hoạt động của Đức Dalai Lama và Bà Daw Aung San Suu Kyi.

“Bằng cuộc đàn áp Phật giáo, không những chính quyền VN vi phạm trầm trọng Nhân quyền, mà còn bóp nghẹt tiếng nói ôn hòa của một xã hội dân sự lớn rộng và hủy hoại tiến trình ôn hòa cho dân chủ. Gương Hòa Thượng TQĐ đấu tranh bất bạo động cho nhân quyền và dân chủ không mang ý nghĩa riêng cho đất nước VN, mà còn cho rất nhiều dân tộc trên thế giới. Vì vậy, Hòa thượng là biểu tượng cao cả của tâm linh và tâm từ trong hành động cho tự do và dân chủ tại VN.

Belfast, Bắc Ái Nhĩ Lan, 1-1-.2007”
(xem tiếp trang 11)

THƯ KHỎI CẢM ƠN 8406

Các Tổ chức, Cá nhân Quốc nội - Hải ngoại

Ngày 01 tháng 01 năm 2007

Việt Nam, 01-01-2007

Kính gửi : Quý Tổ chức, Cá nhân quốc nội và hải ngoại.

Kính thưa Quý Vị,

Khối 8406 chúng tôi viết Thư này để chân thành cảm ơn Quý Tổ chức, Cá nhân quốc nội và hải ngoại đã ủng hộ Khối 8406 thời gian qua, đồng thời cũng ước mong Quý Vị tiếp tục hỗ trợ chúng tôi trong thời gian tới :

1. Khối 8406 chúng tôi xin ghi ân những hỗ trợ thiết thực của Quý Tổ chức, Cá nhân quốc nội và hải ngoại đối với Khối 8406 bằng nhiều hoạt động đầy sáng kiến đa dạng và không mệt mỏi giữa Cộng đồng Quốc tế, tạo nguồn cổ vũ lớn lao cho tất cả Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình ngày đêm đang gian nan trực chiến với Chế độ Cộng sản tại Quê hương. Chính Quý Vị đã nỗ lực rất nhiều, góp phần quan trọng giúp Khối 8406 gần 9 tháng qua đạt được những kết quả hiện thực :

- Khối 8406 đã qui tụ được **2.158** Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình quốc nội và gần **4.000** Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình hải ngoại chính thức ký tên từng cá nhân, và **hàng vạn** Công dân quốc nội và hải ngoại ghi danh tập thể.

- **172** Nghị sĩ, Dân biểu, Chính khách, Nhân sĩ các Nước đã ký tên ủng hộ và bảo trợ Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ 2006 và Khối 8406.

- Ngày 20-6-2006 Khối 8406 đã đưa ra **10 Điều kiện cơ bản** thiết yếu để cuộc Bầu cử Quốc hội 2007 Đa đảng Tự do Dân chủ thực sự khỏi bị toàn Dân Việt Nam đồng loạt tẩy chay.

- Khối 8406 đã bước đầu thực hiện được **phần cơ bản của 2 Giai đoạn đầu và đang chuẩn bị tiến hành Giai đoạn 3** trong Tiến Trình

Dân Chủ Hóa Việt Nam gồm 4 Giai đoạn & 8 Bước :

Giai đoạn I : Thực hiện quyền Tự Do Ngôn Luận và Tự Do Báo Chí làm nền tảng cho các Nhân quyền và Dân quyền khác.

Giai đoạn II : Phục hoạt, thành lập và phát triển các Chính đảng Dân chủ không Cộng sản.

Giai đoạn III : Soạn thảo Hiến pháp lâm thời mới và trưng cầu ý dân.

- Ban Biên tập đã ấn hành được 18 số báo **Bán Nguyệt San "Tự Do Ngôn Luận"** với mỗi số trên dưới 10.000 bộ (mỗi bộ gồm 1 báo Tự Do Ngôn Luận và các tài liệu cần thiết báo không thể đăng hết được) ; thức đẩy các báo khác ấn hành và phổ biến tại Việt Nam hoặc lan lượt ra đời như : **Hoa Mai, Tự Do Dân Chủ, Tổ Quốc, Dân Chủ,...**

- Phát xuất từ Khối 8406, **Đảng Thăng Tiến Việt Nam** tự tuyên bố thành lập ngày 08-09-2006, trực diện đấu tranh bất bạo động với đảng Cộng sản Việt Nam, dựa trên tinh thần và các văn kiện nền tảng của Khối.

- Khối 8406 đã góp phần thúc đẩy việc hình thành **Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam** ngày 16-10-2006, **Công Đoàn Độc Lập Việt Nam** ngày 20-10-2006, **Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Việt Nam** ngày 21-10-2006, **Hiệp Hội Đoàn Kết Công-Nông Việt Nam** ngày 30-10-2006, **Ủy Ban Nhân Quyền Việt Nam** ngày 10-12-2006,...

- Ngày 25-11-2006, Khối 8406 đã phát động "**Ngày Dân chủ cho Việt Nam** : mỗi tháng ngày 01 & 15 là **Ngày Toàn Dân Mặc Áo Trắng**".

- Ngày 11-12-2006, Đảng Thăng Tiến Việt Nam phát động "**Cánh**

Chim Hòa Bình : Mỗi người là một phóng viên".

2. Năm 2007, Khối 8406 sẽ tiếp tục nỗ lực :

- **Giành lại và thực thi Quyền Tự Do Ngôn Luận và Tự Do Báo Chí của Toàn Dân**, bằng cách thúc đẩy các báo tư nhân tiếp tục phát triển và xuất hiện ngày càng bình thường.

- **Đào tạo năng lực đấu tranh ôn hòa bất bạo động** cho các Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình, giúp biết thâm nhập, tổ chức và chuyên đổi nhận thức Quần chúng để nâng cao tinh thần đấu tranh cho Tự do Dân chủ và hướng dẫn người Dân đấu tranh ngày càng thành công.

- **Đẩy mạnh hơn Cao trào Tẩy chay Bầu cử Quốc hội độc đảng 2007** :

Khối 8406 xét thấy việc tẩy chay bầu cử QH bù nhìn giả tạo chính là hành vi cơ bản nhất và hữu hiệu nhất giúp **tạo áp lực cần thiết để Quê hương Việt Nam sớm có cuộc bầu cử QH Đa đảng công bằng đích thật**, nhưng Khối 8406 không ảo tưởng rằng sẽ kêu gọi làm cho cuộc bầu cử Quốc hội (QH) bù nhìn 2007 do ĐCSVN độc diễn không thành hình, vì chỉ cần khoảng 50% cử tri sợ hãi đến phòng phiếu, thì Nhà cầm quyền CSVN vẫn rêu rao là cuộc Bầu cử QH ấy đã "thành công rực rỡ". Hơn nữa Khối 8406 chưa thể kêu gọi đến 10 % cử tri cả Nước có can đảm vượt qua được các áp lực quá nặng nề của Nhà cầm quyền CS độc tài để tự do không đến các phòng phiếu, vì chỉ nguyên Sở Hộ khẩu thôi người Dân cũng có đến ba trăm công việc cần đến nó rồi !!!

Khi đẩy mạnh Cao trào Tẩy chay Bầu cử QH 2007 do ĐCSVN độc diễn là Khối 8406 chỉ cốt ý **làm lộ thật rõ tính hình thức giả tạo và cưỡng bức trong Bầu cử QH** ấy giữa Cộng đồng Quốc tế.

Nếu chỉ cần vài ngàn Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình, một số Nhân sĩ Trí thức, một số các Chức sắc Tôn giáo có can đảm không đi bầu thì đủ làm cho các Đại biểu QH bù nhìn 2007 sắp tới cảm thấy rất ô nhục, không thể tự huyễn rằng mình là "Đại biểu cao cả của Toàn Dân"

như 11 lần trong 60 năm qua nữa, mà chính các Đại biểu "được đảng cử" và "bị đắc cử" ấy phải hiểu rằng Công luận Quốc dân và Quốc tế đều đã thấy quá rõ là họ thực ra chỉ là nô bộc rất đáng hổ thẹn của ĐCSVN (đứng ra chỉ là tay sai của Bộ Chính Trị ĐCSVN).

Vì thế, không cần đợi đến ngày bầu cử QH mà thực ra chỉ cần chúng ta giúp Công luận hiểu rõ, thì công cuộc tẩy chay ấy đã thành công : nghĩa là chắc chắn QH bù nhìn 2007 đương nhiên sẽ được hình thành trong "Ung Thư" và "Ung Thối". Ung Thư thì phải chết. Ung Thối thì Quốc tế sẽ tránh xa. Chính cuộc tẩy chay ấy đang và sẽ tạo một áp lực mạnh đủ để các Đại biểu "bị đắc cử" này tự thấy rằng cần phải có một Hiến pháp Lâm Thời để tiến đến một cuộc Bầu cử QH Dân chủ Đa đảng thực sự đầu tiên sau hơn 60 năm chỉ có bầu cử giả tạo mà thôi.

Xin cảm ơn Quý Tổ chức, Cá nhân quốc nội và hải ngoại về những việc làm hữu ích cho Cao trào Dân chủ Việt Nam. Rất mong Quý Tổ chức, Cá nhân tiếp tục hỗ trợ hơn nữa nhằm tiếp sức cho sự nghiệp Dân chủ hóa Đất Nước sớm thành công.

Kính chúc Quý Tổ chức và Cá nhân quốc nội và hải ngoại một Năm Mới an lành, đạo đức và nhiều thắng lợi.

Đại diện lâm thời Khối 8406 gồm 2.158 Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình & hàng vạn Công dân quốc nội & hải ngoại :

**Công dân Đỗ Nam Hải, Ks,
Công dân Trần Anh Kim, Csq;
Công dân Nguyễn Văn Lý, Lm**

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động
Phê bỏ "thần tượng"
Hồ Chí Minh
Giải thể chế độ cộng
sản độc tài**

TƯỜNG TRÌNH

chuyển viếng thăm Nghĩa trang Quân đội Biên Hòa nhân dịp đầu năm mới 2007 của Đại diện LMDCNQVN và KHỐI 8406

Sài Gòn 02-01-2007



I- ƯỚC MƠ

Ban Cố Vấn cùng Ban Điều Hành Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam (LMDCNQVN) và đại diện khối 8406 (K-8406) tại Miền Nam xét rằng trong hàng ngũ của những người đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền hiện nay có những mẹ già của các liệt sỹ, có những thương phế binh và cả những cựu chiến binh của hai miền Nam Bắc. Tất cả họ đều hướng đến sự đoàn kết dân tộc trong mục tiêu giành lại các quyền căn bản của con người đã bị cướp mất bởi bạo quyền!

Cùng với thực tế trên và ý nghĩa của Năm mới làm lòng người không ai không thương tiếc nhớ về những chiến sĩ trận vong vô danh lẫn hữu danh, những người con của dân tộc đã ngã xuống chỉ vì muốn cho quê hương có tự do, dân chủ, công lý và hoà bình...

Hôm nay ngày đầu tiên của năm mới, thay mặt ban điều hành LMDCNQVN và K-8406 phía nam, chúng tôi đã thực hiện được ước mơ đến nơi các anh yên nghỉ để cầu nguyện, xé lòng mình ra trước ước nguyện dang dở mà các Anh vội ra đi còn để lại. Chúng tôi những người còn sống nguyện tiếp tục dần thân đối diện với lũ giặc nội xâm gian ác đang bóc lột tận xương tuỷ nhân dân, tàn phá đất nước thân yêu của chúng ta, dẫn đến sự tụt hậu một cách thể thảm, nhục nhã suốt nhiều thập kỷ qua! Hiện đất nước chúng ta chưa toàn vẹn lãnh thổ, nhân dân ta vẫn khổ đau trăm bề bởi bạo quyền hàng ngày hàng giờ!

II- THỰC HIỆN

A/ Sóng gió đầu năm :

Đúng 7 giờ sáng ngày 01-01-2007 chiếc xe Toyota 16 chỗ ngồi, mang biển số 56K1551 đến nhà thờ Kỳ Đồng đón Linh mục Chân Tín, Kỹ sư Đỗ Nam Hải, anh Trần Hiền, anh Lê Trí Tuệ cùng Nữ sỹ Phương Thi. Sau đó xe tiếp tục lăn bánh sang Quận 2 để đón Mục sư Nguyễn Hồng Quang, ông bà Mục sư Ngô Hoài Nở, Mục sư Nguyễn Công Chính, Mục sư Phạm Ngọc Thạch, Truyền đạo Tuấn Anh.

Riêng Thượng tọa Thích Thiện Minh, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất và Đạo trưởng Lê Quang Liêm, Giáo Hội Hoà Hảo, vào giờ phút cuối vì bận việc nên không thể tháp tùng cùng đoàn. Nhưng bão táp đã nổi lên bởi sự có mặt của lực lượng an ninh dày đặc. Họ hăm dọa chủ xe nếu chủ phải đoàn này đi thì sẽ kết hợp với công an giao thông giam xe và tịch thu bằng lái, nên tài xế quá sợ hãi không dám lên đường. Anh ngừng xe giữa đường, năn nỉ chúng tôi xuống xe để anh chạy trốn. Chúng tôi đành thông cảm cho công việc làm ăn của người dân. Cả đoàn đành đi bộ trên đường Trần Nãi Q. 2. May mắn thay có 2 xe taxi đồng ý chở chúng tôi, thì công an ập đến bắt cóc anh Đỗ Nam Hải, anh Trần Quốc Hiền cùng anh Lê Trí Tuệ, không có lệnh lục gì cả.

B/ Vượt sóng gió để trọn tình với các Anh:

Ngày đầu năm chúng tôi không muốn đổi cơ cựa giữa đường với công an, nên chúng tôi vượt qua cản trở của họ, vẫn tiếp tục lên đường mà không có ba anh em vừa bị bắt. Thật cũng không ngờ chuyến đi đầy sự khó coi và gai mắt khi mà lực lượng an ninh chìm, nổi, bám sát chúng tôi suốt đoạn đường từ Sài Gòn đến Nghĩa trang Quân đội Biên Hoà.

Với tình hình trên chúng tôi không thể đi thẳng cổng chính vì có trạm gác của quân đội CS, nên chúng tôi đã nhờ sự giúp đỡ của ông Ân là người canh giữ nghĩa trang tại đây, vượt khó khăn đến được cửa sau của nghĩa trang. Nhưng thật bất ngờ, lực lượng an ninh cũng đang chực chờ đông đảo tại cổng này. Họ cấm chúng tôi chụp hình vì cho rằng đây là khu quân sự cấm chụp hình, quay phim!?! Lệnh cấm trên chỉ là lệnh miệng chứ không có văn bản nên chúng tôi không thể vắng lời họ, do đó chúng tôi đã có một số hình ảnh chụp vội vàng.

Dân chúng cảnh báo chúng tôi hãy giấu nhanh chớ không thì sẽ bị bộ đội tịch thu. Liên lúc đó có hai bộ đội đến và chúng tôi đã giấu được

máy hình an toàn và rời khỏi công. Lòng chúng tôi như se lại khi thấy những mộ bia tạm bợ cỏ mọc um tùm, hoang dã, không người chăm sóc. Nhìn những mộ bia ghi danh những anh hùng chết trận khi còn quá trẻ: Hạ sĩ Lê Văn H, Trung sĩ Nguyễn Văn T... Họ đã tử trận khi tuổi đời còn quá trẻ.... Mộ chí của họ vẫn im lìm, nhẵn nhụi như lời nói lên sự hy sinh của các Anh với thời gian chờ đợi một sự trùng tu để truy tặng các Anh....

C/ Lời nguyện cầu:

Chúng tôi dù muốn cũng không thể mang tràng hoa đến viếng tại lễ đài cũ vì bộ đội canh giữ nghiêm ngặt, nhưng lời nguyện cầu của chúng tôi được cất lên giữa nghĩa trang tĩnh lặng: **"Kính Lạy Thượng Đế Chí Cao, chúng con đến đây mà nước mắt chúng con rơi xuống, lòng chúng con xé nát, đón đau, tiếc thương, cảm thông với những tấm lòng của người cha, người mẹ, người vợ, người con đã gào thét khi vĩnh biệt người thân mình chính tại nơi này năm xưa. Chúng con biết sự hy sinh của họ, họ không phải là những tên lính đánh thuê như người ta thường gán ghép. Trái lại, những người đang nằm đây là những người đã bỏ xương máu hy sinh cho một miền Nam tự do dù chiến tranh ác liệt, nhưng đã hình thành bước đầu một xã hội dân chủ với nền kinh tế, chính trị đa nguyên ngang ngửa với các Quốc Gia lân bang. Chúng con nguyện cầu cho lý tưởng của họ được tiếp nối bởi những người còn sống như chúng con hôm nay và chúng con cầu hạnh phúc cho những người thân của họ đang lưu lạc khắp mọi nơi rồi phải ra đi vì dân tộc, không còn dịp chăm sóc chu toàn".** Tất cả các Mục sư, Truyền đạo, Linh mục đồng Amen trong một bầu không khí thiêng liêng. Sau lời cầu nguyện, chúng tôi vội vã gởi một số tiền bé nhỏ mà chúng tôi có, với tấm lòng trân trọng những người dân lam lũ, thường có mặt tại đây trông coi mộ chí cho các Anh.

D/ Một quyết định khó khăn :

Rời Nghĩa trang Quân đội Biên Hoà, qua điện đàm với Thượng toạ Thiện Minh cũng như đã thống nhất trước với nhà văn Phương Nam, đoàn đã quyết định đến viếng Nghĩa trang của những thanh niên trẻ tử trận trên chiến trường Tây nam. Nhìn những khuôn mặt quá non trẻ trên những bia mộ, như các anh Trần Ngọc Hùng tử trận ngày 19-06-1979, anh Mã Việt Hoa tử trận ngày 4-11-1979, anh Phí Đình Chiểu tử trận ngày 21-11-1979, anh La Thanh

Quang tử trận ngày 3-9-1979... Hầu hết tuổi đời chỉ 18 đôi mươi... Linh Mục Chân Tín với tuổi 86, sức khoẻ suy yếu, bước đi khó khăn, vẫn muốn đến viếng từng mộ phần, để nhìn từng khuôn mặt trẻ đã ra đi quá sớm vì đêm đen của dân tộc. Ông mời tôi thay mặt cho đoàn cầu nguyện : **"Chúa ơi! Ngài là Đấng quyết định sự thành bại của một dân tộc. Riêng chúng con biết rất rõ rằng Ngài không muốn mọi người chết mất, nhưng muốn mọi người đều được cứu và hiểu biết lẽ thật, khi chúng con đến đây với tất cả tình yêu dân tộc mà Chúa đã ban cho chúng con và đặt nặng trong lòng chúng con. Chúng con cầu nguyện cho dân tộc, cho xứ sở chúng con vĩnh viễn thoát khỏi những cuộc chiến tranh tốn quá nhiều máu xương vừa qua! Chúa ôi ! Thật sự chúng con cũng tin rằng những anh em nằm đây đã hy sinh, vì họ nghĩ rằng họ chết để cho quê hương chúng con được tốt hơn, được hưởng các giá trị thiêng liêng và có được Tự do, Dân chủ, Nhân quyền. Nhưng thật sự, Chúa ôi, thân nhân của họ giờ đây cũng như chúng con, vẫn khổ nhọc để cùng đòi lại những quyền căn bản đó mà Chúa đã ban cho nhân loại. Xin Chúa cũng ban phước cho thân nhân của họ và cho chúng con đạt được những lý tưởng, những giá trị họ hằng mơ ước mà không cần quá nhiều đau thương như những gì chúng con đang chứng kiến!!!"** Chúng tôi đồng thanh nguyện cầu Amen.

Lời cầu nguyện tuy ngắn ngủi nhưng chúng tôi cũng nhận được sự đồng cảm từ những người dân đường và chúng tôi lẫn họ không cảm được những giọt nước mắt bắt đầu lăn nhẹ trên má mình..

Chúng tôi rời khỏi nghĩa trang trong lòng không khỏi ngậm ngùi cho một thời đau thương đã qua của dân tộc ta. Giờ đây trong những giây phút đầu của năm mới 2007, để tỏ cử chỉ thân ái trong không khí đón mừng năm mới, chúng tôi không ngại ngần mời những anh em công an khó nhọc theo dõi chúng tôi từ sáng sớm đến giờ, dự chung với chúng tôi một bữa cơm thân mật đầu năm, theo như ứng xử văn hoá ngàn đời của tổ tiên ta. Than ôi! Điều này cũng không được toại nguyện! Trái lại Ms Thạch cùng Ms Nam bị một số thanh niên lạ mặt truy đuổi đến tận nhà vì họ đang giữ máy ghi hình trong túi xách.

III- CÙNG KẾT THÚC TRONG THANH BÌNH

Lúc 14g, chúng tôi trở về Quận 2 nghỉ ngơi để chiều có cuộc họp mặt đầu năm tại nhà Cụ Lê Quang Liêm, tất nhiên không tránh khỏi sự quan sát, theo dõi của lực lượng an ninh. Có lẽ đây là cuộc gặp gỡ âm cúng đặc biệt nhất từ bấy lâu nay (xin xem hình) giữa các chức sắc Tôn giáo đã từng gần bó với nhau trong suốt quá trình đấu tranh cho Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền vừa qua. Lần đầu tiên 5 Mục sư Tin Lành cùng Linh mục Công Giáo đến thăm nhà đạo trưởng Lê Quang Liêm. Cũng lần đầu tiên tôi cùng Thượng toạ Thích Thiện Minh là người chịu trách nhiệm Hội Cựu Tu Nhân Chính Trị & Tôn Giáo Việt Nam trong nước được hội ngộ, cùng trao đổi với nhau về công việc chung như tình anh em.

Lúc 20g, chúng tôi ra về với những ấn tượng đầu năm mang ý nghĩa của lòng bao dung, yêu thương, đoàn kết dân tộc giữa những chức sắc Tôn giáo và những nhà đấu tranh cho dân chủ trong nước vì những mục đích chung của dân tộc trong hiện tình đất nước đang chuyển mình nhanh chóng như hiện nay.

Chúng tôi nguyện cầu ơn lành từ Thiên thượng đến với dân Việt chúng ta sớm có được tự do và phú cường. Chúng tôi cũng cảm ơn Quý ông bà anh chị em trong quốc nội và hải ngoại đã cảm thông với chúng tôi trong suốt bước đường đấu tranh nhằm thăng tiến dân tộc và quê hương của chúng ta.

Người Tường Trình
Mục Sư Nguyễn Hồng Quang
(Trưởng Đoàn.)

Tin tức tiếp trang 8
Ngày Công lý và Đài Tưởng niệm Nạn nhân Cộng sản

Ủy ban Người Việt Yểm trợ Xây dựng Đài Tưởng niệm Nạn nhân CS tại Hoa Kỳ đã hoạch định tổ chức một đại nhạc hội để tưởng nhớ các nạn nhân CS và gây quỹ, góp phần vào việc xây Đài Tưởng niệm 100 triệu nạn nhân CS đang được tiến hành tại Hoa Thịnh Đốn. Đại nhạc hội này sẽ tổ chức tại Westminster, CA, ngày 15-4-07 với sự góp mặt của trên 40 danh ca, nghệ sĩ hàng đầu hải ngoại do Trung tâm ASIA và nghệ sĩ Nam Lộc điều khiển, có tăng cường các giọng ca đấu tranh của Đoàn Hưng Ca VN Hải Ngoại. Song song đó là nhiều sinh hoạt văn hóa, chính trị, đấu tranh nằm trong khuôn khổ của Ngày Công lý Cho Nạn Nhân CS, một cuộc tập họp quốc tế đầu tiên sau Chiến Tranh Lạnh để tưởng nhớ và vinh danh hơn 100 triệu nạn nhân đã bị CS sát hại trên toàn thế giới, trong đó có hơn một triệu người VN. (xem tiếp trang 23)

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS

CSVN tiếp tục sách nhiễu hàng Lãnh đạo GIÁO HỘI PGVN THỐNG NHẤT

❀ ❀ ❀ 02-01-2007 ❀ ❀ ❀

**Công an Bình Định cấm
Đức Tăng thống Thích Huyền
Quang vào Saigon
tái khám bệnh
và cấm Hòa thượng Thích
Quảng Độ ra thăm – Công an
Saigon gây khó dễ cho hai
Thượng tọa Thích Thiện Minh
và Thích Chơn Tâm**

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế vừa nhận được tin từ Viện Hóa Đạo cho biết Công an Bình Định cấm không cho Đức Tăng thống vào Saigon tái khám tại Bệnh viện Pháp Việt. Theo hẹn, thì Đức Tăng thống phải vào Saigon tái khám vào cuối tháng 12-2006.

Nhưng khi Phái đoàn Viện Hóa Đạo ra Bình Định rước Đức Tăng thống, thì được Đức Tăng thống cho biết : "Công an tỉnh đã đến nói với tôi (Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang) rằng : "**Không cho tôi vào Thành phố Hồ Chí Minh chữa bệnh cũng như không cho Ông Quảng Độ ra Tu viện Nguyên Thiệu thăm viếng tôi**". Tôi hỏi họ : "**Lệnh này đến từ đâu hoặc có Chỉ thị gì không ?**", thì Công an trả lời rằng : "**Không có chỉ thị gì cả. Nếu có cũng không cho Ông biết làm gì**".

Nhân danh Giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, ông Võ Văn Ái lên tiếng phản đối sự đối gạt của Nhà cầm quyền Hà Nội. Ông Ái nói : "*Lại thêm một bằng chứng cho thấy Nhà Cầm quyền Hà Nội đối gạt ông John V. Hanford, Đại sứ Lưu động về Tự do Tôn giáo trên Thế giới, khi hứa hẹn với Hoa Kỳ trước Thượng đỉnh APEC là sẽ thay đổi chính sách tôn giáo. Thế nhưng mục tiêu hứa hẹn chỉ nhắm*

*được Hoa Kỳ rút tên Việt Nam Cộng sản ra khỏi danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo cần đặc biệt quan tâm (CPC) và được ban hành quy chế tối huệ quốc kinh tế (PNTR). Khi yêu cầu được chấp nhận, Hà Nội liền tiếp diễn cuộc đàn áp tôn giáo tại Việt Nam chẳng thua gì trước, đặc biệt đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), Giáo hội Tin Lành và Giáo hội Hòa Hảo mấy tuần lễ gần đây. Một mặt Bộ Ngoại giao Hà Nội chống chế ra rả rằng Nhị vị lãnh đạo GHPGVNTN, là Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và Hòa thượng Thích Quảng Độ vẫn "**tự do hành đạo**" tại Bình Định và Saigon, nhưng thực tế là hai Ngài vẫn bị quản chế gắt gao, cấm không cho tự do đi lại, là quyền công dân được bảo đảm và quy định tại điều 68 trên Hiến pháp hiện hành. Huống chi đây là việc đi chữa bệnh của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang*".

"Chúng tôi tố cáo trước công luận thế giới chủ trương giết người của Nhà cầm quyền Hà Nội thông qua sự ngăn cấm không cho bệnh nhân được điều trị".

Trước tình trạng bức bách, vô nhân đạo như thế, ngày 30-12-2006, Thượng tọa Thích Viên Định, Phó Viện trưởng kiêm Tổng Thư ký Viện Hóa Đạo, đã phải viết thư cáo lỗi với Bệnh viện Pháp - Việt. Thượng tọa viết :

"Kính thưa Quý vị,

"Trước đây ba tháng, thân nhân chúng tôi là Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, sinh năm 1919, có đến điều trị bệnh tại quý viện. Sau thời gian điều trị, bệnh tình

Hoà thượng chúng tôi được thuyền giám và sức khoẻ được phục hồi tốt đẹp, đó là nhờ sự chăm sóc tận tình của Y, Bác sĩ quý bệnh viện Pháp-Việt, chúng tôi vô cùng cảm ơn quý vị.

"Nhân đây chúng tôi rất buồn, kính báo đến Quý Viện là thân nhân chúng tôi, Đại Lão Hoà thượng Thích Huyền Quang, không thể trở lại tái khám đúng hạn kỳ như giấy báo của bệnh viện vì lý do: Công an chính quyền địa phương tỉnh Bình Định đã ngăn cản không cho Hoà thượng vào Sài Gòn tiếp tục chữa bệnh. Với lời lẽ có tính đe dọa, người công an này nói rằng: "Không cho Hoà thượng Huyền Quang vào thành phố chữa bệnh cũng như không cho ông Quảng Độ ra đây (Tu viện Nguyên Thiệu, Bình Định) thăm viếng". Thật đau lòng mà báo tin này.

"Nhân dịp Xuân về, kính chúc Quý Ban Giám Đốc, quý Y, Bác Sĩ cùng toàn thể nhân viên bệnh viện Pháp-Việt, năm mới An Khang, Thịnh Vượng".

Hai Thượng tọa Thích Thiện Minh và Thích Chơn Tâm bị Công an gây khó tại Saigon

Do sự khó khăn trong đời sống bị công an sách nhiễu thường trực tại tỉnh Bạc Liêu và An Giang, nên hai Thượng tọa lại phải lên Saigon tá túc tại Chùa Giác Hoa ở quận Bình Thạnh. Nhưng ngày 29-12-2006 nhận được Giấy mời phải trình diện vào lúc 9 giờ sáng để "trao đổi một số việc có liên quan". Giấy mời do Trung tá Phạm Minh Tuấn, Trưởng CA Phường 7, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh ký gửi.

Buổi làm việc của hai Thượng tọa gồm có : Trung tá Phạm Minh Tuấn, Đại úy Lê Phước Tùng và ông Minh thuộc CA Chính trị P.38.

Nội dung làm việc với Thượng tọa Thích Thiện Minh, Trung tá Phạm Minh Tuấn yêu cầu Thượng tọa phải rời chùa Giác Hoa trong vòng 24 tiếng đồng hồ để trở về Bạc Liêu. Vì Thượng tọa đang làm việc với nhà cầm quyền Bạc Liêu, chưa xong việc đã bỏ lên Saigon, vắng mặt không xin phép. Đặc biệt cũng tra vấn việc lập Hội Ái hữu Từ nhân chính trị và tôn giáo.

GIÁO HỘI TRUNG ƯƠNG PHẬT GIÁO HÒA HẢO SỐ 001/BCT/TƯ THUẬN TÚY **BẢN CÁO TRẠNG** về tội ác của Cộng sản VN đối với PGHHTT trong năm **2006**

Thượng tọa Thích Thiên Minh giải thích lý do không làm việc tiếp ở Bạc Liêu đến từ hai lý do. Lý do thứ nhất nhà cầm quyền Bạc Liêu dự tính tổ chức đấu tố Thượng tọa trước quần chúng của Đảng, như Mẹ Việt Nam anh hùng, Gia đình Liệt sĩ, Cán bộ về hưu nhằm lấy cơ để đưa đi cải tạo trở lại. Lý do thứ hai là Nhà nước không chịu trả lại ngôi chùa Vĩnh Bình là sở hữu chủ của Thượng tọa trước khi bị bắt năm 1979. Thượng tọa nói : "Nhà nước chiếm chùa tôi không trả, Nhà nước là người thiếu nợ, còn tôi là chủ nợ. Con nợ không trả chùa mà còn đưa Công an đến mời đi đấu tố, thì làm sao tôi chấp nhận được ?". Về việc lập Hội Ái hữu Từ nhân, Thượng tọa cho biết lập hội này với mục đích tương trợ giữa bạn tù chứ không để làm chính trị.

Trường hợp Thượng tọa Thích Chơn Tâm thì ông Minh hỏi vì sao không chịu về chùa Tây Huê ở Phường Núi Sam, Châu Đốc, tỉnh An Giang. Thượng tọa cho biết vì chùa đã bị địa phương chiếm giữ nên không về được. Thượng tọa nói : "Nhà nước kêu gọi dân "Sống và làm việc theo Luật pháp và Hiến pháp", thế nhưng Nhà nước ngang nhiên đưa công an vào chiếm dụng cơ sở tín ngưỡng chùa Tây Huê mà không có một văn bản pháp lý cũng như theo luật pháp nào cả. Chứng tỏ tình trạng đàn áp nghiêm ngặt đối với tôn giáo, nhất là đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất". Sau đó công an còn hỏi dò việc Đức Tăng thống Thích Huyền Quang muốn trở vào Saigon và Viện Hóa Đạo dự trù đón tiếp ra sao. Thượng tọa từ chối không trả lời.

**Đừng nghe những gì
Cộng sản nói ! Hãy nhìn
những gì Cộng sản làm!
Sông có thể cạn, núi có
thể mòn, nhưng chân lý
ấy không bao giờ
thay đổi !!!**

Kính gửi:
Ủy Hội Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, Hội Ân Xá Quốc Tế, Các Quốc Hội, Chánh Phủ "thế giới tự do", Quốc Hội Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Ngai Dân Biểu Christopher Smith, Bà Felice Gear, Ủy Ban Tự Do Quốc Tế Hoa Kỳ, Ngai Stephen Liston, Giám Đốc Văn Phòng Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế, Bà Condo-leeza Rice, Ngoại Trưởng Chánh Phủ Hoa Kỳ, Các Cơ Quan Truyền Thông, Báo Chí Quốc Tế, Các Hội Nhân Quyền Thế Giới, Toàn Thế Đổng Hương Hải Ngoại.

Năm 2006 đã đi qua với 12 tháng như bóng câu qua cửa sổ, cuốn đi không biết bao nhiêu chuyện đời vào quá khứ, nhưng những nỗi khổ đau tràn đầy nước mắt trong kiếp sống của người tín đồ PGHH dưới chế độ độc tài toàn trị của Đảng SCVN như còn lưu lại mãi mãi trong tâm khảm của người tín đồ "**trọng Đạo, kính Thầy**".

Nhìn gió xuân phe phẩy, cánh én bay về, người tín đồ PGHH cảm thấy cõi lòng se thắt khi nhớ lại những quá khứ đau thương đã đi qua trong nhiều năm tàn thánng lụn và những quá khứ vừa mới đi qua của năm 2006 này mà khó ngăn dòng lệ thấm.

Sau ngày 17-4-1947, ám hại được Đức Huỳnh Giáo Chủ, Việt Minh (VM) và sau này là Đảng CSVN tiếp tục theo đuổi chính sách "**trảm thảo trừ căn**" đối với PGHH trong mọi cơ hội, trong mọi phương tiện, trong mọi tình huống, có thể được.

Sau 30-04-1975, cưỡng chiếm được Miền Nam, Đảng CSVN nắm được trọn quyền sinh sát trong tay, lại càng thẳng tay tiêu diệt PGHH một cách trắng trợn và tàn nhẫn hơn bao giờ hết.

Xuyên suốt 30 năm (1975-2005), dưới chính sách tàn ác này, hàng trăm cán bộ, nhân sĩ PGHH bị thủ tiêu một cách bí mật, hàng ngàn người PGHH bị tù đầy, hàng vạn gia đình bị nhà tan cửa nát... Toàn bộ tài sản và hàng ngàn cơ sở của Giáo Hội PGHH

bị tịch thu cho đến ngày nay (2006) chưa trả lại một miếng ngói, một viên gạch... điển hình là ngôi đền thờ chánh của PGHH tại Thủ đô VNCH, số 114 Bùi Thị Xuân, quận 1 (Sài Gòn), lá trái tim tín ngưỡng của toàn thể tín đồ PGHH, bị tịch thu rồi biến thành một điểm thế tục, ô hợp, đồi bại với những trò: chơi bida, bán hủ tiếu, thậm trí còn tổ chức những cuộc mãi dâm trá hình v.v. và v.v... Đây là một hiện tượng công khai lăng nhục PGHH một cách trắng trợn, công khai chà đạp quyền Tự Do Tín Ngưỡng và Tự Do Tôn Giáo trong quá trình tiêu diệt PGHH.

Bản Cáo Trạng số 1301/BCT/TƯ đề ngày 15-9-2006 đã nêu lên khá rõ ràng về tội ác của CSVN đối với PGHH, dù là đại lược.

Bản Cáo Trạng số 001/BCT/TƯ đề ngày 01-01-2007 này chỉ là lược lại những tội ác của CSVN đối với PGHH TT trong quá trình năm 2006, chỉ nội năm 2006 này thôi, để đối chiếu và đánh giá lời nhận định rằng: "**CSVN CÓ NHIỀU TIẾN BỘ ĐÁNG KỂ TRONG NĂM 2006 VỀ NHÂN QUYỀN VÀ TỰ DO TÔN GIÁO**".

Dưới đây là những chứng minh cụ thể về tội ác của CSVN đối với PGHH trong năm 2006.

1- Tháng 2-2006 CA tỉnh Vĩnh Long bắt cô Nguyễn Thị Thanh, 28 tuổi, một nữ cán bộ truyền giáo Trung Ương PGHHTT đem về trụ sở, tra tấn, đánh đập, dụ dỗ cô Thanh khai báo theo lời chỉ dẫn của CA để dàn dựng một hồ sơ "chục mủ" cụ Lê Quang Liêm và một số cán bộ lãnh đạo cốt lõi của PGHH TT về tội "muru sát" bà Nguyễn Thị Thu rồi thiêu để "gán tội" cho nhà cầm quyền CSVN. Cô Thanh cương quyết phản đối và tuyệt thực, nhưng với mọi "muru ma chước quỷ" CA vẫn tiếp tục dùng cường quyền bạo lực bắt bà Dương Thị Tròn ngày 2-10-2006, đem Mai Thị Dung, Nguyễn Thanh Phong, Tu sĩ Nguyễn Văn Điền đang thụ hình tại trại giam Xuân Lộc (Đồng Nai) về Vĩnh Long để "kết tội" (!) vào vụ án.

Riêng cụ Lê Quang Liêm thì chỉ trong vòng 7 ngày (từ 25-10-2006 đến 31-10-2006), CA tỉnh Vĩnh Long gửi liên tiếp 3 lệnh triệu tập đòi cụ phải đến “hầu” Ban Điều Tra tỉnh Vĩnh Long, nhằm mục đích nếu cụ không đến trình diện, sẽ đón đường bắt bắt luận tình huống nào, như đã từng hành động với các các bộ lãnh đạo PGHHTT. Nhưng cụ Liêm không nhận một giấy triệu tập nào hết và tuyên bố CA muốn bắt cụ thì cứ đến bắt và sẽ thấy việc gì sẽ xảy ra.

Đây là một vụ “chụp mũ” trở trên đến lố bịch, chứng tỏ nhà cầm quyền CSVN chỉ quen thói “xài luật rừng” để khủng bố, trấn áp những ai dám lên tiếng hay hành động đối kháng với nhà cầm quyền CSVN, bất chấp Công lý, Luật pháp, Lễ phải và Lương tâm.

Cụ bà Nguyễn Thị Thu, 75 tuổi, Phó Hội Đoàn Trường Phụ Nữ Từ Thiện Trung Ương PGHHTT đã tự thiêu tại xã Tân Hội (Vĩnh Long) ngày 18-3-2001 là để phản đối nhà cầm quyền CSVN tiếp tục “tận sát” PGHH.

Vụ tự thiêu này được loan báo trên hệ thống Internet hồi tháng 3-2001 một cách khá rộng rãi, đến nay vẫn còn những hình ảnh “tống tử” cụ Bà, cũng như những lời vĩnh biệt của cụ Bà... thế mà CSVN lại cố tình dàn dựng một hồ sơ “chụp mũ” lố bịch, không biết thối thẹn.

2- Trong chủ trương “tiêu diệt” PGHH, nhà cầm quyền CSVN đã áp dụng những biện pháp khủng bố, trấn áp một cách trắng trợn, phi luật pháp, tàn nhẫn và bạo ngược luôn bị thế giới tự do lên án, nên CSVN phải thay đổi một phần hình thức hành động đối với PGHHTT, để tránh sự quan tâm của công luận trong và ngoài nước. Thay vì khủng bố trấn áp bằng cường quyền bạo lực công khai như từ bấy lâu, nay thì CS chuyển sang hành động “côn đồ” là CA giả thường dân chặn đường đánh đập các cán bộ PGHHTT nhằm mục đích làm cho những người này sợ hãi không dám ra khỏi nhà thì làm gì mà hoạt động được để đối kháng với nhà cầm quyền CSVN.

Chỉ từ đầu năm 2006 đến tháng 5-2006, CA tỉnh Đồng Tháp do Trung tá Tài cầm đầu cùng nhiều toán CA giả thường dân chặn đường đánh các cán bộ PGHHTT đến 7 lần.

Nghiêm trọng nhất là ngày 20-5-2006, khoảng 20 cán bộ PGHHTT đi dự lễ tuần của ông Hà Hải, cố Chánh Thơ Ký Giáo Hội Trung Ương PGHH TT, trên đường về bị Trung tá Tài cầm đầu khoảng 30 CA, giả thường dân đón đường đánh đập một cách vô cùng tàn nhẫn, làm nhiều người bị

trọng thương phải đưa ngay đến bệnh viện để cấp cứu.

Hành động tàn bạo này của CA đưa đến hậu quả quá bức xúc, 16 nạn nhân nói trên phải tổ chức một cuộc tuyệt thực từ ngày 30-5-2006 đến ngày 9-6-2006 tại nhà ông Nguyễn Văn Thơ, Hội Trưởng Giáo Hội PGHHTT tỉnh Đồng Tháp để phản đối hành động côn đồ của CA Đồng Tháp.

Cuộc tuyệt thực đã gây một tiếng vang to lớn trước công luận thế giới tự do, nhất là sự lên tiếng ủng hộ mãnh liệt của hơn 3 triệu đồng hương ở hải ngoại và sự cổ vũ của đồng bào quốc nội qua 2 Thỉnh nguyện thư mang chữ ký gần 5 ngàn người được loan trên mạng Internet.

3- Trước ảnh hưởng ngày càng gay gắt về cuộc tuyệt thực này, nhà cầm quyền CSVN phải phải đại diện đến thương lượng với cụ Lê Quang Liêm yêu cầu can thiệp chấm dứt cuộc tuyệt thực với 3 cam kết:

a. Nhà cầm quyền CSVN sẽ mở cuộc điều tra và truy tố thủ phạm tổ chức cuộc đánh đập này bất luận kẻ đó là ai.

b. Nhà cầm quyền CSVN cam kết các thành viên tuyệt thực ra về được hoàn toàn an toàn.

c. Nhà cầm quyền CSVN cam kết CA không có hành động trả thù các thành viên tuyệt thực về sau này.

Nhưng trên thực tế, Cộng sản vẫn là Cộng sản... và giá trị của câu: **“Đừng nghe những gì Cộng sản nói mà hãy nhìn những gì Cộng sản làm”** quả là một chân lý. Chỉ có 48 tiếng đồng hồ sau ngày tuyệt thực giải tán, tức là ngày 11-06-2006, bà Dương Thị Tròn, một thành viên trong cuộc tuyệt thực (vợ ông Nguyễn Văn Thơ), chủ địa điểm tuyệt thực và con là Nguyễn Thị Thu Sương bị Trung tá Tài (CA Đồng Tháp) và một toán CA đón đường đánh đập ngất xỉu, thương tích trầm trọng trên đường đi thăm thân nhân.

4- Mỗi năm ngày 18-5 là ngày lễ khai sáng PGHH. Từ sau ngày 30-4-1975 đến 1999, suốt 24 năm dài, nhà cầm quyền CSVN triệt để cấm tín đồ PGHH tổ chức ngày lễ này. Mãi đến năm 1999, trước sự tranh đấu quyết liệt của khối tín đồ PGHHTT được thế giới tự do quan tâm, bắt buộc CSVN phải dàn dựng một Ban Đại Diện PGHH Quốc Doanh do 11 Đảng viên CS cầm đầu thì nhà cầm quyền CSVN mới cho tổ chức ngày lễ này, nhưng chỉ có Ban Đại Diện Quốc Doanh mới được tổ chức mà thôi, còn Giáo Hội PGHHTT do cụ Lê Quang Liêm lãnh đạo thì nhà cầm quyền CSVN dùng mọi âm mưu, thủ

đoạn ngăn chặn không cho tổ chức ngày lễ này.

Nhưng trước những thử thách cam go đó, cụ Lê Quang Liêm và Giáo Hội PGHHTT vẫn cương quyết tổ chức ngày lễ này và chánh lễ cử hành tại tư gia cụ Liêm số E1, Cư xá Nguyễn Đình Chiểu, quận Phú Nhuận (Sài Gòn), còn tại các tỉnh thì tùy nghi, nơi nào có thể tổ chức được cuộc lễ thì cứ tiến hành.

Trong bối cảnh này, nhà cầm quyền CSVN vẫn trắng trợn xâm phạm quyền Tự Do Tôn Giáo một cách nghiêm trọng, điển hình qua một số trường hợp đại lược sau đây:

a. Hằng trăm gia đình cán bộ, nhân sĩ PGHH bị CA bao vây chặt chẽ, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập để không tổ chức được cuộc lễ.

b. Sáng sớm ngày 12-6-2006, CA đến nhà ông Nguyễn Văn Thành, Hội Trưởng Giáo Hội PGHHTT huyện Hồng Ngự (Đồng Tháp) uy hiếp, không cho tổ chức cuộc lễ.

c. Vào lúc 4 giờ sáng ngày 12-6-2006, khoảng một chục CA giả thường dân kéo đến chợ đá vào nhà ông Nguyễn Phước Hậu tại xã Long Giang (An Giang) làm bể nát cửa kính và đe dọa nếu tổ chức cuộc lễ thì sẽ bị đốt nhà. Ông Nguyễn Phước Hậu là Trưởng Ban Tổ Chức Giáo Hội PGHH TT tỉnh An Giang là nơi dự trữ tổ chức ngày lễ này.

d. Vào lúc 9g sáng ngày 12-6-2006, khoảng 20 CA giả thường dân kéo đến nhà ông Trương Văn Đức, Tổng Vụ Thanh Sinh PGHHTT, tọa lạc tại thị trấn Chợ Vàm (Thánh Địa PGHH) là nơi đang chuẩn bị tổ chức ngày lễ. Toán người này uy hiếp ông Đức phải hủy bỏ tổ chức cuộc lễ. Ông Đức và một số đồng đạo phản ứng quyết liệt đã bị toán “CA hung thủ” này đánh đập, xô ngã bàn hương án, tịch thu những biểu ngữ ngày lễ, xé bỏ đầy trên mặt đất v.v. và v.v...

Trước hành động côn đồ này, có một số CA mặt sắc phục đứng chứng kiến “tình bộ” (!).

Theo chương trình thì 8 Giáo Hội PGHHTT trực thuộc đều cử phái đoàn đại diện về tham dự chánh lễ tại nhà cụ Liêm (Sài Gòn), mỗi phái đoàn là 5 người, nhưng kết cuộc thì bị CA giăng mạng lưới khủng bố ngăn chặn, không một phái đoàn nào đến được Sài Gòn.

Đây là những hành vi của nhà cầm quyền CSVN xâm phạm tự do tín ngưỡng một cách nghiêm trọng và trắng trợn, công khai chà đạp Tự Do Tôn Giáo, không thể chấp nhận trong xã hội loài người của thế kỷ 21 này.

5- Ngày 25-6-2006 là ngày lễ ra mắt Giáo Hội PGHHTT tỉnh An Giang,

tổ chức tại nhà ông Trần Nguyên Huồn (Hội Trường Tỉnh) ở xã Long Giang (An Giang). Cụ Lê Quang Liêm cùng phái đoàn 20 người từ Sài Gòn đi về An Giang để chủ tọa cuộc lễ, nhưng bị nhà cầm quyền CSVN giăng một mạng lưới CA dày đặc cản trở... suýt xảy ra vài cuộc va chạm, và cuối cùng đoàn xe của phái đoàn phải trở lại Sài Gòn.

6- Ngày 27-6-2006, cụ bà Lê Quang Liêm lâm bệnh nặng phải vào bệnh viện Trưng Vương (Sài Gòn) để cấp cứu, có cụ Lê Quang Liêm cùng theo. Vào lúc 14 giờ cùng ngày, từ bệnh viện cụ Liêm trở về nhà. Trên quãng đường đi bộ từ bệnh viện ra cổng bị CA mưu sát bằng cách dùng xe gắn máy chạy cực nhanh "tông" vào cụ Liêm để gây tử thương, vì cụ Liêm đã 87 tuổi, Nhưng rất may cụ Liêm thoát hiểm.

Đây là một loại hành động đe dọa hèn nhất của nhà cầm quyền CSVN đối với một công dân già 87 tuổi, nay sống mai chết, mà CSVN vẫn không buông tha. Theo người nhà cụ Liêm cho biết là trong ba, bốn năm gần đây, đã có 3 lần CA mưu sát cụ Liêm như vậy, và càng bản thủ là thường có những cú điện thoại gọi đến hăm dọa cụ Liêm đủ điều.

Đây có phải là một hành vi "quang vinh" của Đảng CSVN hay không (!).

7- Ngày mùng 1 tháng 7 năm Bính Tuất (25-7-2006) là ngày lễ tưởng niệm năm cổ Tu sĩ Trần Văn Út tự Út Hòa Lạc, người bị CA "bức tử" phải tự thiêu ngày 5-8-2005.

Mặc dù cụ Lê Quang Liêm có gửi Thông Báo số 985/TB/TU' đề ngày 14-7-2006 cho Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, nhưng **vô nhân đạo vẫn là vô nhân đạo, bạo ác vẫn là bạo ác**, ba ngày trước và sau ngày lễ này, một mạng lưới CA, cảnh sát giao thông, bộ đội cơ động (113)... dày đặc bủa vây các nẻo đường với những hành động, biện pháp vừa thô bạo, vừa hung hãn trắng trợn phô diễn ngăn cản không cho bất cứ một ai được vào địa điểm hành lễ.

Hàng chục phái đoàn PGHHTT từ các nơi với hàng ngàn người đi đến nhà Út Hòa lạc đều bị CA ngăn chặn từ ngoài xa với những thái độ, cử chỉ, hành vi thô bạo đáng khinh nhất.

Đây là hình ảnh cụ thể nhất về Tự Do Tín Ngưỡng, Tự do về Tôn Giáo, về Nhân Quyền của chế độ CHXHCNVN (CSVN). Rất tiếc, nếu giới ngoại giao Mỹ chứng kiến thì sẽ nghĩ thế nào về câu tuyên bố: "CSVN có nhiều tiến bộ đáng kể về Nhân quyền và Tự do Tôn giáo" ?

8- Thương tuần tháng 8-2006, liên tiếp 2 tuần liền nhà cầm quyền CSVN

tỉnh An Giang mở một chiến dịch đồng loạt khắp các huyện, trắng trợn áp dụng các biện pháp khủng bố, trấn áp, uy hiếp, hăm dọa đối với hầu hết Trị Sự Viên PGHHTT nhằm mục đích "cưỡng bách" các trị sự viên này phải "TỰ GIẢI TÁN".

Nhưng nhà cầm quyền CSVN bị một luồng phản ứng quyết liệt từ các Trị sự viên này.

Cuối cùng nhà cầm quyền CSVN phải áp dụng đến "ngón sờ trường" cường quyền và bạo lực là ra quyết định quản chế mỗi người 2 năm đối với: Ông Trần Nguyên Huồn, Hội Trường PGHH TT tỉnh An Giang. Ông Nguyễn Phước Hậu, Trưởng Ban Tổ Chức Giáo Hội PGHH TT tỉnh An Giang. Bà Trần Thị Xinh, Hội Đoàn Phụ Nữ Từ Thiện PGHH TT tỉnh An Giang. Ông Trương Văn Đức, Tổng Vụ Thanh Sinh PGHH TT.

Các Giáo Hội PGHHTT ở các tỉnh khác cũng lâm vào tình trạng như tỉnh An Giang đã kể trên.

9- Tuần lễ từ 18 đến 25-8-2006, 2 sĩ quan Cục Bảo Vệ Chánh Trị (Sài Gòn) là Trung úy Lâm và Trung úy Tiến đi về các tỉnh Miền Tây (vùng PGHHTT) phối hợp với CA địa phương tung một chiến dịch đi đến từng nhà tín đồ PGHH tìm cách đả phá uy tín cụ Lê Quang Liêm: nào là tên phản động cực kỳ nguy hiểm, tay sai của CIA Mỹ, nào là cấu kết với bọn Việt Kiều ở hải ngoại âm mưu lật đổ nhà nước Cộng Sản (CS) là nhà nước của dân, do dân và vì dân... Sớm muộn gì phe Lê Quang Liêm cũng bị tiêu diệt, bà con tín đồ PGHH nên xa lánh để khỏi bị "tội lây vạ trảng" v.v. và v.v... Nhưng nhà cầm quyền CSVN gặp một luồng phản ứng của tín đồ PGHH. Đại đa số công khai đả phá CA này ra khỏi nhà không cho tiếp tục phô diễn cái trò bôi bác đe dọa hèn này. Rõ ràng là một hiện tượng "gậy ông đập lưng ông" đáng thổ thẹn.

10- Ngày 2-10-2006, CA đón đường bắt ông Nguyễn Văn Thơ và vợ là bà Dương Thị Tròn, công khai đánh đá nhất xiu giữa đường, xông vào nhà đập phá, cướp tài vật và 40 triệu đồng v.v...

11- Ngày 4-11-2006, CA chặn đường bắt ông Lê Văn Sóc, rồi cũng đánh đập nhất xiu ngoài đường và xông vào đập phá nhà cửa ông Sóc, cướp đi 4 lượng vàng và gần 30 triệu đồng v.v...

12- Nhân Hội nghị APEC, từ đầu tháng 11-2006, CA mở chiến dịch khủng bố, trấn áp khối tín đồ PGHH TT một cách nghiêm ngặt hơn bao giờ hết. Khoảng 50 gia đình cán bộ

PGHHTT bị CA siết chặt vòng vây, nội bất xuất ngoại bất nhập v.v...

13- Ngày 22-11-2006, CA đón đường bắt Tu sĩ Nguyễn Văn Thì là Trưởng Ban Thanh Niên Giáo Hội PGHH TT tỉnh Vĩnh Long, đánh đập ngất xỉu giữa đường rồi chở đi biệt tích.

14- Nhiều đêm từ 22-11-2006, có những toán CA giả thường dân xông vào nhà ông Bùi Văn Luốc, Hội Trường PGHH TT tỉnh Vĩnh Long để đe dọa, quấy nhiễu... nhưng vẫn không làm cho ông Luốc sợ hãi.

15- Tại Sài Gòn, cụ Lê Quang Liêm càng bị siết chặt vòng phong tỏa. Cụ Liêm đi đâu cũng có hàng chục CA bám sát như giữ tù. Nhà cụ Liêm thường trực ngày đêm đều có hàng chục CA canh giữ, ai vào nhà cụ Liêm trở ra đều bị xét hỏi gắt gao... các hệ thống thông tin liên lạc đều bị cắt...

16- Ngày 2-12-2006, CA đem giấy triệu tập cô Lê Thị Nhẫn (con ông Sóc) về tội vu khống CA cướp 4 lượng vàng và gần 30 triệu đồng trong dịp bắt ông Sóc. Thật là một hiện tượng đe dọa, cướp của rồi còn muốn giở trò "cả vú lấp miệng em" (!)

17- Ở tỉnh Đồng Tháp, cô Nguyễn Thị Thu Vân (con ông Nguyễn Văn Thơ) cũng bị CA triệu tập về tội vu khống CA cướp 40 triệu đồng.

18- Ngày 5-12-2006, ông Nguyễn Hồng Hải, Trưởng Ban Tổ Chức Giáo Hội PGHH TT tỉnh Vĩnh Long bị CA triệu tập về tội "sẽ cho biết sau".

19- Ngày 10-12-2006, ông Hà Văn Duy Hồ, Trưởng Ban Thông Tin Liên Lạc Giáo Hội PGHHTT tỉnh An Giang bị CA triệu tập về tội vắng mặt tại nhà 8 tiếng đồng hồ từ 8 giờ sáng đến 2 giờ trưa ngày 10-12-2006, tức là chỉ vắng mặt 8 tiếng đồng hồ ban ngày... Sự tự do ở cái xứ VN Cộng Sản này thật là "thần sầu quỷ khóc" vậy !

20- Từ đầu tháng 11-2006 đến nay (31-12-2006), nhà của bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Hội Trường Giáo Hội PGHHTT tỉnh Cần Thơ bị CA bao vây chặt chẽ, chánh thức cấm bà Lan ra khỏi nhà.

21- Ngày 13-12-2006 là ngày CA tỉnh Vĩnh Long chánh thức hứa cho gia đình bà Dương Thị Tròn đến thăm sau gần 3 tháng bị "biệt tích". Nhưng vào ngày này, gia đình bà Tròn đến thì CA không cho, còn đánh cô Nguyễn Thị Thu Vân (con bà Tròn) đến ngất xỉu và đá bé Phương 9 tuổi (con chị Thu Vân) ngất xỉu.

22- Ngày 22-12-2006, CA tỉnh Đồng Tháp chánh thức hứa cho gia đình ông Lê Văn Sóc, gia đình ông Nguyễn Văn Thơ, gia đình Tu sĩ Nguyễn Văn Thì đến thăm thân nhân,

nhưng khi 3 gia đình đến nơi thì CA không cho với một câu hống hách bạo ngược: "HỨA LÀ HỨA, KHÔNG CHO LÀ KHÔNG CHO"... Một cuộc tự thiêu sắp diễn ra, nhưng vì cụ Liêm can ngăn nên sự việc tạm lắng dịu.

Trình bày sơ lược một số tội ác kể trên của CSVN đối với PGHHTT trong năm 2006, chỉ trong 12 tháng ngắn ngủi của năm 2006, với những chứng minh cụ thể để cho thế giới Tự Do, cộng đồng nơnon loại yêu chuộng Tự Do và Hoà Bình trên thế giới, nhất là Hiệp Chung Quốc Hoa Kỳ (Quốc Hội, Chánh Phủ) có được một nhận thức đúng đắn trên tinh thần **CÔNG LÝ, LỄ PHẢI, NHÂN ĐẠO và LƯƠNG TRI CON NGƯỜI** rằng: **CSVN có tiến bộ hay tụt hậu hơn về Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo tại VN và CSVN có đáng được bỏ tên ra khỏi danh sách CPC không ???**

Hiện nay Khối PGHH TT còn 14 cán bộ lãnh đạo cấp Trung ương và cấp Tỉnh đang bị CSVN cầm tù như: **Tu sĩ Nguyễn Văn Điền, Nguyễn Văn Thơ, Dương Thị Tròn, Lê Văn Sóc, Nguyễn Văn Thi, Võ Văn Bửu, Mai Thị Dung, Nguyễn Thanh Phong, Nguyễn Thị Hà, Tô Văn Mạnh, Nguyễn Thành Long, Võ Văn Thanh Liêm, Lê Văn Tinh, Bùi Tấn Nhã.** Những người này là những chiến sĩ chỉ tranh đấu bất bạo động cho Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo tại VN, mà phải mang những bản án phi công lý, phi luật pháp.

Khối tín đồ 7 triệu người PGHH tại VN là một con số quá bé nhỏ so với tổng số cộng đồng nơnon loại trên hành tinh này, nhưng những tiếng nói này của PGHHTT có thể xem là **"tiếng vang của lịch sử"**... là tiếng kêu gọi đến **CÔNG LÝ, LỄ PHẢI, và LƯƠNG TRI của con người**...

Khối tín đồ PGHHTT dù phải dấn thân vào dầu sôi lửa bỏng, tội tù chết chóc, cũng nguyện hy sinh cả tài sản lẫn sanh mạng theo đuổi cuộc tranh đấu bảo vệ "ĐẠO PHÁP TRƯỜNG TỒN" và hợp lực với toàn dân đánh đổ chế độ độc tài toàn trị của Đảng CSVN hầu xây dựng một nước VIỆT NAM TỰ DO DÂN CHỦ, HOÀ BÌNH VÀ THỊNH VƯỢNG.

Việt Nam 01-01-2007
TM. Giáo Hội TỰ PGHHTT
Hội Trưởng
Lê Quang Liêm



HỘI HÁNH TIN LÀNH BỊ ĐÀN ÁP tại Đak Nông và Sài Gòn

24-12-2006 & 11-01-2007

Vào lúc 8 giờ sáng ngày 24-12-2006, tại Thỏ Hoàng, huyện Dakmin, tỉnh Daknông, Mục sư Nhiệm chức Võ Quốc Khánh, 54 tuổi, trưởng nhóm cầu nguyện đã tổ chức sinh hoạt mừng Chúa Giáng Sinh cùng với một số giáo dân đạo Tin Lành tại nhà. Khi mọi người đang cầu nguyện thì một toán CA ập vào quay phim rồi không cho sinh hoạt nữa và bắt buộc phải giải tán, đồng thời lôi ông Khánh ra đường và hai CA áp tải về đồn CA xã Daksac.

Khi về đến đồn CA, thì họ dùng roi điện và dùi cui đánh vào người ông Khánh trước mặt cán bộ CA huyện tên Hà cho đến ngất xỉu rồi vực lên một bàn, tạt nước vào mặt và dùng bật lửa đốt các ngón tay để cho ông tỉnh dậy rồi đẩy ông ra xe đưa về đồn CA huyện Dakmin. Khi về đến huyện Dakmin, dù ông Khánh chưa hoàn toàn tỉnh hẳn, nhưng họ dựng ông dậy để làm việc từ sáng cho đến chiều với ý định ép buộc ông Khánh ký vào biên bản là tự tập bất hợp pháp, nhưng ông Khánh không chịu vì cho là hợp mặt để cầu nguyện trong lễ Giáng Sinh như cả thế giới đang làm thì không có gì bất hợp pháp. Tối hôm đó ông Khánh bị nhốt tại đồn CS để sáng hôm sau tiếp tục làm việc với mục đích làm đủ biện pháp để ép ông Khánh ký vào tờ biên bản là tự tập bất hợp pháp và sinh hoạt không xin phép. Ông Khánh không chịu ký và nại có đã sinh hoạt như vậy suốt 7 năm qua, CA bèn đe dọa nếu không chịu ký sẽ đưa đi cải tạo. Tiếp tục dăng co cho đến chiều, có hai CA tỉnh (Sáng) và huyện (Hà) cầm máy chụp hình đến và khuyên ông Khánh ký tên vào biên bản thì mọi việc coi như xong: "Không có gì xây đến cho anh, có phạt thì phạt chúng tôi thôi" còn không sẽ tiếp tục bị nhốt không cho về.

Tương thiệt, nên ông Khánh ký vào biên bản, nhưng khi ký xong thì họ đưa ra một văn bản khác kết tội ông vi phạm hành chánh vì đã tự tập người không xin phép nên phải nộp phạt 7,5 triệu đồng. Ông Khánh không chịu phạt và nói sẽ khiếu kiện vụ này ra Quốc Hội và kêu gọi Quốc Tế nhân quyền can thiệp. CA cho biết là hồ sơ vi phạm của ông Khánh đã có đầy đủ biên bản, hình chụp ông vi phạm nên nếu không nộp phạt sẽ cưỡng chế nhà của ông.

Ông Khánh vẫn cương quyết không nộp phạt bất chấp những hăm dọa, vì ông cho rằng CA đã đàn áp ông quá mức và ngăn chặn quyền Tự Do Tôn Giáo nên ông quyết đấu tranh cho đến cùng để tìm sự công chính của luật pháp. Sau đó, trung tá Bình, đội trưởng Đội Trấn Áp trong Trại giam, hăm dọa ông Khánh và những người khác: nếu còn tự tập không xin phép sẽ bị đánh đập nữa và không cần quan tâm đến phản ứng của họ. Sau đó, mỗi ngày ông Khánh đều bị CA huyện mời lên làm việc. Cho đến tối hôm qua (thứ ba 26-12-2006), ông trốn khỏi nơi cư trú để khỏi bị ép đi làm việc và tìm cách trình bày cho công luận biết việc đàn áp Tôn Giáo càng trầm trọng sau ngày Việt Nam được vào WTO cũng như được lấy tên ra khỏi Danh sách CPC.

Trong khi viết bản tin này lúc 9 giờ sáng hôm nay ngày 31-12-2006, tôi được các tín hữu thông báo những người tham dự Lễ Giáng sinh đã bị CA bắt lên thẩm vấn và đánh đập thảm thương như ông Khánh, và từ trước khi VN được lấy khỏi danh sách CPC đến nay đã có trên 300 giấy triệu tập thẩm vấn của CA.

Người làm Bản Tin
MS Nguyễn Hồng Quang,
Hội trưởng Giáo Hội Tin Lành
Mennonite Việt Nam

**Tin khẩn cấp : CA tiếp tục
đàn áp dã man tín đồ Tin
Lành Mennonite**

Hôm nay, MS Quang đã điện thoại cho biết : Ngoài việc tàn phá toàn bộ trụ sở và nhà ở của Hội Thánh Tin Lành tại số C5/1H Trần Nãi, Phường Bình Khánh, Quận 2, TP/HCM còn có những việc đàn áp sau đây :

1) Cháu nội của ông A Dứt (nguyên Phó Trưởng Ty Phát Triển Sắc tộc tỉnh Kontum trước năm 1975, sau năm 1975 bị chính quyền CSVN bỏ tù 9 năm cho đến năm 1984 thì bị tê liệt nằm một chỗ đến hôm nay, xin xem Bản tin “Một gia đình 3 cha con là tù nhân lương tâm lâm nạn cần cứu giúp” phổ biến ngày 29-11-2006) tên là A Lâm năm nay mới 17 tuổi (sinh năm 1989) bị CA tỉnh Kontum tên là Cường dùng báng súng đánh vào ngực ói ra máu tại chỗ phải đưa đi cấp cứu tại bệnh viện vào lúc 12 giờ đêm ngày 05-01-2007. Được biết CA Cường là kẻ thường tra tấn người đạo Tin Lành tại Kontum.

2) Ms Nhiệm chức Võ Quốc Khánh bị đánh đập tàn nhẫn và bắt phạt hành chính 7,5 triệu đồng VN vì tổ chức lễ mừng Giáng Sinh cho các tín đồ Tin Lành Mennonite đêm 24-12-2006 (Bản tin trên) phải bỏ trốn khỏi Đaknông để có thể trình bày việc đàn áp Tôn Giáo cho công luận biết. Sau đó, ông đã trốn về Buôn Mê Thuộc thì bị CA phát giác và đánh gãy xương vai bên ngực phải. Sau đó ông phải trốn vào nhà thương cấp cứu. Hình ảnh cũng như giấy chứng thương được gửi cho Ms Nguyễn Hồng Quang nhưng đã bị CA tịch thu trong lúc tàn phá trụ sở của Hội Thánh ngày 09-01-2007 vừa qua.

MS Quang cũng cho biết trụ sở và nhà đã bị tàn phá toàn bộ không thể ở được nên gia đình MS Quang phải đi tạm cư chỗ khác còn MS thì vẫn tạm ở lại dù không còn bàn ghế giường chiếu gì trong nhà, và ngay việc vệ sinh và tắm rửa cũng phải nhờ sự giúp đỡ của những nhà hàng xóm chung quanh.

**Người đưa tin từ Sài Gòn ngày
11-01-2007**

Đấu tranh cho Tự do Tôn giáo tại Huế
CUỘC ĐẤU TRANH CỦA GIÁO XỨ PHƯỜNG TÂY, HỒI 4
Bản Tin Ngày 10-01-2007

**Bạo quyền cộng sản xã Vinh Hưng
tiến hành**

cuộc đấu tố giáo xứ Phường Tây

Năm xưa, Thiên Chúa làm người, sinh ra trong chuồng lừa máng cỏ, không nhà không cửa, không giường không chiếu, không nôi không màn, không nệm không chăn, giữa tiết trời đông giá: Bêlem đóng cửa từ tâm! Năm nay, 2006, giáo xứ Phường Tây mừng lễ Chúa Giáng sinh chỉ trong nhà thờ và bàn thờ gia đình. Bên ngoài tư gia cũng như thánh đường không đèn sao đèn ú, không cờ xí băng-rôn, không điện màu nhấp nháy, không phát quà Noel cho trẻ em nghèo, không mở tiệc Noel mời lương dân làng họ, chỉ tuyên một màn đen đêm đông lạnh lẽo. Bao quyền cộng sản đã giết chết thiện tâm!

Giáo xứ Phường Tây để tang vì bạo quyền chà đạp sự thật, công lý, tự do tôn giáo, gây chia rẽ lương giáo, gieo rắc đối trá hận thù, ngay cả cho tâm hồn tốt lành của tuổi học trò... trong vụ việc giáo xứ cản trở bạo quyền xã Vinh Hưng phá trường Mai Khôi, ngôi trường được giáo xứ cho mượn suốt 31 năm qua và bị bỏ hoang phế mấy năm rồi (sau khi nhà nước xây xong một ngôi trường mới khang trang bên cạnh), trong lúc giáo xứ đang đòi lại cơ sở này vì nhu cầu sinh hoạt tôn giáo. Những buổi họp dân tuyên truyền xuyên tạc chuẩn bị đấu tố giáo xứ, những cuộc rảo quanh rình rập của đông đảo cán bộ “thăm viếng” nhà giáo hữu, mời “làm việc” tại xã... tất cả tạo nên một tình trạng khủng bố tinh thần rất khốc liệt.

Thế nhưng, chính ngày lễ Chúa Giáng sinh, nhiều nhà giáo dân lại được cán bộ nhà nước chiếu cố thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà... một sự kiện chưa từng có từ trước đến nay tại giáo xứ! Ai cũng hiểu

đó là mưu đồ bắt nạt, bắt lương không thể tưởng tượng, nhằm gây hồ nghi, chia rẽ giữa anh chị em tín hữu. Một độc chiêu sành sỏi của cộng sản, cái chế độ chia rẽ, chia rẽ, đại chia rẽ này! Phản ứng lại, ở trường nhà thờ cũng như các gia đình, giáo dân công khai dán bảng tóm tắt thư phúc đáp của giáo xứ cho UBND huyện Phú Lộc ngày 17-12-2006. Các cán bộ tha hồ đọc biết lập trường của giáo xứ (*xin xem 2 tài liệu bên dưới*).

Ngày 03-01-2007, tân linh mục Phanxicô Xavie Hồ Văn Uyên, mới được thụ phong hôm 01-01-2007, về dâng Thánh lễ Tạ ơn tại nhà thờ giáo xứ Phường Tây, quê hương thân yêu của ngài. Nhiều linh mục, giáo dân xa gần đến dự lễ. Quang cảnh nhà thờ rục rịch. Đại diện làng họ, tôn giáo bạn, thầy cô bằng hữu bên lương và cả cán bộ xã cũng có mặt. Dự lễ tạ và dự tiệc mừng. Thật chan hòa vui tươi. Mọi người hy vọng rằng đây là một dấu chỉ hòa hợp trong sự thật, công lý, tôn trọng, dù rằng khách từ xa đều thấy cảnh trường Mai Khôi, một cơ sở tôn giáo 70 năm tuổi, không mái, không cửa, tường phủ rêu, đang tan hoang bên cạnh nhà thờ!

Thế nhưng, ngày 04-01-2007, lực lượng công an chìm nổi đổ về Phường Tây khá hùng hậu. Xe ô-tô và mô-tô cảnh sát giao thông đóng chốt nhiều đoạn đường gần giáo xứ. Ủy ban nhân dân xã gửi giấy mời linh mục quản xứ Trương Văn Quy về xã “làm việc” lúc 14g, nhưng thư chỉ trao lúc 12g (trò ma giáo thường thấy của CS, để người dân không trở tay, không suy nghĩ, không bàn hỏi, không thông báo kịp!). Linh mục từ chối không đi. Hôm ấy, cha Quy còn nhận được đơn kiến nghị của Hội Phụ nữ xã. Trước đó, ngày 03-01, đơn kiến nghị của UBMT, đơn đề nghị của Hội Cựu chiến binh

cũ cũng được gọi tới nhà xứ. Tất cả 3 đơn này đều ký ngày 25-12-2006, đều gửi lên các cấp chính quyền từ tỉnh tới xã, các cấp giáo quyền từ tòa Giám mục đến hội đồng Giáo xứ Phường Tây, đều cùng một giọng điệu y chang văn thư số 764/UBND-NĐ của Ủy Ban Nhân dân huyện Phú Lộc ngày 22-11-2006 (*xin xem lại Bản tin đấu tranh cho Tự do tôn giáo tại Huế ngày 21-12-2006*), nghĩa là khẳng định việc nhà nước cướp trường Mai Khôi là chính đáng, và rằng việc giáo xứ đòi lại cơ sở này là phá hoại công cuộc giáo dục của toàn dân!

Ngày 05-01-2007, lại một giấy mời khác gửi cho một mình linh mục, nói là để bàn bạc thu xếp chuyện trường Mai Khôi. Đoán biết có âm mưu gì đây, nên cha Đominicô Trương Văn Quy liền nhắn với ông chủ tịch Hội đồng giáo xứ Hồ Văn Khương và hai ông phó chủ tịch Trần Minh Luyện, Trần Văn Trang (cả 3 đã ra khỏi nhà một cách khó khăn) hãy đi về xã cùng ngài dù không được mời. Tại trụ sở xã, các hiệu trưởng, các giáo viên trong vùng, các đại diện đoàn thể như hội phụ huynh, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh... đều có mặt đông đảo. Đặc biệt có một nhóm học sinh tiểu học chực sẵn ở phòng bên cạnh! Ông Trần Đình Quang, chủ tọa buổi làm việc. Ông nêu lên việc học sinh phải học 3 ca vì thiếu phòng ốc (bịa hay thực?), việc chính quyền sửa lại trường Mai Khôi nhưng bị một số giáo dân cản trở. Rồi ông yêu cầu giáo xứ tháo bỏ hàng rào lưới thép để nhà nước sửa trường cho học sinh học. Tiếp đó ông hỏi ai có ý kiến gì không.

Thế là cuộc đấu tố kiểu cộng sản bắt đầu. Cái trò hề công lý, cái tòa án nguy tạo tưởng đã biến mất nửa thế kỷ trước nay lại tái diễn ở thế kỷ 21, đầu năm 2007, tại một vùng duyên hải nghèo nàn miền Trung. Đấu tố một linh mục mới chịu chức chưa được 2 năm, với ngần ấy thời gian làm quản xứ, và qua đó là đấu tố cả một giáo xứ chỉ biết đòi lại tài sản chính đáng của mình! Các ông chủ tịch UBND, MTTQ lên tiếng trước. Tiếp đến là đại biểu các đoàn

thể. Họ hần học tố cáo, hung hăng kết án, đề nghị chính quyền trừng trị “bọn phản động”, “bọn phá hoại tương lai con em học sinh xã nhà” !?! Họ chẳng xưng hô “linh mục” cho phải phép mà chỉ réo gọi “ông Quy! ông Quy!” (nếu không ở vào thời đại thông tin và hoàn cảnh nhân dân đang vùng lên tranh đấu thì chắc tay chân của đảng và chính quyền đã gọi “thằng” rồi!). Hăng tiết nhất là cựu chiến binh và phụ nữ. Nạt nộ như xung trận, sùi cả bọt mép, thiếu đường xé xác hay bắn bỏ “bọn có tội với nhân dân”!

Linh mục Quy ngồi hai tay ôm đầu nhìn mặt bàn, lòng buồn rười rượi, im lặng nhẫn nhục suốt 3 tiếng đồng hồ. Quả đúng là: “Người với người chỉ nói lời gian dối. Môi phình phờ, lòng một dạ hai” (Tv).

Cuối màn đấu tố, ông chủ tịch Hội đồng Giáo xứ Hồ Văn Khương, trên 70 tuổi, khẳng khái đứng dậy, dong dạc tuyên bố: “Tôi không được mời, chỉ đi theo cha xứ, nhưng tôi xin phép nói rằng nội dung làm việc theo giấy mời là bàn bạc về ngôi trường Mai Khôi, nhưng tại sao quý vị biến nó thành như một tòa án? Nếu là tòa án phải có chánh án, luật sư! Lại coi khinh và mặt sát Cha xứ chúng tôi quá chừng. Còn ông đại diện cựu chiến binh, sao ông la to dữ rứa? Phải nói đúng trọng tâm: đó là trường Mai Khôi của giáo xứ, dạy giáo lý và có dạy chữ. Nhà nước mượn tạm, nay giáo xứ đòi lại, đó là lẽ thường tình! Về hàng rào thì trong biên bản thỏa thuận có ghi rõ: được duy trì theo ý giáo xứ. Hai bên đã cùng ký biên bản này. Bây giờ muốn gì cứ bàn với toàn thể giáo dân”. Linh mục Quy thì khẳng định cách nhỏ nhẹ nhưng dứt khoát: trường của giáo xứ, có mượn thì có trả!

Bỗng một số học sinh non nớt cấp tiểu học ủa tới cửa phòng, miệng la to: “Xin chính quyền cho chúng cháu gặp ông Quy, cho chúng cháu gặp ông Quy, ông Quy, ông Quy!!!”. Ông Khương lên tiếng: “Học sinh muốn gặp cha Quy, xin sáng mai đến nhà Quản xứ!”. Ông Trần Đình Quang, với tư cách chủ tọa, cho phép học sinh vào. Linh mục Quản xứ và ông chủ

tịch HDGX bèn đứng lên: “Nếu các em vào, chúng tôi ra về!”. Thế là các học sinh được lệnh rút lui. Màn đàn dựng kiểu cộng sản chấm dứt trong tro trên! Cảnh này thật như hồi Cải cách Ruộng đất: các trẻ nhỏ bị buộc phải tham dự các tòa án nhân dân, y hệt hồi mới “giải phóng” tại Huế: các học sinh bị bắt chứng kiến những cuộc xử bắn tại sân vận động!!!

Kết thúc màn đấu tố, ông chủ tọa ra lệnh: từ nay đến 15 ngày nữa (tức khoảng 20-01-2007) giáo xứ phải tháo dỡ hàng rào, và yêu cầu ký tất cả biên bản. Linh mục Quy trả lời: Tôi không ký, tôi khiếu nại cấp tỉnh!

Bốn cha con ra về với một cảm giác ngao ngán đến tận cổ: Cộng sản muốn đời là thế! Mùa đông xứ Huế trời mưa và gió lạnh! Chế độ này chỉ thấy toàn ác tâm và dã tâm. Làm gì có công lý để mong phát triển xã hội! Làm chi có nhân phẩm để mong thăng tiến con người!

Ngày 06-01-2007, hai tay chủ tịch UBND và MTTQ xã -những kẻ mới 24g trước đó đã lẳng mạp và kết án linh mục quản xứ- đến thăm ngài với mục đích dò xét. Hai ông thân nhiên buột miệng với nụ cười mỉa: hôm qua thấy linh mục không bằng lòng. Cha Quy im lặng. Đúng là Cộng sản: “Bề ngoài thơn thớt nói cười. Mà trong nham hiểm giết người không dao!”

Chúa Nhật lễ Chúa Hiển linh, 07-01-2007, trước tình hình nghiêm trọng, linh mục quản xứ tổ chức cuộc họp mặt toàn thể giáo dân lúc 18g. Tất cả quyết định tăng cường canh gác ngày đêm. Chia phiên rõ ràng. Ai bận mùa màng cũng sẵn sàng bỏ việc, chấp nhận thất thu, Giáo xứ sẽ bù lỗ. Mỗi giáo dân một tràng chuỗi mân côi đeo trên cổ, dùng đọc kinh, nhất là khi nhà nước đến đàn áp phá hoại hàng rào. Có ý kiến còn đề nghị mọi người mặc áo khoác trắng, in giòng chữ: “Quyết tâm bảo vệ công lý và quyền lợi của Giáo hội” hay đại loại như thế. Sẵn sàng mọi dụng cụ ghi âm và ghi hình để thông tin cấp thời cho thế giới năm châu! Luôn bắt bạo động, sẵn sàng lăn ra trước xe ủi hay họng

súng, quyết chết vì tự do tôn giáo, vì công lý và sự thật!

Các giáo dân giáo xứ Hà Úc, Hà Thanh, An Bằng, Vinh Hòa và các linh mục quản xứ, phó xứ bấy lâu nay hằng cầu nguyện cho Phường Tây, nay đã sẵn sàng vào cuộc trong tinh thần hiệp thông giáo hội bằng mạng sống.

Ngày 9-1-2007, có cuộc tĩnh tâm hàng tháng của linh mục đoàn Huế (khoảng 100 vị) tại Trung tâm Mục vụ Giáo phận. Trong buổi thảo luận mục vụ lúc 14g, sau lời giới thiệu của Đức TGM Têphanô Nguyễn Như Thế, cha Quy và cha Giải đã lên trình bày vấn đề sự việc (khoảng 20 phút). Kết luận, Đức Cha đồng đặc tuyên bố: “Toàn thể Giáo phận Huế sẽ đứng đàng sau linh mục quản xứ và giáo dân Phường Tây!”

Điều gì sẽ xảy ra? Phải chăng con ác thú Cộng sản đang hôi giầy chết sẽ mù quáng và tuyệt vọng vùng vẫy mà gây ra một cuộc tắm máu nhân dân như trong vụ Cải cách ruộng đất, vụ giáo xứ Quỳnh Lưu ??? Phải chăng Cộng sản quyết bảo vệ đến cùng nguyên tắc quái đản xưa nay của chúng: “Nhà nước nhất quyết không thua, không nhượng bộ bọn thảo dân, bọn tôn giáo!”

Nhận định

1- Muôn đời như một, văn hóa cộng sản là thứ văn hóa của gian dối và bạo tàn, chỉ biết tranh thủ nhân tâm bằng lường gạt và nguy hiểm, chỉ biết giành chiến thắng bằng những cách thức đều giả, thâm độc, tiểu nhân, hèn hạ nhất. Tương cũng nên trích lại ở đây một điện thư chúng tôi nhận được cách đây hơn một tuần (1-1-2007) từ một độc giả của bản tin thứ 3 về Phường Tây, bí danh vpmcyeunuooc: “*Đây là trường hợp tranh chấp tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất chứ không phải tranh chấp đất đai đơn thuần. Công văn số 764/UBND-NĐ ngày 22-11-2006 của UBND huyện Phú Lộc đã áp dụng các điều luật như đối với tranh chấp đất đai không thôi là sai pháp luật. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 136 Luật Đất đai 2003 thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong trường hợp này thuộc về Tòa*

án nhân dân huyện Phú Lộc. UBND huyện Phú Lộc không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp mà chỉ có thẩm quyền hòa giải mà thôi. Do đó, đại diện cơ sở tôn giáo có quyền gửi đơn khởi kiện đòi quyền sở hữu công trình trường học ra TAND huyện Phú Lộc, bị đơn sẽ là cơ quan quản lý trường tiểu học Vinh Hưng. Vấn đề thời hiệu trong trường hợp này không bị coi là hết”

2- Muôn đời như một, giáo dục cộng sản là thứ giáo dục hận thù và dối trá, chỉ biết đầu độc những tâm hồn ngây thơ trong trắng bằng gian dối và bạo tàn, biến những trẻ em vô tội thành phương tiện để thực hiện mưu đồ, thành những thần dân nhất tâm nô lệ đảng và nhà nước. Cải cách giáo dục của cộng sản phải hiểu là như thế! Ngoài ra, một nguồn dư luận cho rằng với số tiền được cấp để trùng tu ngôi trường lên tới 250 triệu (chưa kể đóng góp của phụ huynh, theo đơn đề nghị của Hội Cựu chiến binh), thì chỉ cần 100 triệu là đủ. Phải chăng 150 triệu còn lại sẽ đi vào túi? Ngon ăn quá mà! Dư luận thứ hai cho rằng CS sẽ biến trường Mai Khôi thành cư xá của cán bộ giảng dạy. Mà một khi biến thành nhà ở như thế, thì Ông Trời cũng không đòi nổi!

Chúng tôi xin gửi đến Quý vị bản tin này với lời tha thiết kính mời các các phóng viên báo chí, truyền thanh, truyền hình trong cũng như ngoài nước, các du khách ngoại quốc lẫn bà con hải ngoại sắp về quê ăn Tết, đến chứng kiến các sự cố sẽ có thể xảy ra cách đây mấy trong những ngày tới tại Phường Tây. Xin Quý vị có khả năng và phương tiện vui lòng dịch bản tin này ra Anh ngữ, Pháp ngữ và thông báo đến các cơ quan thông tấn và các tòa đại sứ đang có mặt tại Việt Nam. Xin cảm ơn Quý vị hết lòng.

Nhóm Phóng viên tường trình từ Huế

* Tài liệu 1 *

**Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ủy Ban Nhân dân
Huyện Phú Lộc
Số 825/CV-UBND**

“V/v trả lời Văn thư của

Giáo xứ Phường Tây

Phú Lộc ngày 13-12-2006

Kính gửi: Hội đồng Giáo xứ Phường Tây, xã Vinh Hưng

Ngày 13-11-2006, UBND huyện Phú Lộc nhận được đơn trình của Giáo xứ Phường Tây với nội dung: “Về việc lấy lại cơ sở Mai Khôi” (hiện Trường Tiểu học Vinh Hưng 2 đang quản lý và sử dụng). UBND huyện đã đứng ở góc độ pháp lý, đạo lý và cơ sở thực tiễn để trả lời đơn trình của Giáo xứ Phường Tây tại Công văn số 764/UBND-NĐ ngày 22-11-2006. Nhưng thật đáng tiếc, ngày 02-12-2006, linh mục Trương Văn Quy lại tiếp tục gửi văn thư yêu cầu lấy cơ sở Trường Tiểu học Vinh Hưng 2 để sử dụng với lời lẽ đầy thách thức và không tôn trọng pháp luật.

Để tỏ rõ quan điểm dứt khoát của chính quyền về vấn đề này, UBND huyện khẳng định:

1. Nội dung Công văn số 764/UBND-NĐ ngày 22-11-2006 của UBND huyện Phú Lộc về việc trả lời đơn trình của Hội đồng Giáo xứ Phường Tây liên quan đến cơ sở Trường Tiểu học Vinh Hưng 2 là hoàn toàn đúng đắn và hợp lý, hợp tình.

Một lần nữa và cũng là lần cuối cùng, UBND huyện Phú Lộc khẳng định **UBND huyện không chấp nhận** việc xin lại cơ sở Trường Tiểu học Vinh Hưng 2 do Hội đồng Giáo xứ Phường Tây yêu cầu.

2. Trong trường hợp Hội đồng Giáo xứ Phường Tây và một số giáo dân ở xã Vinh Hưng vẫn cố tình bất chấp pháp luật và có hành vi gây cản trở đến việc sửa chữa 04 phòng học của Trường Tiểu học Vinh Hưng 2 do cơn bão số 6 gây ra, làm ảnh hưởng đến chất lượng học tập của con em địa phương thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và trước nhân dân về hành vi của mình.

Trân trọng kính chào!

Tm. Ủy Ban Nhân Dân

Chủ Tịch

(ký tên và đóng dấu)

Cái Vĩnh Tuân

(chúng tôi bỏ phần Nơi nhận)

*** Tài liệu 2 ***

**Tổng Giáo phận Huế
Giáo xứ Phường Tây
PHÚC ĐÁP**

V/v Văn Thư “Số 825/CV-UBND
của UBND huyện Phú Lộc

Kính gửi: UBND huyện Phú
Lộc, Thừa Thiên-Huế

Chúng tôi đã nhận được văn thư số 825/CV-UBND, đề ngày 13-12-2006. Chúng tôi xin cảm ơn. Chúng tôi xin xác minh “việc lấy lại cơ sở Mai Khôi của chúng tôi” là việc hợp lý, hợp tình, hoàn toàn đúng đắn, không có gì là *thách thức không tôn trọng pháp luật*.

Hôm nay, một lần nữa và là lần cuối cùng, chúng tôi khẳng định:

- Mai Khôi là cơ sở tôn giáo của giáo xứ Phường Tây, được xây dựng năm 1937, với mục đích sinh hoạt tôn giáo và còn giúp đỡ cho con em trong địa phương lúc bấy giờ.

- Cơ sở Mai Khôi nằm trong vườn nhà nữ tu, trong khuôn viên nhà thờ, đã cho xã Vinh Hưng mượn tạm trong những năm đầu giải phóng, khi đang còn khó khăn, thiếu cơ sở.

- **Mượn thì xin trả lại.**

- Nay nhà nước đã phát triển, giàu mạnh, chúng tôi muốn sử dụng lại cơ sở của chúng tôi, vì nhu cầu cấp bách sinh hoạt tôn giáo của giáo xứ, là điều phù hợp với đạo luật “**Tự do Tôn giáo**”. Chúng tôi, toàn thể giáo dân nhất trí, đồng lòng ước muốn gìn giữ cơ sở Mai Khôi của chúng tôi.

- Mọi cơ sở tài sản của các giáo xứ đều là tài sản của Giáo Phận thuộc tòa Tổng Giám mục Huế.

Trân trọng kính báo

Phường Tây, ngày 17-12-2006

Linh mục Quản xứ

(ký tên và đóng dấu)

Đôminicô Trương Văn Quy

Hội đồng Giáo xứ

Hồ Văn Khương - Trần Thị Ngọc

Trần Đ. Dũng - Phạm Tấn Tuyển

Trần Văn Trang - Lê Phú

Lương Thuyết - Trần Văn Đợi

Trần Vinh Luyện

(đồng ký tên)

(chúng tôi bỏ phần Đồng kính gửi)

CHỈ THỊ 37

chẳng khác nào lệnh khủng bố báo chí

Nguyễn An Quý

Ngày 29-11-2006, Thủ tướng Việt Cộng Nguyễn Tấn Dũng đã ký một văn bản gọi là “**Chỉ Thị về việc thực hiện kết luận của Bộ Chính Trị (BCT) về một số biện pháp tăng cường lãnh đạo và quản lý báo chí**” mang số 37/2006/CT-TTg.

Nguyễn Tấn Dũng đã giải thích lý do khi đặt bút ký “Chỉ thị” này ngay trong phần mở đầu: “**Ngày 11-10-2006, BCT đã có Thông Báo Kết Luận số 41-TB/TW về một số biện pháp tăng cường lãnh đạo và quản lý báo chí. Để triển khai thực hiện kết luận của BCT, đảm bảo cho báo chí của nước ta hoạt động đúng định hướng...**” Điều này chứng tỏ sau khi nghiên cứu Thông báo số 41 của BCT thì ông Nguyễn Tấn Dũng đã tỏ ra quyền uy của một Thủ tướng đang trị dân thẳng thừng, và lại luôn ngoan ngoãn theo chỉ đạo của mười mấy tên trong BCT nên đã ký Chỉ Thị 37/2006/CT-TTg mà người viết tạm gọi là **Lệnh Khủng Bó Báo Chí**.

Ngày 8-12-2006, Khối 8406 đã lên tiếng phản đối Chỉ thị 37/2006/CT-TTg qua Kháng Thư số 9, viết đúng vào dịp kỷ niệm 8 tháng ngày ra Tuyên Ngôn Tự Do Dân cho VN 2006. Kháng Thư đã vạch trần những sai phạm vi hiến của Chỉ thị, nghĩa là Chỉ thị đã phản lại chính Hiến pháp do đảng CSVN đặt ra, cũng như ngược lại những điều qui định trong Công ước Quốc tế về Quyền Dân Sự và Chính trị, bất chấp những Qui ước trong bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc. Với kết luận là nhà cầm quyền CSVN đã vi phạm đặc biệt nghiêm trọng các Văn kiện của Công Pháp Quốc tế...

Cùng lên tiếng phản đối và tố cáo sự Vi hiến của Chỉ thị trên còn có Nữ Luật sư Lê Thị Công Nhân, Luật sư Trần Thanh Hiệp, ông Bùi Tín.... Nhất là bài Nhận định của Linh mục Phan Văn Lợi từ Huế trả lời phỏng vấn của đài Tiếng Nói Nước Tôi ngày 9-12-2006, đã phân tích quá đầy đủ. Điểm nổi bật nhất trong đoạn kết của bài phỏng vấn là linh mục Phan Văn Lợi, sau khi nêu lên cụm từ đọc thấy trong Hiến pháp 1992 “... **theo quy định của luật pháp**” được thêm vào phần cuối của các Điều 54, 57, 62, 68, 69, 73, 80, đã nhận xét: “Đây là một cái

đuôi mà nhà cầm quyền độc tài hạng bét nào cũng luôn biết cách xỏ trá thêm vào, để khống chế và có khi xóa sạch các quyền vừa được nêu ở những điều trên trong Hiến pháp... Thật vậy, Hiến pháp của Việt Cộng tự nó đã mâu thuẫn rồi vì đã phát sinh do ý muốn độc tôn của đảng cộng sản độc tài... cho nên từ “vi hiến” chúng ta đang dùng cũng không có nghĩa thông thường như đối với những bộ Hiến Pháp của các nước dân chủ trên thế giới”.

Đối với Nhà nước cộng sản Việt Nam, việc quản lý báo chí là một vấn đề sống còn cho đảng từ xưa đến nay. Không bao giờ đảng bỏ quên việc kềm kẹp và kiểm soát báo chí! Người ta đếm được 23 văn kiện liên quan tới Báo Chí, qui định về Báo chí kể từ khi Luật Báo chí ra đời ngày 28-12-1989, cho đến Nghị Định 56 có hiệu lực từ ngày 01-7-2006. Nghị Định này chứa toàn chuyện phạt tiền đối với những ai vi phạm nghề làm báo, không chịu “**nghe theo đảng nói theo đài**”! Đó là Nghị Định bóp chết quyền tự do ngôn luận. Đảng luôn luôn muốn uốn nắn làm sao cho những người làm báo chỉ biết nói những gì mà BCT nói và viết những gì mà BCT muốn viết. Mặc dù trong tập “Sách Trắng” được đưa ra vào ngày 18-8-2005, đảng đã khoe với thế giới về thành tựu bảo vệ quyền con người ở VN trong đó nổi bật nhất là việc trong nước đã có trên 600 tờ báo được phát hành. Nhưng chắc chắn ai cũng biết, 600 tờ báo đó chỉ được nói và viết những gì đảng muốn mà thôi. Nhiều người tự hỏi tại sao khi cả đảng đang tập trung toàn bộ vào việc chuẩn bị Hội Nghị APEC tại Hà Nội thì ngày 11-10-2006, Bộ Chính Trị lại có Thông Báo Kết Luận số 41-TB/TW về một số biện pháp tăng cường lãnh đạo và quản lý báo chí? Đây là vấn đề cấp bách và cũng là điểm nóng của thời cuộc, nghĩa là VN đang hăm hở trở thành một thành viên của WTO. Khi chuẩn bị bước vào đấu trường này thì dĩ nhiên vừa mừng mà cũng vừa lo, vì phải đối diện với ngưỡng cửa THỊ TRƯỜNG TỰ DO, và chắc chắn sẽ rụng cái đuôi “**Định hướng Xã hội Chủ nghĩa**” trên bước đường phát triển kinh tế.

Kế sách nào cho việc chuẩn bị đề phòng những hậu quả tai hại có thể xảy ra cho đảng, và làm thế nào để ngăn cản làn sóng tự do sẽ tràn ngập VN? Không gì tốt hơn bằng kế hoạch chuẩn bị khủng bố giới Báo Chí, để răn đe hầu tránh hậu họa. Truyền thông, báo chí là vũ khí khá sắc bén khiến cả đảng “đỉnh cao trí tuệ” chắc chắn cũng phải giật mình, khi nhìn lại việc báo chí đã phanh phui các vụ PMU 18, vụ Vietnam Airline, vụ Bộ y tế buôn bán thuốc Tây (do phóng viên Lan Anh nêu), vụ Ngân hàng in tiền Polymer với nhiều sai phạm... Nếu cứ để lơ là cho báo chí tự do phanh phui để tìm sự thật thì nguy cho đảng lắm, vì khi các phóng viên lần mò tìm cội nguồn của các vụ việc thì ắt phải tìm ra những cán bộ cao cấp, những tay trong Bộ Chính Trị dính líu vào các vụ việc. Bởi vậy, Nguyễn Tấn Dũng dĩ nhiên phải theo chỉ thị của Bộ Chính Trị, ra lệnh khủng bố báo chí trong cái gọi là Chỉ Thị 37/2006/CT-TTg.

Nguyễn Tấn Dũng khi ký Chỉ thị thì đã hiên ngang dựa vào uy quyền của Bộ Chính Trị để ra lệnh cho Bộ Văn Hoá-Thông tin ở điểm 1 và 2 của Chỉ thị. Bộ Văn hóa Thông tin được lệnh phải chủ trì và phối hợp với các Bộ, Ngành, Ủy ban Nhân dân tỉnh huyện đủ thứ... để kiểm soát báo chí. Điều này một lần nữa cho thấy nhà cầm quyền Hà Nội đã tái xác nhận rằng: mọi quyền lực Quốc gia đều nằm trong tay Bộ Chính Trị, cho nên dù Hiến Pháp là luật tối thượng trên hết các luật của một Quốc gia theo nguyên tắc, thì đối với Việt Cộng cũng chỉ là mớ giấy loại thôi. Các cơ quan công quyền hiện diện dưới cái danh hiệu của nước CHXHCNVN từ Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, các Ủy ban Nhân dân Tỉnh Huyện Phường Xã, kể cả ngành Tư pháp... đều được đóng vai trình diễn về hình thức với thân phận bù nhìn.

Khi bước vào WTO, theo qui định của tự do mậu dịch thế giới thì tư nhân nắm vai chủ động trên thị trường thương mại tự do này. Những tài năng về nghiệp vụ thương mại, cũng như những cải tiến về hàng hóa, sản phẩm... trên thị trường, đều tự do cạnh tranh nhau để thu hút khách hàng cho mình, mới kiếm được lợi nhuận. Báo chí cũng như các phương tiện truyền thông đại chúng, chắc chắn sẽ đóng vai trò trọng yếu trong việc phát triển Tự do Mậu dịch. Nhưng điều này cũng có nghĩa là giảm thiểu quyền lực độc tài. Bởi vậy đảng CS rất sợ tự do báo chí. Vấn đề được đặt ra là liệu các nhà “đỉnh cao trí tuệ” có “kiên quyết không để tư nhân hoá báo chí dưới mọi hình thức

và không để bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào lợi dụng, chi phối báo chí để phục vụ lợi ích riêng, gây tổn hại lợi ích đất nước” như đã nêu ở điểm d mục 2 trong Chỉ thị chẳng? Nếu thực sự đảng ra sức thực hiện việc này, thì chắc chắn ai cũng sẽ phải giật mình về số phận của Toàn Dân VN: Sao cứ mãi thế này !?! Rồi đây, WTO đến để mang lại ảm n cho người Dân nước tôi hay để bóc lột sức lao động của người Dân nước tôi? WTO đến để mở đường Dân chủ hoá nước tôi hay để nuôi dưỡng chế độ bạo tàn, tiếp tục đàn áp Dân tôi?

Khi tôi viết những dòng này, thì Đảng Thăng Tiến VN đã ra Thông Báo số 6 đề ngày 11-12-2006 phát động Chiến dịch **Cánh Chim Hoà Bình**, với mục đích trả lời cụ thể cho Chỉ thị 37/2006 của Nhà cầm quyền CSVN. Thông báo viết: “*Vi quyền lợi của Dân Tộc, và trách nhiệm với Tổ Quốc thân yêu, Đảng TTV long trọng tuyên bố trước công luận quốc tế và quốc nội rằng: Mọi người dân Việt Nam đều có quyền tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến mọi loại tin tức một cách trung thực. Yêu cầu nhà cầm quyền CSVN phải tôn trọng Nhân quyền và Dân quyền cơ bản này của Toàn Dân VN. Đồng thời để bảo vệ Nhân quyền và Dân quyền, chống lại mọi hình thức bưng bít, phong tỏa thông tin mà nhà đương cục Hà nội, mưu đồ áp đặt lâu dài trên Dân Tộc Việt Nam, Đảng Thăng Tiến công khai phát động chiến dịch **Cánh Chim Hoà Bình, Mỗi Người là Một Phóng Viên** nhằm thông truyền tin tức trung thực, đem Tự do Ngôn luận và Công lý đến cho mọi người, mọi nhà.*”

Đã đến lúc, Toàn Dân VN phải ra tay hành động: mỗi người hãy là một phóng viên theo lời mời gọi của Đảng Thăng Tiến. Hãy cho nhau biết những thông tin trung thực trong khả năng và điều kiện có của mỗi người. Hãy phá tan mọi bưng bít của hệ thống độc quyền báo chí do đảng CSVN chủ trương. Hãy tiếp tay phân phát và nuôi dưỡng những tờ báo xây dựng Lý tưởng Tự do Dân chủ đang hiện diện trong nước.

Khi bàn đến Chỉ thị 37/2006 thì ai cũng thấy tính man rợ và ấu trĩ của chế độ qua việc “kiên quyết không để tư nhân hoá báo chí dưới mọi hình thức và không để bất cứ tổ chức nào hoặc cá nhân nào lợi dụng, chi phối báo chí để phục vụ lợi ích riêng, gây tổn hại cho lợi ích đất nước” (điểm d). Sự liều lĩnh của chế độ là đã dám tổn bao nhiêu nước bọt và tiền bạc để vận động với Mỹ cho chen chân vào được WTO, để rồi không bao giờ từ bỏ mộng độc tài, lúc nào cũng muốn

nắm hết mọi quyền từ nhỏ đến lớn. Đằm man rợ và ấu trĩ thứ hai hiện lộ trong điểm c của mục 4: “*Thông tấn Việt Nam thực hiện tốt chức năng là cơ quan phát các thông tin chính thức về hoạt động của Đảng và Nhà nước, chủ động kịp thời đăng, phát các thông tin, bác bỏ các thông tin sai lệch, xuyên tạc và thù địch*”. Nực cười thay, trong thời đại thông tin được chuyển tải trên Siêu Xa Lộ hôm nay mà Bắc Bộ phủ cứ tưởng là mình đang nắm trọn quyền nhốt toàn dân sau bức Màn Sắt như độ nào ở đất Hà Nội trước năm 1975. Lúc bấy giờ, suốt ngày trên hệ thống truyền thông, người ta cứ nghe ra ra: “Hãy vào giải phóng miền Nam đi, kéo nhân dân miền Nam bị Mỹ nguy bóc lột! Họ đói rách lắm, không có cơm ăn, không có áo mặc, nhà tù nhiều hơn trường học...” Thế nhưng khi vào được trong Nam, thì bộ đội cụ Hồ tá hỏa tam tinh, ngẩng đầu lên nhìn nhà lầu cao quá nên rớt cả nón cối... ha! ha! Hăng Thông tấn Việt Cộng thì chỉ có quyền phân phát tin tức cho Việt Cộng thôi chứ có ai nghe đâu mà ra lệnh nhỉ?

Khi áp dụng Chỉ thị 37/2006, chắc chắn toàn đảng sẽ độc toàn bộ bạo lực để trấn áp tất cả các phương tiện truyền thông, báo chí được ghi ở điểm a mục 2 như: “nhật báo, tạp chí, chương trình phát thanh, truyền hình, báo điện tử, trang điện tử trên internet, kể cả các phụ san, phụ trương, chuyên đề... **kiên quyết đình chỉ các cơ quan báo chí không chấp hành đúng pháp luật...**” Tóm lại, người làm báo có thể bị mất quyền làm báo hoặc có thể vào tù như chơi nếu cứ thẳng mực tàu mà viết một cách trung thực, không theo ý đảng. Tờ báo nào cũng có thể bị cấm, bị đình bản hay bị tịch thu bắt cứ lúc nào, nếu không tuân hành theo chỉ đạo của đảng. Nhìn vào mục “nơi nhận” mà Nguyễn Tấn Dũng đã gởi Chỉ thị 37/2006, thì đây quả là một chỉ đạo để khống chế báo chí từ trên xuống dưới, từ trái qua phải không bỏ sót một nơi nào. Ở đâu có đảng viên cộng sản cai trị thì ở đó, quyền Tự do Báo chí của người Dân VN bị cướp đoạt! Quả thật không sai, đây là Lệnh Khủng Bố Báo Chí của đảng CSVN nhằm đề phòng hậu họa cho đảng khi Việt Nam bước vào thị trường WTO.

Hỡi các nhà làm báo tại VN, hãy phá tan xiềng xích cộng nô để viết lên những gì mình biết một cách trung thực. Toàn Dân VN đang mong ngóng tiếng nói trung thực theo lương tâm của những người làm báo. Có như thế Dân Tộc VN mới sớm có Tự Do Dân Chủ.

Nguyễn An Quý

MẠI BẢN CẦU VINH

Viên Nguyễn

Khi được gia nhập vào khối ASEAN ngày 28-7-1995, VN là một quốc gia nghèo nhất so với các quốc gia trong hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. Trong tiến trình vận động để được gia nhập vào trong khối, nhà nước CS đã tuyên truyền trong quần chúng về “thành quả” của những đổi mới từ những năm 1986 tạo một ấn tượng trong đảng CS một sự thắng lợi thành công của chế độ về mặt ngoại giao và sự hứa hẹn cùng dân chúng một viễn ảnh của sự phát triển kinh tế phồn thịnh... Mười một năm sau đó, VN chính thức trở thành hội viên của WTO, bộ máy tuyên truyền của chế độ, một lần nữa đã ra sức để tuyên truyền như một thành quả về chính trị, kinh tế, một thành công về sự hội nhập có tầm vóc quốc tế.

Viễn ảnh của một VN với thị trường tiêu thụ của hơn 80 triệu dân được đưa ra để lôi cuốn thương buôn ngoại quốc. Viễn ảnh của một VN với lực lượng công nhân chăm chỉ dễ dạy được đưa ra để chiêu dụ các công ty đa quốc bỏ tiền xây xí nghiệp. Viễn ảnh của một VN trù phú nhiều tài nguyên thiên nhiên được thổi lên để hấp dẫn đầu tư khai thác...

Gia nhập vào định chế WTO là một dịp cho nhân dân, đất nước VN phát triển hay là dịp để các quan chức cán bộ có thêm cơ hội ký kết những giao kèo thất lợi cho đất nước để ăn hoa hồng và đất nước vẫn mãi theo đuổi các quốc gia trong vùng như 10 năm qua trong khối ASEAN?

Một điều mà ít người chú ý đến, có lẽ vì quá hiển nhiên, đó là tính chất thiếu minh bạch của chế độ. Đòi hỏi chế độ cộng sản phải minh bạch thì khác gì chuyện bắt thang hỏi ông Trời. Chính bản chất thiếu minh bạch của chế độ đã là cơ hội cho đám lãnh đạo Hà Nội có thêm cơ hội phá hoại đất nước.

Nhìn lại thực tế bề ngoài sau 20 năm “hội nhập” vào kinh tế toàn cầu, nếu cho rằng việc được công nhận gia nhập vào các tổ chức quốc tế là một thành công, nếu chỉ nhìn vào các con số gia tăng thu nhập lợi tức tính trung bình trên từng người dân, tổng sản lượng của VN của các định chế thống kê kinh tế là một thành công, thì sẽ dễ dãi đồng tình cho rằng chế độ Hà Nội đã thành công. Đối với những du khách nhân rồi vô tư lự, chỉ biết tìm những nơi giải trí tiêu khiển thời giờ tiền bạc, thì VN quả có tiến bộ với những dịch vụ từ không có gì tiến lên dịch vụ năm bảy sao muốn gì có nấy. Đối với các công an thì quả thật là thành công vì đã có nhiều cơ hội phe phẩy làm ăn bằng vàng và đô la hơn là tiền cụ vật vãnh. Đối với cán bộ quan chức thì quả là thành công vì họ có nhiều cơ hội thu nhập ngoài biên chế và con cháu giòng họ thay vì du học tại Nga xô thì lại được du học tại Mỹ tại Úc. Nhưng những “tiến bộ” như trên có phải là những ước mơ và lợi ích cho quần chúng VN hay không? Và có thật là các con số thống kê nói rằng 80 triệu dân VN đều có lượng thu nhập trung bình là 800 đô mỗi năm không? Đây là những điều cần nghiêm chỉnh coi lại. Có gì vui đâu, số lượng thu nhập bình quân đầu người tăng từ 100 đô lên 800 đô la một năm nhưng khoảng cách giàu nghèo cũng gia tăng theo và đa số vẫn sống trong vùng quê thiếu thốn? Có phải là do các thành phần cán bộ có chức quyền đã ăn nên làm ra, lợi tức gia tăng gấp bội.

Cả hai lần gia nhập vào ASEAN, WTO, các chi tiết ký kết thỏa hiệp cùng các quốc gia liên hệ ra sao, người dân hoàn toàn không được biết. Ngay cả những cơ quan liên hệ của nhà nước VC cũng không biết phải chuẩn bị những gì, nếu có thì chỉ có đám đại biểu quốc hội bù

nhìn, được kêu họp để gặt đầu chấp thuận và ký thông qua (đó là thủ tục thông qua quần chúng), hay chỉ có một số các quan chức chọn lọc “được đặc nhiệm” trong công tác đàm phán thương lượng ký kết. Nguyễn Thị Bình, một nhân vật tai mắt của chế độ, cũng mù tịt và cay đắng phát biểu sau vòng cuối thương lượng tay đôi giữa VN và HK cho việc ký kết WTO như sau: “...Và ngay từ bây giờ (thực tế là ta đã khá chậm rồi!) khi chưa nắm rõ nội dung cam kết với các đối tác trong WTO, có những việc mà các ngành các cấp các doanh nghiệp đều phải hết sức quan tâm...”

Nhưng, tuy những chi tiết chưa lộ ra hết, người ta cũng biết rằng nghề nông sẽ chịu nhiều vất vả. Vì rằng sẽ bị cạnh tranh bởi những sản phẩm nông nghiệp nhập cảng có phẩm chất cao hơn và có những trợ giúp gián tiếp nhiều mặt từ các nước giàu mạnh. Còn trong đời sống hàng ngày, quần chúng chỉ biết qua các cơ quan tuyên truyền rằng đó là thành công của đảng, thắng lợi của nhân dân. Chưa biết thành công thắng lợi ra sao, chỉ thấy từng lớp người đổ xô nhau về thành phố kiếm sống qua ngày, mua chuộc chạy chọt hối lộ cán bộ để mong kiếm được một chân làm việc trong công ty ngoại quốc / liên doanh... Mà thật vậy, đâu phải có tiền là có thể làm ăn buôn sẽ tại VN, nếu không biết nắm mung hay có ô dù gốc to bóng mát. Mới đây khi được vào WTO, nhà cầm quyền VC phổ biến một cách hạn chế danh sách một số những doanh mục gồm các mặt hàng, các ngành công nghệ đã được phân loại thì mọi người mới vỡ lẽ ra rằng không phải các doanh nhân nào cũng có quyền đầu tư vì kinh doanh được chia ra những lãnh vực do các cấp bộ của nhà nước cai quản cung cấp giấy phép, hay bị giới hạn vì những lý do rất mơ hồ như an ninh quốc gia hay đạo đức xã hội, thí dụ như lãnh vực nhập cảng sách báo, dụng cụ máy móc in ấn, phát hành sách báo, bảo hiểm, tín dụng... Điều này giải thích thêm tại sao mà chỉ có các quan chức hay gia đình của họ được độc quyền khai thác và từ đó

mà phát như điều, đóng góp vào con số thu nhập gia tăng của toàn quốc.

Sau 20 năm núp dưới những danh từ hoa mỹ như đổi mới, cải cách, xã hội công dân, xã hội pháp quyền... thay vì để biến đất nước VN trở thành cộp thành rồng hầu bắt kịp đà phát triển của các quốc gia trong vùng và thế giới, nhưng lãnh tụ VC đã không thoát khỏi bản chất tham lam độc tài nên chỉ có thể tự mài nanh vuốt để biến thành những tên mại bán cầu vinh, hiến đất dâng biển bán tài nguyên cho ngoại bang để củng cố quyền lực tư lợi cá nhân. Dư âm hồ hởi của những đánh bóng cho việc gia nhập WTO, tổ chức APEC, tiếp đón những lãnh tụ cường quốc đã nhanh chóng chìm lìm trong tâm tư của dân chúng, xã hội vẫn khốn đốn với những bươn chải xuôi ngược kiếm cơm hàng ngày, những thác loạn trác táng mỗi đêm của cán bộ có quyền có tiền, những áp bức dân lành ngày càng lộ liễu... Không biết rồi trong tương lai sẽ còn định chế quốc tế nào để cho Việt cộng gia nhập để trục lợi và tiếp tục tuyên truyền ru ngủ quần chúng?

**Tin tức tiếp trang 11
"Phải Cứu Nguyễn Vũ Bình"**

Sau nhật báo LE COURRIER và diễn đàn TRIBUNE DES DROITS HUMAINS, đến lượt TRIBUNE DE GENÈVE, một trong những tờ báo lớn và lâu đời ở Thụy Sĩ, đã cho đăng bài "Phải Cứu Nguyễn Vũ Bình" của Nguyễn Lê Nhân Quyền trong số phát hành sáng sớm ngày 10-01-2007. Bài báo viết (tóm lược):

"Hội viên danh dự Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại, nhà văn và nhà báo Nguyễn Vũ Bình, 38 tuổi, lâm bệnh nặng trong trại tập trung lao công cưỡng bách Ba Sao Nam Hà, Bắc Việt. Sinh mạng ông đang gặp hiểm nguy lớn. Ngày 10-10-06, UB Văn Bút Quốc Tế Bệnh Vực Nhà Văn bị cầm tù đã yêu cầu khẩn cấp nhà cầm quyền Hà Nội cho ông NVB được y sĩ chuyên khoa chấn bệnh và chữa trị trong một bệnh viện. Đồng thời Văn Bút Quốc Tế đòi phóng thích ông tức khắc và vô điều kiện. Ngày 2-11-2006, bà Bùi Thị Kim Ngân, vợ ông NVB, chỉ có 35 phút để thăm chồng (thay vì một giờ qui định cho cuộc thăm tù mỗi tháng). Trở về, bà Bùi Thị Kim Ngân cho biết chồng bà cần được chữa trị gấp bệnh đường ruột kinh niên và áp huyết cao. **Xem tiếp trang 31**

năm 2006 tạo đà cho năm 2007

12 SỰ KIẾN LÀM PHẦN CHẤN
các chiến sỹ dân chủ trong và ngoài nước
Bùi Tín 04-01-2007

1- Một loạt báo mới công khai ra mắt trên mạng và trong xã hội khẳng định các quyền tự do vốn có trong xã hội, còn được Hiến pháp công nhận, không cần xin phép theo luật vì luật trái với Hiến pháp là vô giá trị : Tiếng nói Tự do Dân chủ, Tiếng nói Tập hợp Thanh niên Dân chủ Việt Nam, tập san Dân chủ Tự do, bán nguyệt san Tự do Ngôn luận, bán nguyệt san Tổ Quốc...

2- Một loạt tổ chức chính trị mới xuất hiện cũng dựa trên những cơ sở trên đây, đó là : Khối Tuyên ngôn Tự do Dân chủ 8406 (ra đời ngày 8-4-2006 ; đến tháng 7-2006 đã có 2.136 người trong nước ký tên tham gia), đảng Dân chủ Việt nam (XXI), đảng Dân chủ Nhân dân, đảng Thăng Tiến, Tập hợp Tương lai Việt Nam (dự định), Liên minh Dân chủ Nhân quyền Việt nam, Công đoàn Độc lập, Hiệp hội Đoàn kết Công Nông, Hội dân oan, Hội Ái hữu Tù nhân Chính trị và Tôn giáo trong và ngoài nước...

3- Qua Đại hội X đảng Cộng sản VN, thế lực nội gián cho bá quyền phương Bắc tiêu biểu là cặp Đỗ Mười + Lê Đức Anh đã bị giáng một đòn quyết định khi 4 tay chân lợi hại nhất của họ là Nguyễn Khoa Điềm, Phạm Văn Trà, Trần Đình Hoan, Trần Đức Lương bị gạt khỏi bộ chính trị.

4- Tổng bí thư Nông Đức Mạnh – tài nông đức yếu - được coi là tàn dư của thế lực tệ hại trên đây, dính líu rõ vào vụ tham nhũng lớn nhất PMU18, bị bẻ mặt khi ép đưa con trai Nông Quốc Tuấn bắt tài vào trung ương đảng làm lãnh tụ thanh niên, không còn uy tín ở vị trí số 1 của chế độ, đang ở thế : đi thì dở mà ở thì dở.

5- Tân thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và tân chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết cam kết long trọng với nhân dân và quốc tế kiên quyết chống tham nhũng bằng việc làm, sớm xét xử công khai và nghiêm minh 6 vụ án lớn : PMU 18, Kusalka Bình Định, đất Đò Sơn, đất Đông Anh, Điện kế Sài Gòn, Hàng không VN. Công luận trong nước và các nhà đầu tư quốc tế

coi đây là thử thách quan trọng về tính trung thực và khả năng cầm quyền của những người lãnh đạo mới, quyết không cho phép họ nuốt chửng lời cam kết, nói mà không làm, giơ cao đánh khẽ, lừa lừa mãi để cho chìm xuống...

6- Toàn xã hội, đặc biệt là bà con nông dân và dân oan đi khiếu kiện, ghi nhận nghị quyết của Quốc hội và cam kết của chính quyền : giải quyết nhanh, gọn các đơn khiếu kiện và tố cáo về tài sản nhà, đất của công dân, đổi xử có lễ độ có văn hóa với công dân tại các trụ sở công quyền, các nơi tiếp dân; mọi viên chức, nhân viên an ninh, công an không được vòi vĩnh, đòi ăn tiền, gây phiền hà cho nhân dân.

7- Toàn xã hội và các chiến sỹ dân chủ ghi nhận quyết định của Quốc hội củng cố gấp ngành tư pháp để giảm ngay số án oan, án sai (lên đến hơn 9 ngàn vụ oan sai trong năm qua) và cam kết việc xử án sẽ chỉ tuân theo luật mà không chịu sức ép chính trị nào ; đã quyết thì phải làm, không được buông trôi, không được làm trái. Việc trả lại tự do cho chiến sỹ dân chủ kiên cường Nguyễn Vũ Bình và mọi nhà bất đồng chính kiến là đòi hỏi cấp bách của công luận.

8- Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế WTO, từ nay chính quyền đảng trị buộc phải tôn trọng mọi cam kết với thế giới và với nhân dân, không thể giả dối, lẩn tránh, lươn lẹo như cũ. Nhân dịp họp thượng đỉnh APEC 2006 tại Hà Nội, các chiến sỹ dân chủ Việt Nam ghi nhận và đánh giá cao thái độ chính trị cao quý của Thủ tướng Canada Stephen Harper khi ông công khai ủng hộ khát vọng dân chủ đa nguyên đa đảng của nhân dân Việt Nam, tuyên bố Canada không dùng đũa (lợi ích trong kinh doanh) để đánh đổi lấy quyền sống trong dân chủ và tự do của người dân Việt ; tiếp theo nghị quyết của Nghị viện châu Âu lên án tội ác của chủ nghĩa CS trên toàn thế giới và việc 40 nghị sỹ Ôxtrâyliia ký

tên ủng hộ dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam, sức ép quốc tế đối với chính quyền độc đảng đàn áp và tham nhũng không ngừng lớn mạnh.

9- Các chiến sỹ dân chủ và nhân dân Việt Nam ghi nhận và hoan nghênh Đại sứ Hoa Kỳ tại chức ở Việt Nam Michael Marine nhiều lần tuyên bố tại Việt Nam cũng như tại Mỹ rằng những người tham gia Khối 8406 Tuyên Ngôn Tự do Dân chủ VN là những người yêu nước dũng cảm, rằng chính phủ Hoa Kỳ ủng hộ họ và yêu cầu chính quyền Hà Nội đáp ứng những đòi hỏi chính đáng ấy. Giữa Hà Nội, Đại sứ Thụy Sĩ Benedict de Cerjat yêu cầu thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trả lại ngay tự do cho mọi người tù chính trị, thực hiện tự do báo chí và xây dựng nền tư pháp độc lập, công minh.

10- Các chiến sỹ dân chủ và người dùng internet Việt Nam ghi nhận và hoan nghênh sáng kiến của Giáo sư Ronald Deibert, Giám đốc Citizen Lab ở Canada đã sáng tạo ra logiciel - phần mềm Psiphon, nhằm bảo vệ quyền tự do thông tin trên mạng, chống các thủ thuật kiểm duyệt của chính quyền độc đoán, góp phần thúc đẩy hiệu quả lớn của nền dân chủ điện tử.

11- Một loạt hồi ký phơi bày thâm cung bí sử của triều đình cộng sản Hà Nội được tuổi trẻ trong nước đón nhận để hiểu rõ hiện tình đất nước, trong đó có giá trị đặc biệt là tập Hồi ức và Suy nghĩ – chân thực, phong phú, sâu sắc - của nguyên Thứ trưởng ngoại giao Trần Quang Cơ, phê phán thái độ lệ thuộc Bắc Kinh dai dẳng từ Đại hội 7 (1991) đến nay, đang được một nhóm sinh viên khoa sử Đại học Sài Gòn khai thác nghiêm chỉnh nhằm xây dựng một phương hướng đối ngoại mới thích hợp.

12- Khá đông đảo tuổi trẻ trong nước bắt đầu rèn luyện tư duy độc lập, suy nghĩ bằng cái đầu tỉnh táo của chính mình, tự tin dần thân cho sự nghiệp dân chủ hóa đất nước, tiêu biểu là kỹ sư ngành điện Đào Văn Thụy sinh tháng 6-1983 (23 tuổi) làm việc tại Công ty liên doanh Dũ Phong / Đài loan (Cầu Giấy, Hà Nội) tự nguyện tham gia Công đoàn Độc lập Việt Nam, gắn bó cùng nhiều chiến sỹ dân chủ trong nước. Hào khí đất nước và nhân tài quê hương đang không chờ tuổi tác để xuất hiện và nở rộ.

Qua 12 sự kiện nổi bật đáng nghiên ngẫm trên đây, các chiến sỹ dân chủ Việt Nam trong và ngoài nước hiểu sâu sắc rằng :

- mỗi bước tiến của đất nước theo hướng dân chủ và hội nhập đều có

công sức trực tiếp hay gián tiếp của bản thân mình, trong vai trò lịch sử là lực lượng đối lập xây dựng rất có hiệu quả, mặc dù bị chế độ độc đảng vu cáo và đàn áp thô bạo ;

- mục tiêu dân chủ hóa thật sự đất nước, hội nhập hoàn toàn với thế giới dân chủ văn minh của hàng ngũ dân chủ đang lớn mạnh từng ngày cũng là nguyện vọng thầm kín và cháy bỏng của tuyệt đại đa số đồng bào yêu quý, chuộng tự do và công lý ;

- động lực duy nhất của các chiến sỹ dân chủ trong và ngoài nước là lòng yêu nước vô tận và lòng thương dân vô cùng, xót xa trước cảnh lạc hậu thê thảm của Việt Nam ta về mọi mặt : mức sống quá thấp, công bằng xã hội quá chênh lệch, tự do báo chí, tự do tôn giáo không có thật, phát triển khoa học-kỹ thuật cực thấp, giáo dục y tế thua kém, bảo vệ môi trường bị

buông trôi, chia rẽ dân tộc, tham nhũng lộng hành, lãng phí tràn lan... Lương tâm dân tộc đang bừng dậy thúc đẩy cuộc đấu tranh khó khăn nhưng bền bỉ đầy dũng khí và sáng tạo của chúng ta.

- niềm tin vững chãi của chúng ta vào thắng lợi bất nguồn từ lịch sử bất khuất của dân tộc trước bạo quyền, lòng nhân ái truyền thống của nhân dân và giá trị dân chủ cao quý của thời đại mới.

Chính nỗ lực và hy sinh bền bỉ của các chiến sỹ dân chủ trong và ngoài nước đã góp phần xuất sắc nhất tạo nên những sự kiện đáng mừng kể trên ; sang năm 2007 Phong trào Dân chủ nhất định sẽ thu được nhiều thành tích ngoạn mục và có thực chất hơn nữa.

**Bùi Tín (tổng hợp)
Paris đầu năm 2007.**

**Nhớ ngày mừng một mười lăm
Áo trắng Dân chủ gieo mầm Tự do !**

Nữ ca sĩ Bảo Khánh

ÁO TRẮNG TINH ANH

Áo trắng tinh anh rạng ngời công lý
Tang thương tràn ngập mừng một mười lăm
Xóa tan đi màu máu đỏ hờn căm
Cho Dân chủ Tự do về Quê Việt.

Nữ ca sĩ Bảo Khánh

ĐƯỜNG DÂN CHỦ

Anh đưa em vào con đường Dân Chủ
Tinh thể nào cũng tiến chớ không lùi
Ta đấu tranh trong gian khổ ngọt bùi
Yêu Công lý quyết đòi lại bằng được !
Mọi đất đai nhà cửa chúng cưỡng chiếm
Hãy liên minh vùng dậy tràn xuống đường
Ta xông tới đấu chết hay bị thương
Đừng sợ hãi! tiến lên ta làm chủ !
Muốn tự do, thể hiện lời nhấc nhủ
Đừng nản lòng nhưng kiên tâm hết tình
Sống tranh đấu ta cần thiết liên minh
Cùng đứng lên, tràn xuống đường sống chết
Hãy nhanh chân vì Dân mình khổ miết
Còn Cộng Sản còn tham những độc tài
Dân khốn khổ, Đất nước không tương lai
Làm Cách mạng Nhung Cam, giành Dân chủ
Ngày hôm nay xuống đường, đêm không ngủ
Phải canh thức phá hủy mọi nhà giam
Dẹp xích xiềng ,thể hiện Cách mạng Cam
Mang chiến thắng, tránh chết chóc đổ máu ...!
Hãy xuống đường mọi Công nhân... Quân đội
Tiếp tay chung ta giành Nước tự do
Để Dân mình vui hạnh phúc ấm no
Hết còn cảnh bị cướp nhà chiếm đất ...!

Cao Trí Dũng 10-01-2007

tại sao

HỒ CHÍ MINH & ĐỒNG ĐẢNG

triệt phá các Di tích lịch sử và văn hóa Dân tộc

Trần Nhu 01-01-2007

Giặc Tàu đô hộ nước ta một ngàn năm không ai vong thân, không ai lẩn lộn căn cước. Giặc Pháp đô hộ Việt Nam một trăm năm, dân Việt Nam vẫn là Việt Nam. HCM mang học thuyết cộng sản vào cai trị nước ta mới có 60 năm, dân bị lẩn lộn căn cước và vong thân. Xã hội Việt Nam từ khi lập quốc cho tới nay chưa có thời nào suy đốn như thời Hồ.

Bài này tác giả trình bày sự kiện và nguyên nhân vì sao HCM và Đồng đảng thực thi âm mưu này và hậu quả của kế hoạch ấy đối với dân tộc.

ĐCSVN xóa bỏ nền văn hóa truyền thống và hủy diệt các di tích lịch sử và văn hóa

1. Xóa bỏ văn hóa truyền thống.

Người Cộng sản chủ trương xây dựng nền văn hóa Mác-xít duy vật để thay nền văn hóa duy tâm truyền thống của dân tộc Việt Nam được xây dựng gần 5,000 năm trên nền tảng: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín và đó cũng là nền tảng của mọi tôn giáo. Và hủy diệt luôn tất cả mọi cảm nghiệm tâm linh man mác sâu thẳm trong con người Việt Nam.

Học thuyết duy vật, mà Hồ Chí Minh mang vào Việt Nam, nhằm thay con người Việt Nam thành con người xã hội chủ nghĩa vô gia đình, vô luân, vô đạo, vong bản, vô trách nhiệm, chỉ biết hận thù giai cấp. Vì thế mọi giá trị, biểu tượng thiêng liêng của đạo đức, và trí tuệ tột đỉnh của dân tộc Việt Nam bị coi là đối tượng nguy hiểm, là kẻ thù số một cần phải đào tận gốc tróc tận rễ.

Vậy làm thế nào thực hiện nhiệm vụ kéo sụp đổ cả một vũ trụ

tâm linh, tình cảm, tâm lý, ý thức dân tộc của con người cũ ? Con người chủ nghĩa xã hội khoa học duy vật phải đánh vào mối quan hệ gia đình trước tiên: mối tương quan liên hệ giữa vợ chồng, giữa cha con, giữa người với người. Đánh vào cả “xác” lẫn “hồn”. Đánh vào những sợi dây vô hình kết hợp cái tinh anh của vũ trụ, của kiếp người. Mà gia đình là tế bào gốc trở thành mục tiêu đầu tiên bị triệt hạ. Những tế bào hạt nhân họ hàng, gia tộc, làng xã Việt Nam là những thành lũy phòng thủ cuối cùng của nền văn hiến, văn hóa truyền thống chống lại văn hóa “duy vật” của đảng CS. Đây là một đòn hết sức hiểm độc

Về phương diện nhân bản, gia đình là cái nôi nuôi dưỡng, nơi nương dựa an toàn êm ấm nhất. Nó là tổ ấm để an ủi con người. Với chính sách phá tan sự “liên lụy”... của sợi dây tình cảm gia đình, Đảng CSVN không cho phép các thành viên trong gia đình đùm bọc, thương yêu hoặc an ủi nhau lúc gặp hoạn nạn, khó khăn... Điều này được bộc lộ hết sức rõ rệt trong các chiến dịch Cải cách Ruộng đất năm 1954-1956. Gia đình thân nhân được khuyến khích đấu tố công khai, lên án hành hạ, si nhục nhau. Cứ điềm cuối cùng kết liễu tình thân ái vợ chồng, cha con, họ hàng, xóm làng là gia đình bị thanh toán. Nhiều người vì thế tự tử. Hàng triệu triệu gia đình phải đối mặt với tai họa khủng khiếp nhất trong lịch sử loài người.

Đảng CSVN đứng đầu là HCM theo chỉ đạo của cố vấn Trung Cộng đã đánh những đòn trí mạng vào nền tảng đạo lý gia đình Việt Nam.

Khi con tố cha, vợ tố chồng..., thì không có cách nào chuộc lại

được sự phản bội của mình. Một vết thương không thể lành, nhiều người chết ôm hận xuống mồ ! Còn những người bị quăng vào các trại cải tạo khi có cơ may sống sót trở về quê hương, họ rất khổ sở... và không chấp nhận vợ con... Nhưng có điều họ không nhận ra thủ phạm chính đã gây ra thảm kịch này là những con quý sáng tạo ra học thuyết “Đấu tranh giai cấp”, và những con quý đã lãnh đạo thực hành việc đấu tranh giai cấp. Ở miền Bắc Việt Nam, những kẻ ấy đã tự nhận là kẻ theo CNXH khoa học, chủ nghĩa duy vật khoa học và tự hào là đã làm “chủ quy luật khách quan, làm chủ thiên nhiên và làm chủ lịch sử” và đứng ở “trên đỉnh cao trí tuệ” v.v... Nhưng họ lại hoàn toàn vô ý thức về cái nhân tính của chính họ. Họ đi làm cách mạng để thay đổi thể giới và cải tạo “loài người”. Nhưng họ lại vô ý thức vì cái muôn thuở, bẩm sinh của tình cảm tư hữu, tình cảm quốc gia, gia đình họ hàng. Nếu ba thành tố cơ bản này thiếu vắng một thì đó sẽ là một xã hội suy đồi băng hoại và quốc gia đó không bao giờ vươn lên thành một xã hội văn minh. Cộng sản chủ trương xóa bỏ cả ba thành tố căn bản đó. Họ chỉ có thể kéo xã hội trở lại thời kỳ đồ đá.

Cộng sản chủ trương “giai cấp vô sản không có tổ quốc”. Họ muốn xóa bỏ ranh giới quốc gia. Xóa bỏ văn hóa truyền thống, để chỉ còn một thứ vô sản duy nhất. Việc đầu tiên người CS thực hiện là xóa bỏ các đơn vị “gia đình”, là những vệ tinh tế bào trong cộng đồng dân tộc, tương tự như những hạt nhân xoay quanh các vòng tròn lớn nhỏ quy tụ: gia đình, họ hàng, thân tộc, làng xã đến quốc gia.

Muốn xóa bỏ ranh giới quốc gia trước tiên phải xóa bỏ đơn vị nhỏ nhất là “gia đình”. Ở Campuchia, sau chiến thắng của Khò Me Đỏ năm 1975, Pol Pot đã vội vã thiết lập CNXH, một xã hội không có giai cấp, không có cách biệt giữa thành thị và nông thôn, không còn giàu nghèo, không có tiền tệ và thương mại. Các gia đình bị “xóa bỏ”. Và thay vào đó bằng các đội lao động, gần giống như các hợp tác

xã nông nghiệp cao cấp, hay nông trường tập thể ở miền Bắc thập niên 70-80. Tất cả đều phải làm việc ăn chung, mặc bộ quần áo đồng phục màu xanh hoặc đen. Sau khi bị hủy diệt về tinh thần và thể xác đến năm 1978, một phần ba dân số đất chùa Tháp đã bị giết !

Ở miền Bắc VN trong thời kỳ CCRĐ 1954-1956, Đảng CS cũng giết chóc tùy tiện bừa bãi, để tạo ra sự khiếp sợ tối đa trong dân chúng. Những người lãnh đạo đảng muốn loại bỏ hẳn ý thức hệ cũ (phong kiến). Giáo dục ý thức hệ XHCN để đào tạo con người mới. Hồ Chí Minh thường dạy các đảng viên muốn xây dựng XHCN trước hết phải có con người XHCN. Chiến lược “trồng người” xuất phát từ đó.

Trong một xã hội bình thường, mọi người tỏ sự quan tâm và tình cảm với nhau. Tôn kính hiếu thảo với cha mẹ, thân thiện với người láng giềng như anh em ruột thịt của mình và hòa đồng với làng xã. Nhưng chủ trương đấu tranh giai cấp của ĐCSVN khuyến khích sự hằn thù, phân chia xã hội thành nhiều loại người và luôn luôn khích lệ nhân dân giết hại lẫn nhau, và nó cổ làm cho mọi người trở nên thờ ơ lãnh đạm với nhau, không ai yêu thương ai.

Mặc Tử nói: “Kiêm tương ái, giao tương lợi”. Ông cho rằng sở dĩ xã hội đương thời đại loạn nguồn gốc của nó chính là ở chỗ quan hệ giữa con người với con người không yêu mến lẫn nhau! Thời kỳ CCRĐ nông dân miền Bắc không còn gì cả. “Ngay cả những quyền quyền luyện yêu thương cũng bị nghiêm cấm, con người sống trợ trợ không có bạn hữu, không có láng giềng, không có quyền cảm mến, quyền làm người bị chối bỏ, tài sản không được thừa nhận dù chỉ là một túp lều, dù chỉ là một nắm đất, dù chỉ là một nắm mồ”. Và giết người, đập phá đền miếu... đã trở thành phong trào thi đua của Đoàn thanh niên HCM, giết chóc đập phá, đào mồ mả ông cha để bày tỏ lòng trung thành tuyệt đối với Bác Đảng. Các cháu ngoan “bác Hồ” hô những khẩu hiệu vang trời dậy đất: “Hồ chí Minh muôn năm. Mao chủ tịch

muôn năm”, “Đã đảo địa chủ cường hào ác bá v.v...” và hát bài :

Giết, giết nữa bàn tay, không phút nghỉ

Cho ruộng đồng xanh tốt, thué mau xong

Cho đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng

Thờ Mao chủ tịch, thờ Stalin bất diệt.

Thiếu nhi cháu ngoan bác Hồ xem cảnh chém giết là bình thường; các cháu trở nên quen với cảnh đổ máu. Một số lớn bắt đầu cảm thấy hứng thú. Thế hệ trẻ bị giáo dục theo tư tưởng vô thần của chủ nghĩa cộng sản không còn nể sợ điều gì.

Bất luận một con người kia, sinh ra trong một gia đình nông dân thuần phác, hiền lành và hiếu thảo với cha mẹ đến đâu, hễ đã gia nhập vào đoàn thanh niên HCM liền biến thành một phần tử trong lực lượng phá hoại, ai càng trong trắng sẽ càng trở thành kẻ phá hoại mạnh. Đảng CSVN dưới sự lãnh đạo của HCM đã biến con người thành quái vật, bởi bản thân nó tàn bạo hơn bất kỳ một con quái vật nào. Đây là một sự thật đang được chính các đảng viên phản tỉnh khai ra.

Cộng sản nguy hiểm, kinh khủng hơn bất cứ một thứ bệnh dịch nào mà vì trùng của nó len lỏi khắp các bộ phận cơ thể, gặm nhấm các tế bào, sản sinh độc tố khiến cho các tế bào chung quanh cũng lây nhiễm. Nó khuếch tán bao nhiêu chất độc hại, đầu độc xã hội. Mỗi thế hệ lại đắp lên một tầng về nhiều mặt ác độc, dối trá, lừa phỉnh khác nhau. Kết quả khiến xã hội Việt Nam ngày nay trở nên ô nhiễm, giá trị đạo đức văn hóa ngày càng bị xói mòn.

Là một phật tử, tôi thực lòng muốn xả bỏ quá khứ, vứt hết cho nhẹ, sống hòa hợp. Tổ tiên ta dạy: một điều nhin, chín điều lành. Chữ **HÒA** trở thành cốt tủy của văn hóa và đời sống Việt. Nếp sống hòa hợp và bao dung ấy như sợi chỉ vàng rực rỡ xuyên suốt trong dòng lịch sử dân tộc ta. Con người Việt nam lấy thiện làm gốc, tình nghĩa làm đầu, nên oán thì phải giải, thù thì lại càng cần phải quên. Nhưng không

hiều sao mỗi khi cầm bút viết, lại không sao quên được những thành tích khát máu của ĐCS hồi CCRĐ. Tôi mới lớn lên thấy ai cũng sợ hãi quá trước sự tàn ác vô đạo trong giết chóc liên miên..., mạng sống của mọi người trong xã hội bị đe dọa thường trực, nên không ai dám có phản ứng gì. Đảng CS và HCM đã biến người thành sói, con người XHCN do HCM đào luyện thậm chí còn dữ hơn cả sói. Vì sói chúng không ăn thịt con. Nhưng dưới sự cai trị của ĐCS, cha mẹ vợ chồng tố cáo lẫn nhau là điều bình thường. Các chiến dịch trên quy mô lớn được thực hiện từ giết chóc ở nông thôn, giết chóc ở thành thị, từ truy lùng các phần tử phong kiến phản động... đến xóa bỏ các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, lịch sử, giáo dục.

2. Hủy diệt di tích văn hóa lịch sử.

Triệt phá các công trình văn hóa, đập phá đình chùa, miếu mạo, các văn chỉ được thực hiện trong một kế hoạch quy mô, có tính toán trên cả nước, gồm cả mở những chiến dịch đào mồ mả tổ tiên trong đó có nhiều vị anh hùng dân tộc.

Tới thời kỳ “mở cửa”, trong bài ký sự “Tiếng kêu cứu một vùng văn hóa”, ông Võ Văn Trực một đảng viên kỳ cựu, đã mô tả nỗi kinh hãi, đau xé ruột gan khi thấy những di tích văn hóa như đình chùa miếu mạo, các nhà thờ họ ở khắp quê ông bị đập phá, cùng với những chiến dịch đào bới mồ mả tổ tiên, do đám thanh niên mới lớn lên trong thời kỳ CCRĐ, vào thời kỳ chúng sửa soạn bước vào thế giới thù nghịch ngay chính đối với ông cha mình. Về việc phá hoại các đình chùa, một chuyên gia Ba Lan đã phát biểu: “*Hiếm có một đất nước như Việt Nam, làng nào cũng có đình chùa, miếu mạo, là một mặt biểu hiện của nền văn hiến dân tộc. Lạ thay, nền văn hiến ấy đang bị hủy hoại.*” Cũng là CS nhưng người CS Ba Lan không u tối cuồng tín như HCM và đám lãnh ĐCSVN. Sự đập phá ấy diễn ra từ trong lòng thủ đô Hà Nội nơi HCM và những người lãnh đạo đảng đang sống. Nó lan ra toàn quốc. Ở Nghệ An, thời kỳ “cởi trói” cho văn nghệ

sĩ năm 1987, một cán bộ văn hóa của tỉnh nói mỉa mai rằng: “Về cơ bản, tỉnh nhà đã phá xong những di tích lịch sử”. Đó là lời nói của một cán bộ CS làm công tác văn hóa.

Trước năm 1945 ở Miền Bắc, làng nào cũng có đình chùa, miếu mạo. Sau 1945, dù trải qua chiến tranh, hàng vạn ngôi chùa với di sản vô giá, nhiều pho tượng hay đồ Phật tự được lưu truyền từ thời nhà Lý, nhà Trần, nhà Lê và Nguyễn vẫn còn nguyên vẹn. Trong thời gian CCRĐ, đình chùa, miếu mạo và các cổ vật ấy bị phá sạch vì đó là tàn dư của phong kiến.

Chim có tổ, người có tông. HCM và bè đảng đã phá sạch những di tích lịch sử được tạo dựng lên hàng ngàn năm. Phá sạch sẽ những đình, chùa, miếu mạo, biểu tượng của nền văn hóa dân tộc. Hủy diệt truyền thống đạo lý, nhân nghĩa, làm biến dạng những khuôn mặt phúc hậu chốn đồng quê. Đồng quê Việt Nam là cơ sở bền vững để bảo tồn sức sống và văn minh dân tộc mà bao thế hệ đã đổ xương máu, mồ hôi để vun đắp. Bao nhiêu tầng cao văn hóa được xếp lên với chiều cao bốn ngàn năm lịch sử đầy kiêu hãnh bỗng đổ vỡ tan tành!

Hèn hạ hơn cả là việc lén lút giấu mặt để bè đảng đào mồ, phá đền thờ các vị vua. Những cuộc tấn công đầu tiên nhắm vào các vị anh hùng dân tộc, nổi tiếng như vua Trần Nhân Tông, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng v.v... Để hiểu rõ nhiều khía cạnh và góc độ của việc thâm định những vấn đề lịch sử được khách quan hơn, chúng ta phải đọc các tập sách và nghiên cứu văn học trong thập niên 60 ở miền Bắc. Trước hết là chúng ta nghe những buổi nói chuyện với giáo sư Nguyễn Huệ Chi trên đài RFI tháng 7-2005 với bà Thụy Khuê được ghi lại trên tạp chí “Thế kỷ 21” tháng 9-2005. Giáo sư Nguyễn Huệ Chi nguyên là Chủ tịch Hội đồng Khoa học của viện trong bảy năm, nguyên là Trưởng ban Văn học cổ cận đại của viện trong gần 30 năm ở Hà Nội. Chắc những bài viết và ý kiến của giáo sư này mang một ý nghĩa trung thực và công tâm đối với lịch sử. Dưới đây tôi xin trích dẫn một số

câu hỏi của bà Thụy Khuê và trả lời của giáo sư Nguyễn Huệ Chi về vấn đề phá hoại các di tích lịch sử.

“Thụy Khuê: *Việc đốt phá sách đường như đi đôi với việc phá phách các di tích lịch sử, và anh cũng đã từng chứng kiến nhiều lần. Vậy có thể nói, chúng ta rút ra được những kinh nghiệm gì về những vụ tàn phá di sản văn hóa này?*

Nguyễn Huệ Chi: *Trong mấy chục năm đi điền dã để làm bộ Thơ Văn Lý-Trần, chúng tôi đã thấy không biết bao nhiêu di tích bị tàn phá một cách vô tội vạ, mà cái người chủ trương tàn phá, phải nói hoặc là biểu hiện của một thứ cực đoan không thể chấp nhận được nữa, hoặc nữa là có một sự thù hận gì ghê gớm đối với lịch sử, hay cũng có thể là hách dịch đối với lịch sử, cho nên họ đã đập phá tàn bạo. Chẳng hạn như di tích nơi vua Trần Nhân Tông tịch ở Am Ngọc Vân phía Tây núi Yên Tử, một ông vua anh hùng khoáng đạt như thế, có tội tình gì để họ phá cho tan tành? Hay vì đã không “cực quyền” như họ? Lại chẳng hạn như việc phá đình chùa trong chủ trương “hộ tự” năm 1948 đã làm mất bao nhiêu di tích văn hóa quý giá từ lâu đời ở Nghệ Tĩnh. Ấy thế mà việc đó lại được lập lại với quy mô rộng rãi ở hầu khắp miền Bắc trong những năm 60 thế kỷ XX. Tôi còn nhớ là vào ngày 9-5-1966, tôi đến thăm cụ Lê Thuộc, một học giả nổi tiếng ở Chợ Hôm thì gặp lúc nghệ sĩ nhiếp ảnh Nguyễn Bá Khoản cũng đến và ông ấy đã trình bày với cụ việc một ngôi đền thờ nữ tướng của Hai Bà Trưng ở Mai Động, tức Hà Nội ngày nay, bây giờ là trong “nội thành” đã bị cán bộ chỉ đạo đem hoành phi câu đối và cổ kiệu ra làm bàn ghế và xe phân cho hợp tác xã. Ông Nguyễn Bá Khoản đã chụp trộm được mấy tấm ảnh và suýt nữa thì bị dân quân tự vệ bắt và tịch thu máy nhiếp ảnh. Khi ông ấy đã chạy thoát rồi vẫn còn nghe văng vẳng ông Bí thư đảng ủy: “Hãy bắt gông nó lại, tội vạ gì tôi chịu”. Ông Khoản kể lại với tất cả cái thẳng thót và bất bình của mình”.*

Ở đây ta thấy giáo sư Nguyễn Huệ Chi tuy không chỉ đích danh

người chủ trương đó và thù hận lịch sử ghê gớm đối với lịch sử đó là ai, nhưng ai cũng biết rõ đó là Hồ Chí Minh. Đọc tới đây tôi lại chợt nhớ tới chuyện đào mồ tổ tiên trong bài ký sự “Tiếng kêu cứu của một vùng văn hóa” của Võ Văn Trực, thời mở cửa đã miêu tả như sau: “Ba năm sau, một đoàn thanh niên khác lại được huy động để đào kỳ được hài cốt của Võ Tướng Hùng Lê Bá. Do lòng kiên nhẫn, lần này họ đã tìm được. Máy bô lão ôm hài cốt, nước mắt chảy ròng ròng, rồi kéo nhau lên gặp ông chủ nhiệm hợp tác xã xin một ít tiền mua tiểu sành đựng hài cốt. Ông chủ nhiệm trừng mắt nói như đinh đóng cột: *Mộ vua chúa, mộ thượng thư cũng đập thành đất, mộ ông tướng của các cụ đã ra cái gì?*” Được đào luyện trong lò “trồng người” của HCM, tên bí thư đảng ủy ở Hà Nội và tên cán bộ chủ nhiệm hợp tác xã ở Nghệ An giống nhau như đúc.

Trong một bài khác trên trang www.talawas.org, GS Nguyễn Huệ Chi kêu gọi rằng: “Việc xây dựng chiếc cầu nối giữa văn hóa truyền thống với thế hệ hôm nay là điều hết sức cần kíp.” GS nói rằng các di tích cổ VN đã bị đối xử tệ hại: “... Tại sao đi thăm viếng di tích của các nước, thấy người ta chăm chú, trân trọng từng hiện vật rất nhỏ, rồi trở về nhìn lại cung cách tu bổ chăm nom di tích của nước mình thì lại có tâm trạng xấu hổ đến chán ngán? Hầu như khắp đất nước, đâu đâu cũng tôn tạo lại đình chùa, miếu mạo mà một thời đã từng bị đập phá tan nát, nhưng than ôi tôn tạo theo cái kiểu bôi xanh bôi đỏ lòe loẹt, chữ Hán viết đã xấu lại sai, bản, và cứ đến đình miếu nào cũng chỉ thấy rất một vài câu sáo rỗng (...) (dùng tiền LHQ, UNESCO để vụ lợi)...”

Trèo lên Ngọa Vân Am ở phía tây hòn Yên Tử, ở độ cao khoảng 1,000 mét, nơi người anh hùng kia lãnh đạo cả nước chống giặc Nguyên cũng là vị tổ của nền Phật giáo thống nhất đời Trần: dòng Thiên Trúc Lâm – Trần Nhân Tông – an tịch, người ta thấy choáng váng đến sững sờ: ngôi tháp Phật Hoàng tức tháp Vua Trần Nhân

Tông cao sừng sững, bị đào rỗng ruột, đứng vật vờ trước gió. Bài vị bằng một tấm đá đen và một tấm đá bán nguyệt rất lớn khắc mấy chữ “Phật Hoàng Tháp” thật đẹp trong niên hiệu Minh Mạng (1839) bị đập thành nhiều mảnh. Một tấm bia cao lớn đề năm 1689 do chúa Trịnh Căn cho khắc để ghi nhớ việc ông dẫn các con vương tử và quận chúa, trèo lên đây chiêm bái người anh hùng, cũng bị đập thành năm bảy mảnh.

Bên cạnh đó, ở một ngọn núi khác có động Hồ Thiên nằm ở độ cao khoảng 800 mét, cũng là nơi Trần Nhân Tông tu Phật. Có nhiều ngôi tháp rất đẹp phía dưới bằng đá xanh, phía trên bằng đá đỏ gắn khít với nhau không hề thấy dấu vết vỡ vữa, đều bị phạt ngang hết cả. Một ngôi thạch thất được kiến tạo bằng những tấm đá xẻ mỏng rất to lớn nguyên phiến không chắp. Kể cả hai mái cũng bằng đá, cũng bị đào rỗng phía dưới và đập vỡ mất một bên vách, mà ở trong còn đựng một tấm bia chạm khắc tinh xảo vào thế kỷ XVIII (tấm bia sẽ đổ bất cứ lúc nào).

Xem đoạn văn trên ta thấy các vua chúa sau Trần Nhân Tông đều đến Ngọa Vân khắc bia và chiêm bái người anh hùng dân tộc. Đến cả người phương Bắc cừu thù địch không thể không kính phục và nể trọng những con người như Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo. Chỉ Hồ Chí Minh và đồng đảng lại phỉ báng tiền nhân, lên án tiền nhân là phong kiến... Là người dân Việt Nam ai cũng biết chiến công đáng ca ngợi nhất, vinh quang nhất và khó khăn nhất là cuộc chiến giữa quân dân nhà Trần và giặc Nguyên. Và đây còn là một cuộc chiến vô ngã... Cái hùng khí và tính bất khuất không chỉ có một vài người mà tất cả toàn dân: **đã đem máu, nước mắt, mồ hôi, trí huệ nhiệm màu thay thế cho thành quách và gươm đao để ngăn ngừa vó ngựa Thành Cát Tư Hãn, vốn mạnh như những cơn gió lốc đã cuốn đi hàng trăm thành trì kiên cố khắp thế giới... Ngăn lại mà không hủy diệt, phóng thích 6 vạn quân**

Mông Cổ, đại xá cho tất cả những kẻ phản bội, ngăn lại mà vẫn nở những nụ cười nhân ái với kẻ cừu thù địch. Đau khổ mà không nuôi dưỡng oán thù. Phần nộ nhưng vẫn chính trực và không độc ác. Kiên cường mà vẫn nhân từ.

Ngày nay nhìn lại những trận đánh cách đây trên bảy trăm năm, a yêu nước thương nòi không khỏi kính trọng ông cha mình. Thế mà bọn Hồ Chí Minh đã cho đồng đảng đập phá mộ phần và đền thờ các vị anh hùng dân tộc.

Và nay thì sao ?

Đến đây xin dừng lại để bạn đọc xem tiếp bài viết của GS Nguyễn Huệ Chi về hiện trạng: “Không thể không nhắc lại rằng từ hơn 50 năm nay, văn hóa truyền thống đã trải qua một “đại nạn”. Vì nghĩ rằng là những tàn tích phong kiến, chúng ta đã công nhiên lên án chúng, thẳng tay “đàn áp”, “xử tội” chúng; đã để cho bao nhiêu đình chùa, bia mộ, sách vở quý giá ở khắp mọi vùng bị đốt phá, hoặc mất mát hư hỏng mà không một chút động tâm, như nhiều thế hệ đã tận mắt nhìn thấy”...

Tuy nhiên, một chi tiết cho thấy tấm lòng trong sáng của các sử gia và khảo cổ Việt Nam khi ra sức gìn giữ di tích. Đặc biệt, các vị đã cứu được ngôi chùa Diên Hựu khỏi bị phá sập để xây lăng Hồ, như tiết lộ sau: “Nhân nói về Hồ Chí Minh, tôi nhớ lại có nhiều lần đưa khách nước ngoài đi thăm một số di tích ở Hà Nội, nhưng cứ hễ đến ngắm cảnh quan chùa Một Cột hiện nay là ai cũng ngao ngán lắc đầu. Bảo tàng Hồ Chí Minh đã choán hết không gian của cụm chùa Diên Hựu và chùa Một Cột, đến nỗi mới nhìn tưởng đâu như cụm di tích này là một thứ công trình phụ nép vào bảo tàng, hoặc được mọc lên từ một đống giếng...”

“Sau khi tìm địa điểm làm bảo tàng Hồ chí Minh, người ta không thêm hỏi gì giới chuyên môn, để cho một di tích vào loại cổ nhất Thăng Long và là một biểu tượng của Thăng Long ngàn năm văn vật phải lâm vào tình trạng bị “cóm” một cách tệ hại mà khách nước ngoài

cũng phải thấy là bất nhân? Nên nhớ là vào năm 1954 khi người Pháp rút khỏi nơi đây có kẻ nào đó muốn phá biểu tượng kia đi đã manh tâm giết sập chùa Một Cột. (Kẻ nào manh tâm giết sư không vạch mặt chỉ tên, nhưng ai cũng biết là Hồ Chí Minh). Chẳng lẽ với cơ chế này, trí thức chẳng một ai có cơ hội bộc lộ chính kiến thật của mình hay sao? Hay người ta có hỏi mà không ai dám trả lời ?

“Không giải đáp nỗi thắc mắc cho mình, tôi bèn cất công đi tìm, thì hơi ôi, lại còn biết thêm một sự thật bàng hoàng hơn! Khi xây bảo tàng, thấy chùa Diên Hựu đứng đó làm vướng víu công trình tưởng niệm Bác, một chức sắc cao cấp trong ngành xây dựng chịu trách nhiệm thi công đã ngầm ngầm lệnh cho thợ xây phun nước liên tục vào chùa cho nó sập quách đi. May mà về sau có người –GS Trần Quốc Vương– tìm mọi cách “rì tai” nên trước nguy cơ ngàn cân treo sợi tóc, ngôi chùa vẫn còn giữ được “cái mạng” già lão. Nghe rồi bản thân mất một lúc, lại liên tưởng đến bọn Taliban đã phá hoại tượng Phật không lồ ở Afghanistan. Hóa ra mọi cái đầu độc tôn bản chất đều giống nhau, chỉ khác về tầm mức...”

Trên đây là một phần bài viết của GS Nguyễn Huệ Chi. Còn nhiều bài viết về vấn đề triệt phá các di tích lịch sử, không thể nêu hết. Thời “mở cửa”, báo Văn Nghệ năm 1990 có bài phóng sự, ký sự của tác giả Xuân Ba: “Huyện hai vua ở Thọ Xuân xứ Thanh góp cho triều Tiền Lê một Lê Hoàn và Lê Hậu là Lê Lợi, khởi đầu cho 30 vị vua sau này.” Lê Hoàn và Lê Lợi đều là những vị anh hùng dân tộc. Nhưng đền thờ các vị vua đó đã bị tàn phá và biến thành trại chăn nuôi. Bài phóng sự khá dài chỉ xin dẫn ra đây một đoạn:

“Làng Trung Lập sinh ra Lê Hoàn, chặn ngàn năm rồi mà tên làng vẫn không thay đổi từ thời Đinh: phong thủy hiểm yếu đắc địa như thế nào chẳng biết, nhưng Trung Lập như một cái gò lớn được bồi tích bởi phù sa của sông Cầu Cháy, trước có tên là Trùng Giang và sông Chu (xưa có tên là Lương

Giang). Đợt khảo cổ năm 1985 đã tìm thấy ở Trung Lập trống đồng, bình khạp, mũi tên giáo mác bằng đồng có niên đại cách đây 2500 năm. Cách đây 3000 năm đã có người Việt cổ sinh sống ở bãi bồi hai con sông lớn này như bây giờ dân Trung Lập cư trú vậy! Năm Ất Tý 1005 vua Lê Đại Hành mất.

“Làng Trung Lập chỉ có một ngôi miếu nhỏ ngay trên túp lều ngày trước mẹ con Lê Hoàn từng sống. Đầu thời Lý, vua Lý Thái Tổ cho xây dựng đền thờ theo hình chữ Công. Lạ nữa, qua từng ấy năm, những tao loạn trận mạc lẫn sức tàn phá của thời gian mà ngôi đền thiêng liêng này vẫn được giữ gìn cho đến ngày nay ! Hiếm nổi cũng cách đây chả lâu mấy, ngôi đền thiêng gồm nhà tiền đường năm gian, trung đường ba gian, hậu cung năm gian mà dân Trung Lập quen gọi là Nghè bị coi là tàn dư của đế quốc phong kiến một thời gian dài, hết thành trại chăn nuôi rồi nhà kho. Đồ thờ tự trong nội cung bị thất tán bị phá khá nhiều. Nhưng may gần đây đã được tôn tạo bổ sung nên vẫn giữ được vẻ nghiêm ngặc khang trang như bây giờ. Đây là công trình kiến trúc cổ độc đáo vào loại bậc nhất còn lại ở đất Thọ Xuân.

“Hậu thế rồi phải biết ơn những người có tên lẫn vô danh ở làng Trung Lập đã từng cất giữ những hiện vật, tỷ như chiếc đĩa đá, dân còn gọi là đĩa Ngọc do vua Tống Thái Tông là Triệu Khuông Nghĩa tặng vua Lê Đại Hành năm Canh Dần (990). Đĩa đường kính 47,5 cm giờ vẫn rõ nét hai hàng chữ **Giang Nam nhất phiến tuyệt, Tác Khí vạn niên trân** (Giang Nam có phiến đá sắc trắng tựa tuyết làm thành vật quý vạn năm). Dưới dòng lạc khoản đã mờ là chiếc chĩnh chiến quốc ẩn của vua Tống...

“Rồi còn những đạo sắc phong nữa chứ! Trong âm thanh chói gát trống keng của khí thế hùng hực truy lùng tàn dư phong kiến vào những năm khó khăn ấy, những ai đó đủ tinh trí lẫn lanh khôn đã đút vội chúng vào đôn tay ống luôn rải rác ở một số nhà. Thất thoát bao nhiêu chả biết nhưng bây giờ giữ

đều may mắn có 14 đạo sắc phong của các triều đại. Cổ nhất là triều vua Gia Long (năm Giáp Dần 1674(?)). Mới nhất là Đồng Khánh nhị niên (1888). Rồi còn chiếc chậu men làm thời Hậu Lê kia, một báu vật thờ cúng của đền, may sao không đem đi muối cà hay đựng mắm hoặc rơi vào tay bọn bất lương chuyên săn lùng đồ cổ! (...)”

Về vua Lê Đại Hành, Đại Việt Sử ký toàn thư ghi: “Lê Đại Hành giết Đinh Điền, bắt Nguyễn Bật, đánh Quách Quân Biện, Triệu Phụng Huân, quân xâm lược nhà Tống dễ như lừa trẻ con, như sai nô lệ, chưa đầy vài năm mà bờ cõi đã yên tĩnh. Cái công đánh dẹp ấy tuy nhà Hán, nhà Đường cũng không hơn được.”

Nhưng người anh hùng có công lớn với Tổ quốc, Lê Đại Hành, đã bị HCM và đồng đảng CS của y “truy lùng gắt gao”. Tác giả bài ký sự mô tả bọn cộng sản “khí thế hùng hực”: chắc trong lòng dạ bọn chúng phải căm giận ông cha ta lắm, bọn chúng rất xa lạ với tiên nhân. Trong cái thời khắc nghiệt gắt gao đó, nhân dân đã phải bỏ cả ngày kỷ niệm các vị anh hùng dân tộc. Thời trước vào những năm chẵn, dịp mừng tám tháng ba âm lịch, đúng ngày mất của Lê Hoàn (vua Lê Đại Hành) có lễ ở đền rất trọng gọi là Quốc Lễ: “Nếu không có quan triều đình về trực tiếp lễ tế, thì quan đầu tỉnh phải làm phận sự ấy”.

* * *

Truyền thống thờ cha kính mẹ, được chuyển hóa từ mỗi gia đình Việt Nam ra đến ngoài quốc gia xã hội, là nền móng cơ bản của các mối dinh dưỡng, hỗ trợ trong đời sống xã hội, từ thế hệ này qua thế hệ khác trong xã hội Việt Nam. Đây là một sợi dây vô hình đã liên kết và thống nhất được tất cả các sinh mệnh, tính mệnh của văn hóa, văn hiến trong suốt 4000 năm lịch sử. Cuộc sống đạo lý và văn hóa nảy sinh ra những chồi non và cứ thế nối tiếp. Tinh thần ấy đã tỏ lộ rất rõ ràng khi toàn thể quốc dân Việt Nam tưởng đến những cổ nhân của mình, mà tất cả các triều đại, cùng con dân thời đại nào cũng bảo vệ những trùng tu Tông Miếu, Xã Tắc

để thờ kính Trời Đất, Tổ Tiên, Tiên Nhân và các vị anh hùng liệt nữ có công dựng nước và giữ nước. Nên họ đã trở về với đời sống vĩnh hằng trường cửu, bất sinh, bất diệt để làm thành HỒN THIÊNG NÚI SÔNG cho muôn ngàn thế hệ con cháu tôn kính và thờ lạy trong Tông Miếu. Chỉ bọn vô đạo Hồ Chí Minh không chấp nhận. Như GS Nguyễn Huệ Chí nói: “Chúng có một sự thù hằn gì ghê gớm đối với lịch sử”. Chúng thù hằn cả những người đã sinh ra chúng. Hồ Chí Minh bôn ba hải ngoại, đến lúc về nước tranh đấu, khi công thành danh toại làm chủ tịch đảng, chủ tịch nước, vẫn không có một nén hương trên mộ ông Phó Bảng Nguyễn Sinh Huy, cũng không có lễ cúng cha mẹ mình. HCM làm gương cho toàn đảng, toàn dân nên chỉ có cúng Mác Lênin, thờ Stalin, thờ Mao Trạch Đông. Còn ông cha tiên nhân bị lên án là phong kiến, nên đã cho bọn lâu la phá sạch !

Trong khi người Việt Nam coi Tổ Quốc là Đất Mẹ, từ trên 4000 năm qua vẫn thờ Mẹ như bóng dáng của những gì khả kính nhất, nhân từ nhất, nhân nhục nhất, thánh thiện nhất, bao dung nhất, và tinh thần ấy đã tỏ lộ rất rõ ràng khi toàn thể quốc dân Việt Nam từ thời vua Hùng đến nay đều gọi quê hương là Đất Mẹ với tất cả lòng tôn kính và yêu thương nồng nàn. Chỉ có Hồ Chí Minh và đồng đảng của y là không thừa nhận. Nên nhớ rằng mãi đến năm 2000, quốc hội CHXHCN mới nhìn nhận Tổ Hùng Vương. Bởi xuất phát từ triết học vô thần, lại được những kẻ lãnh đạo u mê cuồng tín thực hiện thì tai họa khó lường.

Đối với nhân dân, chúng chỉ dựa vào các cực hình sắt đá : bắt hàng loạt, giết hàng loạt với mục đích làm cho dân chúng ở trong nước hoảng sợ. Khổng Tử nói : “Ái dân trị quốc năng vô vị hồ” nghĩa là yêu dân cai trị mới không thể không theo lẽ tự nhiên ư? Thuận theo tự nhiên thì không có hành động xấu xa tàn ác. Các vị vua ta coi ý dân là ý trời. Chính vì thế mà các ngài chủ trương văn trị dân chủ hiến định. Các ngài không làm theo ý riêng của các ngài. Người ta thường nghe

nói “thế thiên hành đạo” là trong ý nghĩa đó. Còn loại vua hạ đẳng như HCM là loại người chuyên dùng thủ đoạn dối trá làm cho nhân dân ngu muội, lấy nguy trá để lừa đảo nhân dân. Đã gọi là chính quyền thì phải “chính khí vương quyền và chính quyền là bất chính thì gọi là tiếm quyền, tà quyền, bạo quyền CS.”

Các tư tưởng trị quốc của vua ta đều lấy “ngay thẳng” làm cơ sở, lấy “chính” để an dân, lấy chân tình để sống với người, lấy đạo đức để cảm hóa người. Còn HCM “lấy tà nguy” làm cơ sở trị quốc. Chúng không tin vào Trời Phật, trong khi các tôn giáo truyền thống tin vào thần thánh. Đạo Phật tin vào luân hồi và quy luật nhân quả, trái lại triết học CS hoàn toàn phủ nhận thần thánh. Đảng CS chỉ tin vào thuyết vô thần, nên tất cả chủ trương đường lối của họ hoàn toàn đi ngược lại và mâu thuẫn với văn hóa Việt Nam. Đảng CS Việt Nam phủ nhận dân tộc : “giai cấp vô sản không có tổ quốc”.

Văn hóa truyền thống đề cao sự thương yêu đùm bọc đồng bào trong khi cộng sản chủ trương đấu tranh giai cấp, xui đồng bào giết lẫn nhau như thú vật. Trong khi tinh thần dân tộc và văn hóa truyền thống đề cao lòng tốt, từ bi, bác ái, dung hòa: hòa đồng giữa đời sống nội tại và thiên nhiên, hòa đồng giữa gia đình, xã hội và đồng loại, dung hòa, bác ái : “Bầu ơi thương lấy bí cùng. Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn” hay: “Bốn bề đều là anh em”. Đó là mối giao cảm sâu sắc giữa người và người. Đó là thứ hương hoa của nhân bản và Văn minh hóa viết thành chữ.

Ôi ! Mầu nhiệm thay, trong cái rừng ca dao, tục ngữ kia lẫn lộn vào đó bao nhiêu là thánh thư suốt chiều dài lịch sử, cũng như khả năng dung hòa văn hiến, văn hóa trước những thử thách cam go ghê gớm của lịch sử thăng trầm ngàn năm. Đến hôm nay đảng CS còn muốn bức tử và chà đạp lên sinh mệnh văn hiến, văn hóa dân tộc ta.

Thông thường ai cũng hiểu rằng sự phát triển của nền văn hóa làm ra lịch sử nền văn minh của một đất nước. Sự phá hủy hoàn toàn văn hóa dân tộc sẽ dẫn tới sự diệt vong

của dân tộc đó. Thí dụ những dân tộc cổ xưa có nền văn minh cao như Andes ở Nam Mỹ và nền văn minh của người Maya và Aztec ở Trung Mỹ: những dân tộc sáng tạo ra nền văn minh huy hoàng đó bị coi như đã biến mất, khi văn hóa của họ bị hủy diệt. Ở Việt Nam, sau khi đảng CS đã phá phách các di tích văn hóa, các di tích lịch sử bằng các chiến dịch truy lùng tàn dư phong kiến kéo dài nhiều thập niên, nó lại lừa dối nhân dân và cộng đồng quốc tế rằng nó “kế thừa và phát huy văn hóa truyền thống và phát triển lên một mức cao hơn, sâu sắc hơn toàn diện hơn ở thời đại mới.”

Nòi giống Tiên Rồng đã xây dựng sự nghiệp gian nan trên oan khiên nghiệt ngã: đã từng thất bại và uống những chén đắng không thể nuốt nổi (một ngàn năm giặc Tàu đô hộ). Dân tộc này biểu lộ trọn vẹn cái dũng khí, thần khí, chí khí, hùng tướng như không thể vác nổi (ba lần chống quân Nguyên) trên đôi vai để sản sinh ra những con người như Bà Trưng, Bà Triệu, Lê Đại Hành, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Huệ v.v... Những con người da vàng, gan sắt, đã chịu đựng những cơn giông bão triền miên để chứng minh về nguồn gốc Tiên Nhân của mình. Những vị anh hùng ấy hôm nay bị Hồ Chí Minh và đồng đảng đào mồ, phá đền thờ. Tội bọn chúng không thể tha thứ !

Nhưng đời sống thiên thu của những con người đã sáng tạo ra lịch sử dựng nước còn đó. Sự sống thiêng liêng mầu nhiệm của họ luôn luôn tác động ngấm ngấm suốt dòng lịch sử để giúp cho dân tộc này tiến hóa và trường tồn. Qua sự việc nhiều sử gia, khảo cổ gia Việt Nam đã tìm mọi cách để cứu được ngôi chùa Diên Hựu ở Hà Nội khỏi bị bọn CS đập phá, đến việc những người dân làng Trung Lập, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa là thí dụ đã dẫn. “Trong âm thanh chói gắt trống keng của khí thế hùng hực truy lùng tàn dư phong kiến vào những năm khó khăn ấy, đã cất giấu được các bảo vật vô giá” chứng tỏ rằng con cháu Lạc Hồng không ai nhạt lòng với Tiên Nhân. Chỉ có Hồ Chí Minh

và đồng đảng là những kẻ vong ân bội nghĩa.

Lương tri của mỗi người chúng ta vốn có từ trước khi chúng ta sinh ra và sẽ tồn tại đến thiên thu vĩnh cửu. Nếu chúng ta biết bảo vệ duy trì và phát huy nó, thì nó sẽ tương ứng đồng điệu hay đồng thanh tương ứng với một chân lý, Chân Thiện Mỹ. Mà cái lương tri của người nông dân thôn Trung Lập là một thứ ngọc quý trong những hòn đá sần sùi, xấu xí. Đó là những tinh báu vô từ vết. Ai hằng quan tâm đến lịch sử cũng biết từ khi Hồ Chí Minh và đồng đảng của y cướp được chính quyền, chúng đã tận dụng mọi thời cơ vào việc triệt phá nền văn hóa truyền thống Việt Nam. Ác ý này tuyệt đối không phải là vì cán bộ “cấp dưới làm sai”. Chính sách của Hồ Chí Minh và đảng CSVN, không như bọn chúng thường xuyên tuyên truyền để bao che tội ác bao nhiêu thập niên qua, xuất phát từ sự “đổi nghịch” về ý thức hệ giữa chủ nghĩa CS với văn hóa truyền thống của dân tộc. Chính vì thế việc phá hoại văn hóa và các di tích lịch sử đã được lập kế hoạch kỹ lưỡng, có tổ chức, có tính toán, có hệ thống được chỉ đạo từ Bộ Chính Trị.

Nhưng chớ đến bây giờ, vẫn có người cho rằng HCM yêu nước. Ông yêu nước, nhưng không phải yêu nước Việt Nam, mà là yêu quốc tế CS, không theo đạo lý dân tộc, mà “**yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội**” (lời HCM). Ông ta nhận lệnh từ Nga Xô, một đất nước được ông coi là tổ quốc tinh thần, thay vì quốc gia của ông. **Yêu tổ quốc là yêu chủ nghĩa xã hội, vừa yêu chủ nghĩa xã hội vừa yêu tổ quốc thì thằng người ấy không biết mình là ai nữa ! Vì căn cước bị lẫn lộn. Căn cước bị lẫn lộn thì ra vong thân. Người lãnh đạo vong thân kéo theo cả đảng vong thân, các đảng viên vong thân kéo theo gia đình, giềng mối xã hội rối loạn đến độ không văn hỏi được nữa. Xã hội Việt Nam ngày nay vong thân chưa từng có trong suốt dòng lịch sử dân tộc !** Khi HCM đọc Tuyên ngôn Độc lập năm 1946, y lên án thực dân Pháp, nhưng tội

ác của HCM và đảng cộng sản còn tệ hại hơn tội ác của giặc Pháp rất nhiều. Tệ hơn cả giặc Tàu và giặc Nguyễn.

Tình trạng vong thân này đã thể hiện lố lổ trên màn ảnh truyền hình Đài Bắc : con gái Việt Nam được bán đầu giá, và bày bán trong tủ kính ở Singapore, hay bán dâm ở cây số 11 bên xứ chùa Tháp, rồi làm cô dâu bên Đài Loan, Hàn Quốc, hàng ngàn cô gái muốn bán dâm cho người ngoại quốc ! Giáo dục thì phá sản, sách không ra sách, thầy không ra thầy, trò không ra trò, thi cử thì giả dối gian lận. Học thì tối tăm nhưng bằng cấp thì to: tiến sĩ, thạc sĩ nhiều như sâu bọ. Lịch sử thì chỉ dạy kể từ khi có đảng cộng sản mà thôi. Đến nỗi học sinh phổ thông cấp hai không biết Trần Hưng Đạo, vua Hùng Vương là ai ! Thế thảm đến thế là cùng. Tình trạng băng hoại hết thuốc chữa !



Tin tức tiếp trang 23

Cho tới bây giờ, tù nhân đau yếu không hề được săn sóc thuốc men thích hợp trong lúc những điều kiện giam cầm thật tồi tệ. Chúng tôi rất lo lắng về sự hiểm nguy khốc hại có thể xảy đến cho sinh mạng của nhà trí thức trẻ này. Ông là một nhà dân chủ đối kháng thuộc thế hệ mới ở VN. Ông NVB được biết tiếng trong số những nhà cầm bút liêm sỉ, can đảm đấu tranh đấu chống bắt công xã hội và quốc nạn tham nhũng trong đất nước của họ. Ông NVB từng cộng tác gần mười năm với tạp chí "CS", tờ báo chính thức của đảng CSVN.

Ông bị đảng này coi là "kẻ thù của nhân dân" sau khi ông chọn làm nhà báo độc lập. Ông bị bắt từ ngày 25 tháng 9 năm 2002. Nhưng mãi đến 31 tháng 12 năm 2003 ông mới bị kết án 7 năm tù kèm theo 3 năm quản chế về cái gọi là tội "làm gián điệp". "Tội" của ông là đã phổ biến trên Internet từ năm 2001 nhiều bài ông viết cổ xúy và yêu sách thiết lập một nền dân chủ đích thực và một nhà nước pháp quyền. Trong số những bài báo bị coi là "tội phạm" đó có bản điều trần về những sự vi phạm nhân quyền tại Việt Nam. Nhà dân chủ đối kháng đã trải qua 4 năm trong trại tù tập trung. Ông bị câu lưu chung với tù nhân thường phạm giữa một phòng giam nhỏ chật hẹp...."



Tình hình dân lành đi khiếu kiện trong những tháng cuối năm 2006

Quang Minh phóng viên Dân oan Mai Xuân Thường

Thời gian năm 2006 vừa qua, những người dân đi khiếu kiện lên thủ đô Hà Nội nộp đơn tố cáo, khiếu kiện rất đông. Họ ở mọi các vùng miền trong khắp cả nước, người đi tố cáo bọn quan lại CSVN tham nhũng "ăn đất" ức hiếp dân lành, người tố cáo bọn quan CS địa phương ăn bẩn các kiểu như tự ý thu tăng các loại tiền để ăn chênh lệch: tiền thủy lợi phí như bà con nông dân huyện Thanh Oai tỉnh Hà Tây tố cáo, bọn quan CSVN tự ý nâng giá đất để lấy tiền bỏ túi như đơn tố cáo của hàng trăm nông dân ở huyện Tân Dũng tỉnh Bắc Giang...

Bà con nông dân gồm 180 hộ ở huyện An Lão thành phố Hải Phòng tố cáo bọn quan lại CS tỉnh Hải Phòng lừa người dân khiếu kiện, bảo họ (nông dân) cử người đại diện để cán bộ tiếp, giải quyết cho họ. Nhưng khi những người đại diện của nông dân huyện An Lão này đang đi trên đường quốc lộ số 5 -đường Hà nội đi Hải phòng- thì bị công an Hải Phòng bắt cóc và tống giam họ ngay vào trong nhà tù. Họ bị bắt đã 3 tháng nay, nhưng chưa hề được biết lý do mình tại sao bị bắt. Gia đình của những người này có hỏi thì công an trả lời: họ bị tố buôn ma túy !!!!! Sau bị gia đình truy hỏi gắt gao thì công an lại nói là do họ đi xe máy không có giấy mua bảo hiểm. Những nông dân ở An Lão này lên Hà Nội kêu cứu rất đông nhưng vẫn chưa thấy 3 người bị bắt được thả (**Có ảnh 2 cháu bé quê huyện An Lão Hải Phòng cầm biểu ngữ biểu tình đòi công an CSVN trả tự do cho cha bị bắt giam 3 tháng nay kèm bài báo này để minh họa**)

Những người nông, ngư dân thị trấn Vân Đồn, huyện Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đi theo đoàn gồm hàng trăm người, lên Hà Nội tố cáo bọn đoàn quan CSVN ở tỉnh, huyện nhiều năm nay nuốt hàng nghìn héc ta đất của họ. Hiện nay số quan ăn đất ở vùng này còn nhăm nhe nuốt hết đất và đây nông, ngư dân vào con đường

khôn khổ cùng cực với 2 bàn tay trắng ra đường không tác đất cắm dùi. Vùng thị trấn Vân Đồn còn gọi là Cái Rồng, là khu vực đẹp như viên ngọc của vùng vịnh Hạ Long nổi tiếng nên các quan CSVN từ địa phương đến trung ương không ngừng thềm muốn. Do lẽ đó, bà con nông, ngư dân ở Vân Đồn đi kêu kiện, tố cáo đã nhiều năm nay chưa thấy quan CS nào đứng ra giải quyết, mà tất cả chơi bài "Ỗ" cứ thầy kệ bà con đi cho mỗi chân, tốn tiền. Nhưng quan địa phương bị quan trên kêu về việc để bà con về Hà Nội nhiều thì chúng lại giờ thủ đoạn cho công an chặn các ngã đường để ngăn cản không cho bà con đi được.

Hàng trăm nông dân ở thị trấn Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tố cáo bọn quan lại CS địa phương cướp đất của họ chia nhau. Những người nông dân ở đây đứng cầm đứng lên tố cáo thì bị bọn cán bộ địa phương hăm hại, như vụ chúng đã hèn hạ đâm chết chị Dương Thị Ngao rồi dựng ra vụ án chị bị tai nạn giao thông. Rồi vụ cụ Nguyễn Văn Thường, 75 tuổi khi lên gặp cán bộ ở ủy ban huyện thì bị chúng đánh đập tàn nhẫn ngay giữa công đường...

Hàng trăm nông dân của tỉnh Vĩnh Phú tố cáo quan CS địa phương khi thu đất của họ bồi thường tiền có 2.000 đồng/1m² nhưng sau đó lại bắt họ phải mua lại đất của mình bị thu đó với giá gấp hàng trăm lần. Việc ăn đất kiểu này không chỉ diễn ra ở 1-2 tỉnh mà hầu như tình trạng ăn không đất của dân diễn ra trong cả nước. Các quan CS dựa vào điều 1 Luật đất đai do Hồ Chí Minh ký từ lâu : "Đất đai là công thổ của toàn dân" để làm cái bùa ăn cướp đất của dân một cách hợp pháp. Năm 1953-1954, Hồ Chí Minh chơi con bài này để cướp hết đất của người giàu chia cho dân nghèo, nhằm mua xương máu của dân nghèo đổ vào chiến trường Điện Biên Phủ và thỏa lòng làm "**Cha dân tộc**" có của chia cho các "**Con dân**". Đến giai đoạn từ năm 1960, thì lại

hợp pháp cướp lại của những người nông dân vừa mới hớn hờ tưởng mình được làm chủ mảnh đất này lâu dài bằng thủ đoạn kêu họ vào "Hợp tác xã". Những người nông dân nào không nghe vào hợp tác xã sẽ bị o ép đủ bề khổ khổ, như cô lập, không cho họ sinh hoạt tập thể, con cái họ không cho đi học, bêu riếu hạ nhục họ đủ cách... để nhằm bóp dẹt dầy của nhân dân đủ kiểu.

Thảm cảnh đi khiếu kiện của bà con các tỉnh trong khắp cả nước vô cùng bi đát, đúng như câu của các cụ từ xưa truyền lại : "*Vô phúc đáo tụng đình*". Sự **vô phúc** này của những người dân lành, thấp cổ bé họng dưới chế độ CS lại càng lớn hơn nữa nhất. Dưới chế độ phong kiến xưa còn có hình ảnh của những ông quan Bao Công, của những cái trống kêu oan, của những vị vua quan vi hành để xem xét đời sống dân đen. Nhưng dưới chế độ CSVN hiện nay thì hãy chờ mà mơ nhé. Chế độ CS là chế độ độc tài toàn trị, chế độ độc đảng thì làm gì có nhiều tiếng nói dũng cảm để bảo vệ dân lành. Các quan CSVN vào đảng chỉ để kiếm ghế ngồi, kiếm tiền bạc nhét đầy túi để thỏa mãn tham vọng cho cá nhân, cho gia đình riêng của họ. Có ăn chặn được nhiều tiền thì con họ mới có tiền đi học nước ngoài, còn dân đen nếu con học dù giỏi thì cũng đừng có mong mà đi du học nước ngoài. Và vì chế độ độc đảng nên họ có ăn cắp công quỹ hàng chục triệu, hàng trăm triệu đó là thì cũng chả ai dám nói đâu. Tất cả cùng một đảng, cùng một bầy ăn cắp mà. Quan lớn ăn cắp đảng quan lớn, quan bé ăn cắp kiểu quan bé, tất cả đều có cái ô rất to che chở đầy là : "Đảng ta là đảng cầm quyền" mà Hồ Chí Minh kêu rất lớn từ lâu để đe dọa dân chúng. Cái ô này trùm hết cả núi sông Việt Nam nên có lẽ vì vậy mà đám quan lại CSVN thối nát này hàng ngày vẫn cố bịt mũi người mũi của tử thi trong cái gọi là "Lăng Bác" xông ra và tung hô vạn tuế đời đời để chúng ăn cắp, ăn cướp được thật nhiều tiền của. Còn dân đen có đói khổ, cuộc sống nghèo hèn có kêu la, chúng cũng đeo mặt nạ và "**mac ke no**" (mặc kệ nó).

Tình hình của bà con cả nước đi khiếu kiện vì thế mà chẳng có gì sáng sủa. Trong số những người đi khiếu kiện vì tuổi cao, sức yếu không thể tiếp tục theo hầu kiện, có người đã về với tổ tiên. Bi đát hơn, có người còn bỏ mình nơi cửa nhà các ông to, bà lớn của CSVN như trường hợp ông Phạm Văn Kính người ở tỉnh Hà Tây, một người đàn ông ở tỉnh Hưng Yên... đã chết vì lạnh giá của mùa

đông khắc nghiệt ở Hà Nội gần ngay trước dinh thự nguy nga tráng lệ của TBT CSVN Nông Đức Mạnh tại 66 Phố Phan Đình Phùng ngày đêm có cảnh vệ canh gác vào năm ngoài. Tháng 9-2005, chị Trung Thu nhà ở tỉnh Lâm Đồng vì quá chán nản, không còn lòng tin vào công lý của bọn quan CSVN, chị đã mua xăng tắm vào mình và tự thiêu tại trụ sở tiếp dân của ĐCSVN, chính phủ, quốc hội CSVN số 1 Mai Xuân Thưởng - Hà Nội. Hành động phản kháng của chị Thu là quả bom tấn dội xuống Ba Đình, gióng lên hồi chuông kêu oan cho dân khiếu kiện VN. Nhưng chế độ CSVN đã quá thối nát, tàn tạ nên dù có 1-2 người tự thiêu hay tự vẫn thì chúng cũng thấy kệ. Nên bà con đi kêu kiện cũng đã quá chán nản, không còn lòng tin vào chế độ này nữa. Họ phải tự tìm cho mình con đường đi đến với những nhà tranh đấu dân chủ. Khi được hỏi tại sao các ông bà (dân oan) biết được địa chỉ các nhà hoạt động dân chủ (NNHĐDC) thì họ cho biết : "Nỗi oan của chúng tôi mách bảo cho chúng tôi biết nơi mà đi kêu oan. Chỉ có những người này (NNHĐDC) mới dùng cảm đem nỗi oan khổ của chúng tôi kêu lên cho toàn thế giới biết để dư luận nhân dân thế giới ủng hộ chúng tôi". Còn phải kể đến chiến dịch khủng bố mới đây của công an tỉnh Bắc Giang đối với 58 đồng bào sau khi họ ký tên vào Tuyên ngôn Tự do Dân chủ 8406 và chuẩn bị gia nhập Đảng Dân chủ thế kỷ 21 của cụ Hoàng Minh Chính nữa. Đó là hiện nay chính quyền CSVN tỉnh Bắc Giang đang cho gọi hỏi thăm vấn liên tục dồn dập gần như cả gần 60 con người can đảm ấy. Và chỉ trừ khi không gọi thăm vấn, thì các dân oan mà tên tuổi đã được biết đến rộng rãi ấy cũng quyết có mặt tại Mai Xuân Thưởng Hà nội. Chúng ta kiên quyết lên án và đòi buộc nhà cầm quyền CSVN phải dừng ngay việc đàn áp 58 đồng bào có tâm lòng ủng hộ dân chủ nói trên!!!

Số phận những dân oan VN khôn khổ là vậy, ấy thế mà vẫn có những kẻ táng tận lương tâm lợi dụng nỗi đau khổ trong hoàn cảnh của họ để làm những điều thất đức. Những kẻ đó đã đầu cơ trên nỗi thống khổ của dân oan khôn cùng để kiếm ngoại tệ và sống phè phỡn trên nỗi tuyệt vọng của dân oan. Hễ có ai dám lên tiếng đấu tranh vạch mặt chỉ tên thì họ đó sẵn sàng dùng ngòi bút lạnh nghề điều chác của mình để xuyên tạc vu cáo trắng trợn. Nguy hiểm hơn nữa, gần đây họ lại mượn cái áo khoác đấu tranh cho dân chủ nhân quyền chân chính để lòn bịp và đánh lừa dư

luận trong và ngoài nước rồi đánh phá lung tung gây hoài nghi cho đồng bào. Thiết nghĩ dư luận đồng bào trong và ngoài nước trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng nên tỉnh táo và bình tĩnh nhận ra cho rõ bản chất và bộ mặt thật của những kẻ vốn chỉ là miệng **Nam mô nhưng bụng một bồ dao găm mà thôi !!!** Dân oan Việt Nam tuy trình độ nhận thức có hạn, nhưng họ sống tại vườn hoa Mai Xuân Thưởng thường xuyên, lại đến tiếp xúc gặp gỡ với các nhà tranh đấu dân chủ tên tuổi liên tục trong nhiều năm qua. Nên ai xấu, ai tốt, ai thực sự có tâm với họ nói riêng và nhân dân nói chung, họ biết hết, không thể dùng các thủ đoạn xảo quyệt, tinh vi để che giấu được họ đâu. Còn những ai chỉ có dã tâm đen tối lợi dụng họ, dùng tiền bạc mua chuộc họ để tráo đổi trắng đen, họ cũng biết rõ như rõ bàn tay mình vậy. Những quan chức CSVN ức hiếp và cướp bóc dân oan ở khắp các địa phương trong cả nước và những kẻ cơ hội xoi thịt bắt lương nói trên đều chỉ là kẻ thù của dân oan cả, và chúng cùng một giuộc mà thôi !!!

Con đường dân chủ hóa đất nước triệt để sẽ dẫn đến nền chính trị có nhiều đảng phái cùng hoạt động, nhiều tổ chức xã hội đại diện bảo vệ quyền lợi cho mọi tầng lớp nhân dân thì công cuộc khiếu kiện của bà con dân oan cả nước mới mong có tia sáng hy vọng. Vụ án Trịnh Vĩnh Bình vua chả giò, một Việt kiều ở Hà Lan là một minh chứng điển hình, rõ ràng nhất. Nếu không có việc ông Bình khiếu kiện ra Tòa án quốc tế thì ông không mong đòi được công lý ở chế độ độc đảng CSVN đâu !!!

Tường trình tại văn phòng tiếp dân trung ương số 1 phố Mai Xuân Thưởng, hồi 17g30 ngày 6-1-2007

Danh sách Công bố lần 13 ngày 8-01-2007 dịp kỷ niệm 9 tháng Tuyên Ngôn 8406 gồm 2.189 CSDCHB & 420 gia đình quốc nội & 20 ngàn Tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm & 483 gia đình nông dân Nam Bộ & 3.000 Tín hữu Tin Lành Tây Nguyên & 3.874 CSDCHB & 9 Đại diện CĐNVTD hải ngoại (3.883 CSDCHB) & 173 Chính khách Quốc tế bảo trợ Tuyên ngôn 8406, chưa kể hơn mấy chục ngàn CSDCHB ủng hộ trên các trang Web & ghi tên trong các cuộc biểu tình mà Khôi 8406 chưa thể thống kê